

Văn nghệ

Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghehainguyen.vn



RA NGÀY 25 THÁNG 4
NĂM 2022

Hòa bình - Thống nhất



*Kỷ niệm 47 năm
Thống nhất đất nước*

30/04/1975
30/04/2022

Tranh: Tuấn Anh

Văn nghệ

Thái Nguyên

SỐ ĐẶC BIỆT KỶ NIỆM 47 NĂM NGÀY THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2022) VÀ CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5

Trong số này

Chuyện lính và bát cháo
mẹ Nghiệp Quảng Bình
(Đào Sỹ Quang)

Trang thơ
(Nhiều tác giả)

Mạng xã hội
cho người yêu sách
(Thái Văn)

Một trận bom thù
(Hoàng Thị Nguyệt)

Thần tốc tiến công
giải phóng Sài Gòn
(Phan Thái)

Những người đàn bà
tháng Tư năm Bảy lăm
(Nguyễn Trọng Luân)

Tạo đà cho du lịch
Thái Nguyên trở lại
(Phú Khang)

Giải pháp nào
để bảo tồn văn hóa
truyền thống dân tộc?
(Ma Ngọc Dung)

Người lao động qua góc nhìn
của NSNA Thái Nguyên

"Thành phố bọt biển" - giải
pháp chống ngập bền vững
đối với đô thị
(KTS. Lê Cao Hải)

Âm nhạc công chiêng
ngân lên giữa núi rừng
(Vũ Ngọc Giao)

Vũ điệu trắng rừng
(Bùi Thị Như Lan)

Nắng ngọt
(Mai Đình)

Tìm hiểu về hình ảnh
cầu kiều trong câu ca dao
(Nguyễn Chí Diễm tổng hợp)

Những người viết trẻ
tự sự về quá khứ
(Hoài Nam)

Những ngọn đồi sau lưng
chúng ta
(Trương Thị Mai Hương dịch)

Niềm vui từ những "Mái ấm
công đoàn"
(Minh Khôi)



Thống nhất giang sơn, hội tụ lòng người...

(Nguyễn Thành Phong)

Xem trang 4



Hòn đá cháy màu lửa

(Sương Nguyệt Minh)

Xem trang 10



Những người "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời"

(Kim Ngân)

Xem trang 24



Lời ngỏ

Năm nào cũng vậy, mỗi tháng Tư về, lòng ta lại bồi hồi biết bao cảm xúc. Tháng Tư với ngày Ba mươi đã đi vào lịch sử của Dân tộc.

Đã thành thông lệ, vào mỗi dịp này, Văn nghệ Thái Nguyên lại cùng bạn đọc điểm lại những trang sử hào hùng của cha ông, lắng nghe những tiếng thì thầm từ ngàn xưa về truyền thống kiên cường bất khuất, về sự quả cảm hy sinh, bất chấp nguy nan để non sông lại được liền một dải.

Gần một nửa thế kỷ đã trôi qua, từ trong đạn bom, Đất Nước đã từng ngày thay da đổi thịt. Quá khứ vẫn còn đó, chúng ta không quên những tháng ngày đau thương ấy, nhưng cũng không “nhìn” mãi vào đó để nuôi hận thù... Nâng niu quá khứ để biết trân quý hiện tại; hiểu rõ quá khứ để kiến tạo tương lai – một hiện tại và tương lai Hòa bình, Nhân ái, Phát triển.

Với tinh thần đó, Văn nghệ Thái Nguyên xin trân trọng gửi đến quý bạn đọc ấn phẩm đặc biệt của mình. Mời quý vị cùng thưởng thức!

VNTN

Thống nhất giang sơn, hội tụ lòng người...

Nguyễn Thành Phong



Xe tăng tiến vào Dinh Độc lập ngày 30/4/1975. (Ảnh tư liệu).

Cùng với độ lùi của thời gian, càng tiếp cận nhiều tài liệu, nhiều phân tích, tham chiếu nhiều góc nhìn, ta càng thấy thêm những lý thú lịch sử từ ý nghĩa trọng đại của Chiến thắng Mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Một sự kiện tầm vóc nhất đã hoàn tất một hành trình chiến đấu và hy sinh suốt 30 năm, kéo dài từ mùa thu năm Ất Dậu tới mùa xuân Ất Mão, để khẳng định độc lập, tự do, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam trong thời đại mới. Trong lịch sử nước ta, đã có nhiều chiến thắng lớn lao. Chiến thắng này là lớn lao nhất, tích hợp được đầy đủ các ý nghĩa trọng đại nhất: Chấm dứt hơn 100 năm xâm lược và đô hộ của thực dân Pháp, phát xít Nhật, đế quốc Mỹ; Khẳng định độc lập, tự do của dân tộc; Khẳng định sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giang sơn liền một dải.

Còn nhìn lại xa hơn, từ hành trình phát triển và mở mang bờ cõi, xứ sở của chúng ta đã mở rộng về phương Nam, theo những cánh buồm của người Việt lênh đênh ra biển lớn... Đất nước trở thành một dải đất thon thả kéo dài từ Mực Nam Quan tới rừng đước Năm Căn ra nơi Đất Mũi trên đất liền, rồi mở mang ra cả vùng biển, những Côn Đảo, Phú Quốc, Trường Sa, Hoàng Sa... Quá trình

này đã định hình hình thể đất nước từ đầu thế kỷ 17 đến giữa thế kỷ 18, thì hoàn tất như ngày hôm nay... Trong hành trình đầy gian lao và hy sinh ấy, đất nước đã phải trải qua nhiều thời đoạn phân tranh, cát cứ, chia cắt. Không ít thời gian mà núi sông nước Việt này đã bị xé ra thành trăm mối tơ vò.

Loạn sứ quân chia đất nước thành 12 vùng ảnh hưởng khác nhau. Chiến tranh Nam và Bắc triều giữa nhà Mạc và vua Lê cùng chúa Trịnh, rồi tiếp đến là thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, đất nước thành Đàng trong, Đàng ngoài. Đến chia cắt thời Tây Sơn, đất nước ta, ở phía Nam gọi là Nam Hà, có thực lực và độc lập do nhà Tây Sơn nắm, còn ở phía Bắc, là Bắc Hà, khi Lê Chiêu Thống sang cầu viện ngoại bang, thì rối ren và nằm trong con mắt thèm khát chiếm lấy của vua Càn Long và nhà Mãn Thanh bên đại quốc Trung Hoa.

Lịch sử ghi dấu võ công hiển hách của vị anh hùng áo vải Quang Trung mùa xuân năm 1789 đại phá ba mươi vạn quân xâm lược Mãn Thanh, giành lại độc lập cho đất nước. Nhưng cũng ghi dấu một tiếc nuối đến bàng hoàng khi công cuộc thống nhất đất nước chưa thể hoàn tất vào phút chót. Vua Quang Trung đã mất đột ngột ở tuổi 39 vào năm 1792, ngay trước khi khởi binh tiến đánh tàn quân nhà Nguyễn có sự hỗ trợ của ngoại

bang nơi cuối biển trời phương Nam. Và từ đó, nhà Tây Sơn trở nên suy yếu, mất hết thực lực và sức mạnh đoàn kết vì đại nghiệp.

Như một trở trêu của lịch sử, mười năm sau, vào năm 1802, nhà Nguyễn dần dần lớn mạnh, đã đặt dấu chấm hết cho triều đại Tây Sơn. Nhà Nguyễn đã lần đầu tiên thống nhất đất nước với ý nghĩa hành chính, tức là toàn bộ đất nước nằm dưới sự trị vì của một chính quyền. Nguyễn Ánh lên ngôi với niên hiệu Gia Long, là hai chữ kết lại của Gia Định và Thăng Long với hàm ý nhất thống Nam Bắc. Nhưng Nguyễn Ánh thất đức, trả thù tàn bạo triều Tây Sơn, ngũ mã phanh thây vua Quang Toản, đào mộ vua Quang Trung và Nguyễn Nhạc... Điều này báo hiệu cho một thời kỳ không thể hội tụ được lòng người, dẫn đến ngoại bang đô hộ dưới ách Pháp thuộc và đất nước lại bị chia ra làm ba miền, ba xứ, với ba hệ thống cai trị khác nhau là Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ.

Sau Hiệp định Genève về Đông Dương, non sông vẫn bị cắt chia với một bên là một nước Việt Nam mới giải phóng được một nửa, đã có độc lập nhưng chưa thống

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

nhất trên thực tế, một bên là dưới quyền thực dân Pháp chưa chịu rút hết, vẫn đang cố gắng níu kéo, bám víu cho kỳ được, rồi sau đó Mỹ nhảy vào và từng bước lấn dần quyền lực, hất cẳng hoàn toàn để thay vai trò của Pháp...

Bằng sự kiện lừng lẫy ngày 30/4/1975, dân tộc ta đã hoàn thành sự nghiệp thống nhất non sông một cách bền vững, thật sự đưa đất nước ta thoát ra khỏi nỗi đau chia cắt kéo dài bao nhiêu triệu đại trong suốt mấy trăm năm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hiệu triệu sự nghiệp thống nhất trong bài thơ Mừng Xuân cuối cùng của Người (1969): "Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào/Bắc - Nam sum họp xuân nào vui hơn!". Anh hùng, thi tướng Huỳnh Văn Nghệ, những ngày mở đầu cuộc chiến đấu chống Pháp ở rừng Chiến khu Đ đã gói trọn khát vọng thống nhất trong hai câu thơ tuyệt bút: "Từ độ mang gươm đi mở cõi/Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long". Nhà thơ cách mạng Tố Hữu viết: "Ta lại về ta, những đứa con/Máu hòa trong máu, đỏ như son". Cảm xúc thống nhất vỡ òa trong ca từ của nhạc sỹ Võ Văn Di: "Biển trời quê ta/ Nay chung một nhà/ Thả lòng bao năm/ Ước mơ.../Trời Việt Nam gió reo nắng cười/ Đàn bồ câu tắm trong vầng tươi/ Người Việt Nam đón Xuân xây đời/ Tương lai..."

Có ý kiến cho rằng, nên gọi Ngày Chiến thắng 30/4/1975 là Ngày Thống nhất đất nước. Gọi như vậy không hạ thấp ý nghĩa chiến thắng, mà còn đề cao khát vọng ngàn đời nay của dân tộc ta về một quốc gia non sông liền một dải, nhân tâm tụ lại một lòng, để hướng đến phát triển và thịnh vượng...

Vậy là đã trải qua thời gian hơn gấp rưỡi thời gian làm nên Ngày Thống nhất đất nước. Trong thời gian ấy, chúng ta vẫn

còn phải đối đầu với biết bao nhiêu biến cố và thử thách mới: Hai cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và phía Bắc. Những xung đột giằng co lúc quyết liệt, khi âm thầm ngoài biển Đông, nơi Trường Sa chưa trọn vẹn, nơi Hoàng Sa còn đau đầu... Một cuộc cấm vận kéo dài hai mươi năm. Hai cuộc khủng hoảng tài chính khu vực và thế giới tác động tới nền kinh tế vừa gượng dậy sau kiệt quệ. Và cùng với đấy là những khó khăn nội tại: Những duy ý chí, ấu trĩ và chủ quan của một thời, sự buông lỏng quản lý dẫn tới tàn phá của lợi ích nhóm, tham ô tham nhũng, rồi diễn biến hòa bình, tự chuyển hóa, tha hóa từ chính trong những con người đã lập nên những chiến công lừng lẫy năm xưa...

Kể ra như thế, để thấy những gì chúng ta đã đạt được hôm nay, xứng đáng được coi là thần kỳ, là "điều kỳ diệu" như nhiều đánh giá của những nhân vật có ảnh hưởng lớn trên thế giới.

Không cần phải dẫn ra những con số, những so sánh, chỉ bằng những cảm nhận đầy cảm tính của những người bình thường, thì đã không ai phủ định được những thành tựu ấy. Một dải đất ven biển Đông đầy vết đạn bom xưa, nay đã chuyển mình thành tráng lệ. Các thành phố lớn của nước ta, ta đang ở đấy, đã rất lâu rồi, mà nhiều khi phải thốt lên, nào có kém gì những đô thị lâu đời và hiện đại trên thế giới.

Nước Việt Nam, từ một xứ thuộc địa, mờ mờ nhân ảnh, giờ đã là một chủ thể có vai trò quan trọng, tham gia chủ động điều tiết nhiều vấn đề trong khu vực và trên thế giới. Người Việt Nam đã bắt tay và đối thoại bình đẳng trong sự tin cậy với mọi dân tộc trên thế giới...

Lớp người sinh ra trong thập kỷ 70 của thế kỷ trước, thập kỷ của thống nhất đất nước, giờ đã có nhiều tên tuổi thành những nhà lãnh đạo, quản lý, thành những nhà khoa học, văn nghệ sĩ nổi danh, không chỉ trong phạm vi nước Việt, mà còn vang danh trên thế giới. Một đội ngũ doanh nhân thế hệ 7x đang chiếm tỉ trọng cao nhất trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất. Họ có bóng dáng của công dân toàn cầu, nghĩ lớn, làm lớn, và thực sự đã là

đầu tàu cùng với lớp trước, lớp kế sau, làm nên rường cột của kinh tế và phát triển của đất nước hiện nay và trong chặng đường sắp đến...

Thống nhất giang sơn, hội tụ lòng người - Khát vọng lớn lao ngàn đời này của dân tộc càng cần được hun đúc và bồi đắp trong thời điểm hiện nay.

Nếu hỏi, thật sự, nhân tâm của mọi người dân Việt, cả ở trong nước và các nơi trên thế giới, đã tụ về thành một lòng chưa, thì cũng phải trả lời thành thật rằng, chưa đâu! Đây chính là lúc mà chúng ta càng cần nỗ lực hơn nữa cho cuộc hội tụ lòng người này!

Khi nào nhân tâm của mọi người Việt tụ lại thành một lòng thì chúng ta mới tin rằng giấc mơ thịnh vượng và bền vững ngàn đời nay của quốc gia bên bờ sông Thái Bình Dương này mới hội đủ các cơ sở để hiện thực hóa.

Cuộc chiến chống tham nhũng, chống lợi ích nhóm hiện nay với những bước đi quyết liệt và hiệu quả cho thấy nhân tâm đang tụ lại... Khi người dân tin tưởng vào phẩm cách, trí tuệ, sức mạnh và quyết tâm của những người lãnh đạo đất nước trong công cuộc chiến đấu chống tha hóa, thì cũng là lúc nhân tâm được thắp lên.

Những chủ trương, chính sách lấy lợi ích khoan thư sức dân, động viên mọi người dân phát triển và làm giàu, đóng góp vào sự phát triển và giàu mạnh như những hiệu triệu của thời kỳ mới. Việc công khai, minh bạch, dân chủ thực sự trong những quyết sách quan trọng sẽ nhân lên lòng tin yêu của người dân đối với Nhà nước của mình, sẽ bồi đắp bền vững vào nhân tâm.

Những người Việt tử tán khắp nơi trong những biến cố của lịch sử đất nước vẫn đau đáu dõi nhìn về đất nước và họ đang trở về... Chúng ta đón họ trong tâm thế "có triệu người vui nhưng cũng có triệu người buồn" như tâm thế của Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Còn có gì cao hơn nghĩa đồng bào, còn có gì thiêng liêng hơn đất nước nơi chôn nhau cắt rốn, gốc tích của các đời con cháu tiếp nối sau này. Hãy lấy cái gốc ấy từ nhiều phía mà đối đãi, cư xử. Điều ấy sẽ làm nhân tâm tụ về...

Trong lịch sử đất nước thời hiện đại, các cuộc chiến tranh và hành trình cách mạng như "trời long đất lở", có những lựa chọn đón đầu vào những thời điểm lịch sử, và có cả những sai lầm trong nhận định, trong xử thế vì ưu tiên hay coi trọng những mục tiêu chiến lược. Thời gian đã trôi qua, đủ để chúng ta nhìn lại, đưa ra những minh định. Điều này cũng sẽ làm nhân tâm dân tộc tụ về...

Có lẽ, chưa bao giờ, đất nước hội được nhiều những yếu tố để phát triển và cất cánh như hiện nay.

Chưa bao giờ chúng ta có những chín mươi để tập hợp mọi năng lượng tích tụ từ trong lịch sử cũng như năng lực thật sự mạnh mẽ và sáng láng của người Việt cho công cuộc chấn hưng đất nước như giai đoạn hiện nay. Có thể nói, hiện nay, chứ không bao giờ khác nữa, hãy hiện thực hóa giấc mơ cháy bỏng ngàn đời nay của người Việt Nam chúng ta!*



Tranh cổ động mừng đất nước đổi mới. Nguồn: baocinhphu.vn

Chuyện lính và bát cháo mẹ Nghiệp Quảng Bình

Ký: **Đào Sỹ Quang**

(Thương binh ¾ - Nguyên lính sư đoàn 304, Quảng Trị 1972)

"Ăn đi cho nhanh khỏe!". Tôi giật mình khi vừa thêm thìa. Còn một lính sốt rét nữa. Hùng, da xanh bủng. Chỗ này thuộc Quảng Trạch. Trong ngôi nhà nhỏ chẳng có gì đáng giá ngoài một người đàn bà chừng 60 tuổi, gầy. Chỗ này là trạm dừng chân của thương bệnh binh "thải" từ chiến trường ra.

Chỉ trong vòng động tác vươn thở, bát cháo cá đầy ót đã hết sạch. Tôi chảy nước mắt nước mũi vì độ cay và sức nóng, thấy người khỏe hẳn. "Mẹ kiếp, bao tháng ngày chui trong hầm chơi toàn lương khô, có bao giờ nghĩ còn sống để được ăn cháo cá như thế này!" - Hùng nói.

Tôi vào chiến trường Quảng Trị giữa lúc ta và địch đang giành nhau thế thượng phong ở bàn Hội nghị Paris. Tôi bị thương ở tay phải và đùi trái. Hùng nhập ngũ sau tôi ba tháng. Ngày vào chiến trường hẳn được biên chế vào trung đoàn vận tải. Còn tôi đối mặt với địch như cơm bữa.

- Tao nhớ đời, đây là bát cháo ngon nhất trong cuộc đời tao! - Tôi nói.

Hùng: - Tao cũng thế, cảm thấy hết sạch sốt rét!

Bát cháo cá của mẹ Nghiệp cứ theo tôi từ đây, để mỗi lần nhắc đến cháo là tôi lại nhớ ngay tới người mẹ Quảng Bình. Bát cháo đã khích lệ tinh thần cho tôi vượt qua bao nỗi đau...

"Kể chuyện của mày đi. - Hùng nhìn tôi năn nỉ - Mày còn được bắn nhau với địch, chứ tao từ hồi vào chiến trường chưa được một phát bóp cò!"

Và tôi bắt đầu "vừa đi đường vừa kể chuyện"...

Tiểu đoàn 51, sư 304 chúng tôi rời làng Trảng ra ga Phố Yên vào một chiều hè tháng 6 năm 1972. Tiếng ve sầu ra rả. Con tàu dài ngoằng, cũ kỹ, nhả tiếng còi như tiếng tù và. Những âm thanh phả lên mặt đường ray "xoạch xoạch xoạch, xoạch xoạch xoạch...". Nặng nề. Những ánh mắt phóng theo con tàu. Không biết đã bao lần họ đưa tiễn đoàn quân ra trận?

Cầu Long Biên bị hư mấy nhịp vì trúng bom Mỹ. Lính phải "tăng bo" qua phà vào Hà Nội. Hà Nội về đêm vắng teo, lác đác dân phòng đeo súng CKC, người đứng, người đi. Bức tranh "36 phố phường" trở nên trầm mặc. Mấy bà mấy chị ngồi bên những mẹt bánh chưng, bánh gai... Tiếng ai trong đoàn quân: "Thằng nào còn tiền thì mua đi, chứ khi vào Nam thì chỉ có vút". "Bán cho hai bánh chưng bác ơi!". "Một đồng chú!". "Bán cho em một đồng xôi!". "Bán cho cháu một đồng bánh cuốn!"... Trung đội trưởng Thổ nhìn đám lính giận dữ: "Đi ngay!". Lính ào đi vào ga Hàng Cỏ, ai mua được gì thì vừa đi vừa ăn...



Minh họa: **Đào Tuấn**

Tàu tiếp tục xuôi về ga Gôi, sau đó thì "hết đường tàu". Chặng đường hành quân Nam tiến tiếp theo, lúc đi bằng ô tô, lúc cước bộ. Qua Ninh Bình tôi nhớ tới chiến sỹ Giáp Văn Khương ở chùa Non Nước. Đi tiếp đến "Đáy Thanh Hóa anh hùng và dòng sông Mã mến yêu" trong câu ca ngày nào... "Xe đi trong tầm bom rơi", nhớ thơ Phạm Tiến Duật, rồi tiểu đoàn cũng đến được quê hương Bác Hồ. Dòng sông Lam đầy rồi, "Rộ rộ tiếng Nghệ ta lại dễ nghe chú hề"... Mấy o đưa bộ đội qua sông về Hà Tĩnh, nước mắt không còn để mà rơi. Bom Mỹ lại nổ trên sông. Đoàn quân lại một lần nữa thoát chết để về với "Mười cô gái ngã ba Đồng Lộc"... Mưa vẫn rơi, bom vẫn rơi, pháo vẫn nổ, "đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp". Mồ hôi đổ trên đường hành quân, đói khát và mệt mỏi, nhưng trái tim người lính vẫn hùng hực lý tưởng "Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù". Quảng Bình đầy rồi. Đế quốc Mỹ đã đổ xuống "nơi đầu sông ngon gió" này không biết bao nhiêu sắt thép - những thứ giết người? Những khuôn mặt hốc hác sạm màu lửa đạn mà nụ cười vẫn tươi, ánh mắt vẫn hồn nhiên để "đường ra trận mùa này đẹp lắm". Một trận bom B52 rải xuống bia rừng trước khi tiểu đoàn qua sông Bến Hải ở vùng thượng nguồn vào Cam Lộ. Một sự tan hoang trải ra trước mắt chúng tôi. Những ngôi nhà sập đổ. Đường sá đầy đặc hố bom đạn. Những lá tôn va đập nhau oành oành, gió rít và nắng nóng, đủ mùi xú uế. Trên trời xa xa

vẫn ù ù máy bay địch. Những "Vua chiến trường" (pháo 175li) bủa hộ mệnh của quan thầy Mỹ giờ nằm chông chênh đến tuyệt vọng. Những xác trâu bò đang thối rữa, khoải khẩu của lũ ruồi nhặng. Rồi đêm đó qua sông Ba Lòng chúng tôi đến nơi tập kết để biên chế vào các đơn vị chiến đấu.

Bất ngờ một tiếng nổ lớn, lá cây rơi rào rào. Pháo chụp. Quả pháo rơi tới gần mặt đất mới nổ. Chính trị viên phó tiểu đoàn và hai liên lạc hy sinh tại chỗ. Chính trị viên trưởng tiểu đoàn bị thương. Chính trị viên Đức từ vị trí Đại đội đã lên "vị trí Tiểu đoàn", ông nói với đám lính: "Thằng Mỹ nó có đủ loại vũ khí giết người. Oai đấy nhưng đang bên bờ vực thẳm". Huy Lạng Sơn, giọng Tây: "Bên bờ vực thẳm cái đầu vậy nó. Nó chơi cho bao nhiêu trận bom rồi. B52 nó bay lù lù mà *đéo* dám bắn!". Tiểu đội trưởng A11 cất tiếng hát chế bài *Tiếng đàn ta lư*: "Đi chiến trường mùa khô năm 72, bộ ưu tiên cho F (sư đoàn) con cung mới được đi tàu vào tới tận Gio Linh...". "Tàu đến ga Gôi thôi, tới Gio Linh thì hóa ra hòa bình mẹ nó rồi à"... Những tiếng cười như xóa sạch nỗi lo âu.

Chiều nay chúng tôi hành quân vào chốt. Tôi nói với Su: "Chính trị viên Đức nói phét, lần này vào chỉ có chết mà nhất ông

bơ vò đạn...". Chưa hết câu thì pháo địch từ đầu cấp tập tới, như thể chúng đã phát hiện "địch". Tôi lao vào một hố pháo. Nhớ tiểu đội trưởng Vận nói, không có điểm nào một lúc trúng hai quả đạn. Tuy thế, khi nghe tiếng rít trên đầu, tôi vẫn nhắm tính: "Quả này thế nào cũng trúng đầu". Lính lao vào trú trong hệ thống cống 5 cửa trên đường nối điểm cao 105 với 367. Bào Lạng Sơn kêu ré: "Mẹ kiếp người chết!". Một tên lính Ngụy trong bộ rằn ri, mặt tím bầm... Pháo địch tăng cường cấp tập. Mặt đất rên rình rịch. Tôi, suốt thì mắt gáo nếu vẫn nằm chỗ cũ. Những mảnh gang bay vèo vèo vào mép cống phát tiếng "pinh pinh...". "Đ.mẹ nó, đạn đầu mà làm thế" - thằng Su mớ miệng nói là buồn cười. Nó nhìn xác tên lính Ngụy, rồi đọc mấy văn thơ, chẳng biết của nò hay của ai: "Thôi nhè từ nay tạm biệt nhau/ Hoàng hôn rú mắt nắng phai màu/ Sương buồn thong thả trời mau tối/ Tạm biệt làm chi vĩnh biệt thôi". Bình "híp" nhìn xác lính Ngụy "phân": "Thằng này chắc chó gì đã có người yêu mà vĩnh biệt hay không vĩnh biệt..."

Đấy là lần đầu tiên chúng tôi được thưởng thức món "pháo" dữ dội. Tôi lại nhớ đến bài thơ "Tây rất sợ pháo ta" trong tập thơ của chiến sĩ Điện Biên: "Tây rất sợ pháo ta/... Cứ nghe thấy tiếng ụnh/ Là chúng nằm sấp mặt!". Tôi cười thầm, chế thơ: "Cứ nghe thấy tiếng ụnh/ Việt Cộng nằm sấp mặt".

Hăm chốt có ba người, tôi, Su và anh Lân. Anh Lân, lính cũ không tiếc lời khen "Hai em đẹp trai, rồi sẽ trở thành anh hùng!". Thế là, đi đầu anh ấy cũng "giao nhiệm vụ" cho tôi và Su. Tôi và Su tranh nhau giành thành tích, mong sớm "trở thành anh hùng".

Chừng hai giờ sáng anh Lân kéo tôi dậy:

- Đi công tác!
- Đánh nhau hả anh?
- Thì cứ đi, khỏi mang súng!

Tôi xô dép, vơ vội chiếc mũ tai bèo lao ra cửa hầm, giặt mình khi thấy một người



to lù lù đang ôm khẩu AK. "Đi nhanh!" - một mệnh lệnh sắc lạnh! Đi như chạy. Tôi như bị kéo bằng sợi dây thừng lao đi xồng xộc. Lúc xuống dốc, lúc lên dốc, rồi tới một khu rừng. Anh lính già ngó nghiêng, rồi chỉ cho tôi vào một chỗ tối om: "Chui vào kéo nó ra!". Tôi ngoan ngoãn làm theo mệnh lệnh. Ôi cái hầm. Suýt nữa thì tôi nôn mửa bởi mùi tanh, cộng với lũ muỗi rừng khát máu nổi loạn. "Nhanh lên!". Tôi lấy tay quơ quơ như người mù. Bất ngờ đụng vào búi vải mềm mềm. Một tiếng hét như ma quỷ: "Ớ ơ...". Hóa ra cái đầu người! Cái đầu đã bị băng bó kín mít. Đứng là một người khổng lồ, nếu so với cái thân còm của tôi. "Kéo nó ra nhanh!". Tôi vừa sợ vừa ghét cái "mệnh lệnh" mà kéo chả nổi. Anh lính già đành phải vào hỗ trợ. "Mang cái võng ra!". Thì ra người lính bị thương trong bóng tối giữa rừng. "Lên vai đi trước!". Tôi gồng mình mấy nhip, suýt nữa thì ngã. "Đi nhanh!". Tôi lại ngoan ngoãn làm theo mệnh lệnh. Trên vai tôi như có một quả núi đè, chân đi chéo bên nọ, chéo bên kia, nhưng vẫn phải cố sức. Đường rừng lên xuống, quanh co, đi được là nhờ ánh sáng lân tinh. Đi như chạy. Càng người sao mà nó nặng đến thế. Tôi suýt ngã mấy lần! Bỗng tiếng pháo cầm canh của địch bay qua đầu, tôi loạng choạng. "Kệ mẹ nó!", giọng anh lính già vẫn danh thép. Tôi tưởng tượng đang đi bên một con quỷ. Người gì mà toàn dùng ngôn ngữ thô! Lạnh tanh! Cuối cùng tôi phải "kệ mẹ nó, khổ cũng không bằng các chiến sĩ cộng sản bị địch tra tấn trong nhà tù Côn Đảo". Mà đi đâu không biết? Đi kiểu này không may gặp thám báo thì toi mạng. Người nằm trên võng chốc chốc lại kêu rú lên chẳng giống tiếng người. Lại một cái dốc dài. Lần này chắc có cùng không được. Tim tôi đập rối bời, trong khi anh lính già vẫn hùng hục và lì lợm. Rồi cũng lên tới đỉnh rồi. "Giải lao!". Ôi, cha mẹ ơi... Tôi ngồi gục mặt, tay bó gối thở, mặc tiếng người lính bị thương rên rĩ. Bỗng anh lính già nói giọng Nam: "Đù mà, lần này cho mày về với Tổng thống Thiệu nhai!". Tôi quay mặt lại... Ôi một tên lính Ngụy! Nó bị thương vào đầu, vào chân. Người ta băng bó chỉ để cho nó hở hai lỗ mũi. Quần áo nó bó sát người.

- Mày nhảy dù đơn vị nào? - Vẫn giọng miền Nam, anh lính già hỏi.
- Dạ, Lữ đoàn Ba.
- Chắc giết được nhiều Việt Cộng lắm hả?
- Dạ!

Lúc này anh lính già chuyển sang giọng Bắc:

- Thế mày muốn Tổng thống Thiệu tặng

thưởng cho cái gì?

Tên địch không trả lời mà quặn người lên như

muốn mở mắt. Anh lính già hỏi tiếp:

- Giết được nhiều Việt Cộng thì phải được

thưởng to chứ!

Tên địch vẫn không trả lời. Anh lính già nói tiếp giọng Nam: "Thưởng cho mày một băng AK nhá vì giết được nhiều Việt Cộng?". Tên địch run bần bật: "Em xin! Em vừa nhảy xuống thì bị các anh bắn bị thương...". "Nói láo!" Anh lính già tháo băng AK rồi giả vờ lên đạn roăn roạt. Tên địch bất tỉnh. Chắc hẳn đang sẵn sàng chết? Tôi vừa buồn

cười, vừa thấy thương người lính bên kia chiến tuyến. Thế rồi anh lính già xuống giọng: "Chúng tao cứu mày! Ai thêm giết mày!". Nói xong anh nhìn tôi hất hàm. Tôi hiểu mình phải làm gì. Chúng tôi lại đi như chạy. Tôi như nhìn thấy dòng nước mắt chảy trên gò má tên địch.

Giao dịch cho phẫu thuật đoàn, tôi và anh lính già vội quay trở về, lại đi như chạy. Về tới cửa hầm, tôi quay lại, anh lính già đã biến đầu mất. Nếu không có anh ấy thì thật sự tôi khó lòng tìm thấy đường về. Vì chiến sự chủ yếu vào ban đêm. Mà đường đi lối lại phải xóa cho bằng hết dấu vết trước khi trời sáng.

Anh Lân nhìn tôi nói: "Em khỏe đấy, nếu phải anh chắc chết dọc đường rồi". Thằng Su bật dậy nhìn anh Lân: "Lân sau anh Lân phải đi, cái đéo gì cũng sai bọn em!". Anh Lân im lặng, khó hiểu. Tôi không ngờ thằng Su hôm nay ghê thế.

Nắng nóng bắt đầu đổ lên điểm cao. Anh Lân như quên đi mọi chuyện, rồi khen tôi và Su thông minh, dũng cảm, lạc quan yêu đời. Tôi báo: "Chính trị viên bảo lũ chúng em là lũ đại khờ đó". "Đại khờ mà để anh đây còn phải sợ..." Anh Lân nói xong, cả ba cười giòn.

Chiều hôm đó đánh nhau với bọn lính dù, anh Lân ôm AK chiến đấu hàng lâm, tôi và Su đã trở lại hầm mà chẳng thấy anh về. Ngay đêm đó được tin anh hy sinh. Tôi và Su òa khóc. "Hay là do câu nói của tao mà anh Lân chết?", Su nhìn tôi hỏi, vẻ mặt hốt hoảng. Thế là từ nay có muốn được anh Lân "giao nhiệm vụ" cũng chẳng có...

Su năn nỉ Trung đội trưởng: "Em không quen chôn người, em thích đi đánh nhau, cho em đi đánh nhau!". Trung đội trưởng im lặng giây phút, rồi quyết định: "Được! Hai cậu chuẩn bị, đúng giờ xuất kích".

Mũi tiến công của chúng tôi đêm đó có tất cả tám người. Tôi đã bắn hết một băng AK và ném một quả lựu đạn. Bất ngờ như có ai cưa mất cánh tay phải và một ống chân trái, súng rơi khỏi tay. Tôi chỉ còn cách nằm úp mặt "chờ" băng đạn của địch vào đầu. Quân ta hy sinh sáu (trong đó có Su). Tôi bị thương nặng. Kỳ lính cũ cũng bị thương nhưng nhẹ đã băng bó tạm cho tôi. Vết và lấm hai chúng tôi mới tới được một căn hầm của quân ta. Suýt thì mất mạng vì ta tưởng ta là địch. May Kỳ còn nhớ mặt hiệu. Mưa rào rào. Những giọt nước từ nóc hầm nhỏ xuống, rớt vào vết thương, buốt thấu tim. "Cố gắng chịu đựng nhá"; "Phát này do cối cá nhân"; "AR16, nhìn là biết!";... Một người trong hầm xem các vết thương của tôi nói.

Tôi gặp Hùng ở một trạm quân y, khi tôi đã tự đi được, mặc dù chân vẫn khắp khiễng. Riêng vết thương ở mu bàn tay phải vẫn còn nhức nhối. Tôi thêm một hạt cơm đến chấy bóng. Hơn hai tuần sau tôi ra tới Quảng Bình vào một đêm tháng 9. Người ta diu tôi vào một nhà dân, chính là nhà mẹ Nghiệp. Khi tỉnh dậy tôi mới biết có Hùng nữa. Và câu chuyện bát cháo cá của mẹ Nghiệp có từ đó. Bát cháo mẹ Nghiệp, tôi chỉ được ăn đúng một lần mà sao nhớ mãi. Có biết bao người mẹ đã quên mình nuôi bộ đội trên đường hành quân ra trận? Mẹ Nghiệp vẫn hiện hữu trong tôi, với cái đáng gờm nhắc "con trai" mình: "Ăn đi cho nhanh khỏe!"

7

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2022

Thơ của các nhà thơ

Đặng Tường Vy (Pháp)

Giây phút đánh liều

Em liều trút bỏ xiêm y
Ta chơi đôi ván tù ti làm vui
Này anh sét đánh đừng khui
Chuyện đôi gió lộng ai người được thềm

Trăng vàng tỏ nét từ em
Đóa hoa nhân thế say mềm chưa anh
Thần lẩn tắc lười đêm thanh
Má hồng môi đỏ tóc xanh chưa từng

Eo ơi, tiếc cái lưng chừng
Bài thơ chấm lửng lại dừng, ngộ chưa?
Ta thêm đi dưới cơn mưa
Bắt anh uống hết giọt thừa, gì ta?

Thoát y phơi mảnh thịt da
Tình không xiêm áo gọi là của nhau
Giếng sâu thả sợi dây gầu
Nụ hôn đột biến từ đầu đến chân

Ối da, yêu quá côi trần
Anh đi để lại cái bản thân yêu
Cảm ơn giây phút đánh liều
Xiêm y trút bỏ chữ yêu hiểu rồi

Bài thơ chấm hết bồi hồi
Em ôm cái mở đã rồi đợi trắng
Cuối cười hờ mười cái răng
Bước ra cổ tích san bằng là không.

Trần Hạ Vi (Canada)

Sáng tác

Anh cất vụn anh ra
tước khối ký ức mấy mươi năm
thành những sợi tơ dài và mảnh
nhiều màu lấp lánh

Nhón tay một nhúm tơ
thêm ít bột
đường, trứng, sữa và bột nổi
như người ta làm bánh bóng lan
phồng lên phồng lên
cái bánh đẹp đẽ của anh ra đời
câu chuyện của anh ra đời

Người đọc nghe mùi bánh thơm lừng
Có người không phân biệt dùng răng cắn ngậm
sách đầm dẫu rằng
rồi tương tư tác giả

Anh cất đêm ra từng mảnh
Rắc đầy sáng tác như những vụn đường - đắng-
Anh cất niềm hy vọng le lói
Sự hy sinh thống khổ tuyệt vọng chờ đợi thứ tha
Ngân sợi tơ mảnh tan ra tan ra
Thấm thấu từng con chữ

Hơi chữ bay lên quán quỵện

Linh hồn hòa một điệu ca
Cái đẹp mở ra chân thiện mỹ vỡ òa cùng
thời khắc

Em bỏ tháng ngày nhạt nhòa
Từng mảnh anh
Từng mảnh đêm
Từng vụn bánh
Tan ra tan ra
Hư cấu hư cấu
Ký ức ký ức
Con người con người

Vì anh là nhà văn.

Thục Uyên (Hoa Kỳ)

Cơn mưa chiều

Cơn mưa chiều lướt qua
Ký ức giăng bức màn trắng xóa
Vỡ òa chảy về bờ xa lạ
Cuốn cuộn trời mang vết tích hóm qua
Mưa mông mênh niềm nhớ
Thăm thẳm cuộc lưu đầy
Mưa ban chiều ướt sũng đêm nay

Mưa rơi mưa rơi
Mái tóc nào buông rơi, xỏa mềm
Thấp thoáng đầu đầy cơn bão rớt đêm

Cơn mưa nào lướt qua
Cũng làm mảnh linh hồn
thêm yếu đuối
Những giấc mơ ngả nghiêng
Những vỡ tan cùng tận
Những tan tác dịu êm...

Mưa mịt mùng thở khó
Lũ chim đau niềm riêng
Vỗ cánh buồn hoảng loạn
Bay trong giấc mơ đêm.

Mưa vẫn rơi vẫn rơi
Chiều lầy lội bóng tối...

Quỳnh Iris de Prella (Bi)

Bài thơ cuối tháng Chạp 2021

Chiều cuối năm
bên bếp lửa
nồi bánh chưng
40 năm lớn lên
thật gần thật xa
có khi không thể nhìn thấy
rồi một ngày
con nhận ra
mùi bánh quế nhà
bàn tay tình yêu gia đình và tổ ấm
bàn tay của mẹ

yêu thương thiết tha nhiệt thành

Chiều cuối năm
tháng chạp quê hương
tháng đầu tiên hiện hữu nơi đây
mưa bụi bay bay
sương mùa đông
trắng từng sợi tóc
con đã già
như bố mẹ mấy chục năm xưa
trưởng thành mà có lúc
vẫn là con nhỏ bé
bên nồi bánh chưng của mẹ của cha
bên mảnh vườn chiều

Cành hoa đào lộc đang chầy nhưa
mong manh gió chiều cuối năm
hương khói sương tan
chờ đợi nhau trong ý nghĩ
thời gian
những mùa tết online
mùa hoa trái khắp màn hình phẳng
màu xanh bất tận
mùa sắp đặt trình diễn
Tết Việt
trên khắp địa cầu

đêm giao thừa thiếu
mạnh mẽ và yêu thương.

Nguyễn Đức Tùng (Canada)

Khi ở Paris cùng em

Khi ở Paris cùng em
Chẳng có gì anh không làm được

Nhớ nhau anh có thể khóc
Nhưng em lại ở gần bên

Gió trên sông Seine lồng lộng
Hồn em dưới một vầng trăng

Của người đi ngang gió mưa
Đã từng hôn anh ở đó

Ven rừng quanh một đốm lửa
Gần bờ nước chảy lờ thơ

Anh tới Paris bất ngờ
Yêu em cả phê quán cóc

Gió mưa nghĩa tình lất phất
Mà em thì thơm lừng

Như một người chưa từng qua
sông Hương

Như một người chưa từng qua
sông Hồng

Như một người chưa từng qua Cửu Long

Đến cùng anh sau năm chuyện tình
gây đổ

Đến cùng anh như nhàn phong lan đỏ
Cả phê ôm bên đường

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 8
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2022

Việt ở nước ngoài

Sau cuộc bầu cử tổng thống
Ở Paris mơ mộng cùng em
Chẳng có chuyện gì anh không làm được

Dù trước tiên phải lặn qua sông
Tìm lại chiếc nhẫn cưới.

Nguyễn Cường (Úc) Hoa phong lan

những cánh hoa lan
từ vùng núi cao mây trắng
về với ta nơi biển rộng nắng vàng
khi ta đang thả hồn vào thơ -
hoa huyền thoại

chùm lan nhỏ vượt bao chặng đường dài
vẫn đượm đầy hương sắc rừng xanh
vẫn động sương trên vách đá long lanh
vẫn hình bóng âm u hùng vĩ

ta bày lan cạnh đám đồ xưa quý
một cây khèn Mèo nhỏ nhỏ
một cặp sừng bò cách nay chừng thế kỷ
cùng vô vàn kỷ niệm thân thương

này người bạn phương xa nơi chân trời
góc bể
hãy về đây chia sẻ cùng ta
một năm cũ buồn vui một năm mới
bộn bề
như chưa hề có một lần cách biệt

như chưa hề quên rừng xanh núi biếc
càng xa quê nhà càng nặng nỗi
yêu thương
ngày đêm hóng gió đời trôi lại
lại bùng hoả thi thiết một lần hương ...

Tiểu Lục Thần Phong (Hoa Kỳ)

Lỗi hẹn mùa xuân

Ta đã lỡ
Không còn có thể em ơi!
Mùa xuân chín trên cành hờ hững
Người ra đi từ độ dừng đưng
Nắng xuân vàng nơi phố thị
Lưa thưa bờ bãi bến sông xưa
Ta lỗi hẹn không về chăm hoa cúc
Cội mai vàng lạc lõng lá chưa thay
Em có còn lội nước chiều nay
Mùa xuân xưa mình vui trẩy hội
Mùa xuân nao ta sẽ quay về?
Em bây giờ qua xuân sắc
Nắng mưa phai nhạt mắt ngây thơ
Lỗi hẹn mùa xuân lòng không thôi
thương nhớ
Em ơi một thuở xuân thì
Mùa xuân có em là mùa xuân đẹp nhất
Dù vẫn là trời đất ngàn năm

Lỗi hẹn mùa xuân qua đi vĩnh viễn
Nói gì chuyện của xuân sau
Chiều nay mùa xuân lặng lẽ.

Đỗ Quyền (Canada)

Thơ thời gian

... Chúng mình phải hôn nhanh
Được nửa cái
còn nửa
dành cho thời gian còn lại
Những tháng ngày đang đến bỗng
nhìn thấy
đứt khoát không chịu!
... Mỗi người giữ nửa của mình
cùng đi tới nơi không-thời-gian

Yêu nhau chúng mình rồi sẽ vô hạn định
bằng một nửa của nụ hôn
còn lại...

Trương Anh Tú (Đức)

Một vầng trăng

Một vầng trăng ở trên cao
Một vầng trăng
ở nơi nào trái tim

Một vầng trăng
sáng
lặng
im

Một vầng trăng
thức
nổi chìm vầng trăng.

Huyền Thư (New Zealand)

Nhớ rất nhiều là nhớ được bao nhiêu?

Nhớ rất nhiều là nhớ được bao nhiêu?
Có biết những buổi xốt lòng đôi mùa lũ sông
ngập đồng, lúa chết
Khỏi ra chiều quê hun hao gây mắt biếc
Có cậu bé nhà bên bắt bầy cá diếc
Bỏ tận đáy chum như sự tuổi thơ đi mất
cuối ngày

Về lại con đường đá sỏi mùa mưa bay
Theo tiếng sáo diều ra quá trền đề phía ngoài
đầu xóm
Gặp bà cụ khuyết răng cười nguyên miệng móm
Đứng dựa gốc tre chờ mãi thằng con từ phố sắp
về nhà

Nhớ rất nhiều là nhớ những ngày qua
Thiên lý nồng hương, chiều hạ buồn mắt bão
Lũ ve sâu được mùa sục sạo
Mừng khóm hòe gần độ biết đơm bông

Hàng cây năm ấy ông trồng
Để những tán xòe, tán xanh trong lòng người
ở lại

Có còn đâu thơ dại?
Đủ cho nỗi đau mùa cũ tự mọc mầm
Đứng trước bóng mình để dặn nỗi trầm ngâm:
"Đừng khóc!
Vi còn dấu chân công muông vàn lời hứa.
"Học tiếng võ lòng từ quê hương lần nữa
Để biết yêu hơn một làng xưa, năm đất, gia đình
Rồi nơi đâu đó thuộc về hình hài cũ
Người đã biết mình là trọn một sinh linh

Trong nỗi nhớ có hạt nắng bình minh
Có dấu gót giày về trên nền gạch mốc
Trong tiếng mở cửa về cọ diêm đốt thuốc
Lá trần trở nốt xem: nhớ đến bao nhiêu là nỗi
nhớ đã nhiều?

Quyên Gavoye (Pháp)

Viết từ phế tích thành cổ Montfaucon

Những tảng đá lăn lóc dưới bức tường thành
đổ nát
Xám lạnh mặt trời, phủ kín rêu phong
Sầm sập mưa giông những cây leo chẳng chịt
Ai bảo đá vô tình?
Ai bảo đá im lìm?
Từ khi nào đá nát?

Bên trong những bức tường đổ nát
Một thời cung điện vàng son, ngựa xe quyền quý
Thanh kiếm vung lên
Luênh loánh cỏi chiều rơi
Một tiếng hô
Phầm phập gió đổi ngôi
Nôn nà trịnh nguyên
Giấc mộng đế vương cổ tích

Bên ngoài những bức tường vụn vỡ
Bao phận cỏ cây... dật dờ
Rất cổ họng kêu la
Những lặng im vọng lại
Bức tường như cao thêm sau mỗi lần bão lửa
Nặng nề
Đề nén
Đá nát

Một trận cuồng phong đập đổ bức tường
Bê gãy thanh gươm
Đầm nát vàng son danh vọng
Chôn vùi những giấc mơ cổ tích

Bao lớp người ra đi
Bao lớp người mới đến
Lầu son thành phế tích
Lưỡi gươm hoen gỉ chôn vào lòng đất
Chỉ còn đá nghìn năm ở lại
Ai bảo đá vô tình
Có một thời đá khóc.

(*) Montfaucon: ngôi làng nằm cạnh thành phố
Besancon

Hòn đá cháy màu lửa

Truyện ngắn. Sương Nguyệt Minh



Minh họa: Dương Văn Chung

1 . Hắn đã một lần gặp anh trong buổi giao lưu khán giả với Đoàn làm phim. Nhưng gặp mặt một cách tình cờ thì phải đến cái lần hắn chờ anh trên một cuộc xích lô.

Hôm ấy, nắng cuối ngày hừng lên rồi để tắt, thứ nắng xù Huế rót mặt lên kính thành cổ màu vàng nâu u hoài buồn muốn khóc. Mây cũng đổ bóng xuống sông Hương, nước ngừng trôi, sông cũng ngừng trôi. Cảm giác thất vọng cộng với không gian trầm mặc tù đọng, bí bách vô cùng. Anh lặng lẽ rời buổi tổng kết lúc nửa chừng...

Tâm trạng tuyệt tình phim chiến tranh luôn ngự trị trong đầu anh. Phim trận mạc, lính tráng bỏ lên đánh lỗ cốt đầu cầu mà cái móng to như nồi đình cứ nhấp nhô phơi trước mũi súng địch; đánh nhau mặc quần áo mới tinh như đi duyệt binh, chẳng ám sạm chút khói đạn bom. Chiến hào, công sự không sứt mẻ lở loét mà vuông thành sắc cạnh, giống hệt thao trường vừa làm cho tân binh tập luyện... Hình ảnh, không gian trận mạc còn thanh bình như thế huống hồ là nhân vật...

Anh là họa sĩ ở một hãng phim, lòng tự trọng nghề nghiệp có thừa, lại thêm danh dự những ngày đã từng khoác áo lính khiến lòng anh bất ổn lúc buộc phải xem các phim chiến tranh của đồng nghiệp. Và tất nhiên, anh cũng phát ngượng khi người xem bàn tán, bình phẩm bộ phim mà anh can dự với tư cách họa sĩ.

2 . Hắn đang chờ đón khách ở bên kia đường. Anh từ bên này sang. Động tác thay lời gọi và cái cách ngồi lên ghế không hẳn thói quen cổ hủ mà là sự lơ đãng khi đang mải nghĩ chuyện khác.

Hắn hỏi:

- Cảm phiền! Cho tui hỏi: anh đi mô?

- Nhà vườn Thiên Thai ở ngoại ô, đường X.

Thả lỏng thân xác, xua đuổi khí uất khỏi đầu, anh lim dim mắt tìm kiếm giây phút thư giãn hiếm hoi. Hắn: Chậm chạp. Hơi ư ỏi. Lặng lẽ guồng. Hắn mệt, mệt vẫn phải cố, vì miếng cơm manh áo và bầy con bầy đứa từ lít nhít còn dài dăm đến lớn tương vừa tốt nghiệp đại học. Cọc... cọc... cọc... Chấn thật đập nặng, chân giả đập nhẹ...

Xe ngược dốc. Đột nhiên, anh mở nhòang mắt. Hắn còng lưng đạp, mặt ghê sát gần trán anh, anh nhận biết cả hơi thở và mùi mồ hôi chua lôm. Gặp người đạp xe xích lô ở đầu đó rồi nhỉ? Anh cố lục lại khuấy đảo vùng ký ức mù mờ. Thằng thốt lưu lại khá lâu trong anh là gương mặt có cặp lông mày rậm rì xanh, sống mũi cao y hệt mũi Tây, vết theo dài nham nhở như cánh đồng phát hoang mùa đầu và một bắp giò cụt phải lấp chân giả đã cũ sờn xước...

- Xin lỗi! Tôi ngồi thế này thì nhẩn tâm quá. Ai lại để...

Hắn cười gượng, héo hắt, chiêu lòng khách:

- Cảm phiền! Anh hai. Tui đang lao động, còn anh hai họa sĩ, là thượng đế của tui.

- Ờ... anh cũng biết thôi?

- Biết chứ. Cả nước biết chứ mình tui đâu. Hôm trước chiếu xong phim *Khoảnh khắc đời thường trong chiến tranh*, Đoàn làm phim giao lưu với khán giả. Tui hỏi: "Thưa mấy anh! Tui thấy trang bị lính dù trong phim hồng giống ngoài chiến trận, có phải Đoàn làm phim cổ tình làm khác đi?". Anh hai còn nhớ anh hai đứng dậy nhìn tui, ngạc nhiên không?

Bộ anh hai sợ cái sần sùi góm ghềnh trên mặt tui lắm sao? Nói anh hai dừng giận, giải thích lúc đó hổng thuyết phục tui...

- Anh cứ nói, đừng ngại.

Hắn ngập ngừng rồi lặng lẽ. Hắn thích diện ảnh về chiến tranh. Dám bỏ vài cuộc xích lô để xem phim, nhưng trận mạc không như các phim hắn đã coi. Sạm sượng lắm! Còn anh, linh tính đang mách bảo: Một khán giả già đời, lọc lõi chứ không phải gã đạp xích lô bình thường.

- Có vẻ như anh cũng am hiểu và quan tâm đến chiến tranh?

- Dạ có. Đất nước mình chiến tranh liên miên. Tâm tuổi anh, tuổi tui ai mà hổng biết, có khi còn dăm mình dăm đĩa chìm ngụp vào chiến tranh chó bộ. Chỉ có những thằng hổng có trái tim mới thờ ơ với cơn địa chấn bom đạn quét xuống thân phận con người.

Chà chà... một triết lý nhân sinh bay ra từ miệng gã đạp xích lô mặc quần áo vá. Anh nghĩ. Sự đời cứ treo ngoe như thế, lắm anh trí thức mặt trắng, tay nổi đầy gân xanh lại nói năng thô lậu; nhiều người lao động chân tay "vai u thịt bắp, mồ hôi dầu" thì triết luận như giáo sư triết học.

- Xin lỗi, cho tôi hỏi: Anh ở Huế. Chắc anh biết Nhà vườn Thiên Thai?

- Quá rành rồi, anh hai. - Hắn xởi lời. - Để tui kể nghe.

3 Nhà vườn Thiên Thai rộng khoảng 2000m² ở ngoại ô, giá thời điểm này cỡ ngàn cây vàng.

Chủ nhà vốn là một trung úy thủy quân lục chiến, qua giải phóng Huế năm 1975 đi học tập cải tạo một thời gian thì được hồi gia. Sau những "chớp bể mưa nguồn", ông ta không đi tản sang phương Tây mà chỉ thú làm ăn vui cảnh vườn cây, non bộ. Đạo những năm đầu thập niên tám mươi của thế kỷ trước, cả nước đói dài, tiền mất giá, một bộ phận dân Huế suốt ngày chỉ lo miếng ăn, có gia đình bán đồ bán thảo nhà cửa đi di tản. Ông cựu trung úy ngại mua khu nhà vườn ấy làm dân Huế ngạc nhiên. Nguồn tài chánh từ đâu thì hổng ai biết rõ. Người Huế vốn dăm tính, kín đáo và không xía vô chuyện người khác, với lại còn đang lo chạy gạo, ai hơi sức đâu mà ngồi lê đôi mách, dăm tiểu; chuyện mua nhà vườn này cũng chìm hút rất nhanh vào cơn áo gạo tiền. Có một điều khác dân bản địa, lúc ấy với khu đất rộng như thế, người khác có thể cuộc đất lật cổ trồng mì, dăm khoai lang chống đói thì ông cựu sĩ quan nguy lại trồng cây lâu niên, mua non bộ và chăm cây cảnh, nắn uốn tạo dựng cây thế... bày theo một trật tự cũng chẳng giống ai. Bộ sưu tập non bộ, cây thế cứ dày lên mãi. Cây thế

SÁNG TÁC VĂN HỌC

cũng như người và cộng đồng người vậy. Đơn độc - Quây quần. Lẻ loi - Trùng điệp. Lỗ xỏ - Cao vút. Ngang tàng - Rút rè. Lắm liệt - Đón hèn. Cường trực - Đối trá. Yếu đuối - Cường tráng. Mông manh... Đáng hoành, đáng trực, đáng xiêu, đáng huyền... Thế là mai đồng quý tử, thế ngũ phúc, thế bàn thạch mai toàn, thế quân tử chính trực... Đủ cả. Đến *Nhà vườn Thiên Thai* có thể chìm ngập trong thú vui gửi gắm nỗi niềm hoặc ngắm ngời kỳ thác nổi cao hoài, hay tâm sự truyền bá tâm đức toát ra từ trong mỗi cây thế.

Lại có chuyện kỳ dị thế này: Ông cựu trung úy thủy quân lục chiến chuyên đi thu lượm, mua lại các đồ phế liệu chiến tranh và đồ lính ra trận cả phía bên này và phía bên kia. Ví như: Mũ lính thủy quân, mảnh dù hoa loang lỗ, bị đồng lính Nam Hàn, gây biệt kích, dao găm lính dù, áo rằn ri, bật lửa Dippó của Mỹ, nhật ký người lính, viên gạch vỡ ở Thành Cổ, hòn đá xù xì Đồi Thịt Băm có viên đạn AK ghim vào, mảnh giáp chiếc xe tăng T54 nào đó ở Đại lộ Kinh hoàng v.v... Nơi ông qua lại nhiều nhất là dọc tuyến Đường 9, sông Thạch Hãn, Thành Cổ; thời loạn, cả tuổi trẻ nung nấu ở cái lò bất quá ấy mà không cháy; và bây giờ ông mê mải với những kỷ vật đời lính. Người đời đến nhà vườn của ông ta có thể tìm lại dĩ vãng huy hoàng và buồn đau, tìm lại thân phận người mỗi khi liên tưởng đến các thế non bộ, cây cảnh, hay quân dụng chiến trận...

Chuyện kể đầy tâm trạng, thân phận hiện ra từ lời một gã đập xích lô. Thì ra, gã cũng muộn phiền, đồng cảm với ông chủ nhà vườn. Rất đáng nể và tôn trọng!

Vấn cộc... cách, cộc... cách... Chân thật đập nặng, chân giả đập nhẹ. Cộc... cách..., cộc cách... Thật nhọc nhằn, không lãng mạn một chút nào. Người ta dù hai chân vào đời, lắm khi đi còn chuệch choạc vấp ngã; còn gã đập xích lô thì... Nỗi niềm trầm ẩn, lòng thương cảm, sẽ chia trời đất:

- Tôi thấy rất tội. Sao anh lại đến nông nổi này? Chắc đi lượm trái nỏ, kềm gai, phế liệu bán... nên...?

Quá khứ buồn đau luôn có đất sống. Miên ký ức ủ than luôn đầy vò lại cháy bóng lòng hân. Cũng cầm súng đánh nhau nơi xa trường đảng hoàng chớp bộ, hân nghĩ: "Bọn hân thua bởi phía bên kia cán sức cán tài. Cái sự thua đâu có đáng hổ thẹn...".

- Ai cũng nghĩ tui mệt mỏi như vậy. Nói anh hai đừng ngại, tui để lại một bắp giò ở Thành Cổ mùa hè đó lửa 1972. Tui là lính dù.

- Ủa! Ở Thành Cổ, cha?

- Thưa vâng!

- Tôi cũng đánh nhau hồi đó, ở phía Thành Tây Nam. Lúc đầu chúng tôi đánh ở Nhà ga xe lửa Quảng Trị.

- Tui cũng vậy. Có khi cái trái lựu đạn Liên Xô do anh liệt tới phạt cụt cái chân trái này cũng nên.

- Trời ạ. Một tình huống giả định khủng

kh khiếp...

Anh ngập ngừng. Không khí dường như ngưng đọng. Nghe thở. Từ đầu chiến dịch đến lúc bị thương, anh liệt ít nhất chín chục trái. Bom đạn bởi bởi, nó nổ tiền cụt chân hân hay bể đầu người lính Ngụy nào đó, sao biết được. Cái tay trái của anh bị đạn bắn thẳng phải tháo khớp cùi chỏ, không hân thì đồng ngũ lính dù của hân. Chiến tranh là thế, đạn đã lên nòng, đối mặt nhau không bắn đối phương thì cũng bị họ dồn gục... Anh lại hỏi:

- Anh lấy gì bảo đảm anh đã từng đánh nhau ở đó?

Dĩ vãng buồn đau luôn canh cánh thức trong lòng, giờ lại òn lên. Đánh nhau ở Thành Cổ là một việc không thể nể, hân kiểu hành hạ mặc cảm, nói ra người ta cũng chẳng tin. Hân đang đi ngoài rìa, ngoài đường biên cộng đồng thật rồi. Người đi đường, không ai biết một thời hân và anh đã từng choảng nhau, hướng mũi súng vào nhau bóp cò. Trước đây là hai chiến tuyến thù hận; nay đời thường, hân phế liệu một thương binh được cả xã hội ưu tiên, chăm sóc. Hân đập xích lô lấm lạp, anh ta là họa sĩ sang trọng nổi danh. Có hề chi! Giọng hân đầy hân diện, niềm tự hào xen lẫn xót xa:

- Anh hai nói tui buồn quá xá. Đã thất trận người ta phải giấu mình đi chứ; ai còn nhận tham gia cuộc oánh tương tàn đó. Vậy mà tui không mặc cảm tự ti, dám nhận cái thua rất hân diện, thua người đáng thắng - dứt khoát thắng. Mà tui cũng hỏi thiệt nghe: Anh thì lấy gì khẳng định anh đã oánh nhau ở đó nào?

Anh ngồi xoay hân người lại, ngược mặt nhìn hân chăm chăm. Anh thờ dài, trầm ngâm:

- Tôi nói điều này anh không tin, mọi người cũng chẳng tin đâu: Dao ấy, trong vài ba lúc ngưng tiếng súng, tôi đã lấy dao găm khắc dòng chữ: 1972. *đánh nhau ở đây...*

- Anh khắc ở đâu, tường Thành Cổ à? - Hân vỗ vạt như bắt được vàng.

- Không phải. Tôi lấy dao găm đục vào hòn đá, đúng là đục chứ không phải là khắc. Hòn đá rộng cỡ nửa cái chiếu đôi vốn là bệ đỡ con nghê. Nó nằm vạt ra dưới chân Thành Cổ. Phải công nhận dao găm Mỹ tốt thật, nước thép sáng xanh, lưỡi dài thanh mảnh, của lính dù chết trận thiếu gì. Cũng phải quẩn mũi năm chiếc dao găm thì tôi mới đục xong dòng chữ.

- Trời đất ơi!...

"Tôi cũng vậy". Suýt nữa hân thốt lên. Sao ngẫu nhiên trùng hợp đến lạ kỳ vậy? Hân cũng làm cái việc tương tự giống anh. Hân cũng khắc dòng chữ đó nhưng hân khắc vào bức tường Thành Cổ phía Tây Nam...

- Tôi nghe nói *Nhà vườn Thiên Thai* có một Hòn đá như thế.

- Tui biết hòn đá này lâu rồi. Anh hai cứ đến thử xem có phải Hòn đá của mình không.

Đời là vậy, thiên hình vạn trạng biến hóa kỳ ảo. Hân đã chứng kiến thêm một cuộc tìm kiếm kỷ ức nữa. Còn anh giờ tay ôm ngực, có vẻ như tìm đập liên hồi và trong lòng đang xáo trộn bất ổn.

4. Hơi thở ngưng đọng. Không gian như đặc quánh. Y như ngày nào hân cùng tui lính dù hồi nhau quyết bỏ lên cắm cờ trên Thành Cổ, nhưng bị đánh bật ra.

Hân thấy anh cũng lặng thinh. Cả hai đang rơi vào im ắng. Cơn bão nổi nhớ muốn vùi đi, quên đi mà không chôn lấp nổi. Bom đạn tơi bời. Tan hoang. Khói dựng đứng đục thành những cây nấm rồi tan loang phủ trùm bụi. Nửa viên gạch vỡ cũng không vẹn nguyên. Sắt thép đầu với sắt thép, thuốc nổ đầu với thuốc nổ; hân da thịt nào chịu thấu? Vậy mà có đất sống cho Hòn đá lãng mạn đã tồn tại!

Bình tâm trở lại, hân nhận ra tình huống vừa rồi không bất ngờ, ly kỳ lắm. Ở đời thiếu gì chuyện lặp lại giống nhau như thế tạo hóa sắp đặt trên tức con người vừa thông minh mãi tiếp, vừa khờ dại u tối. Có phải một mình anh chàng họa sĩ này có hòn đá ấy đâu. Ít nhất đến lúc này, hân biết đã có thêm hòn đá thứ hai.

1972. *tao oánh nhau ở đây*. Hân đã dùng dao găm Mỹ đục dòng chữ ấy lên bức tường Thành Cổ giữa khoảng lặng các đợt mưa bom bão đạn. Bức tường sụp đổ mất một nửa, nham nhở; lựu đạn quân giải phóng nổ phía trước bức tường, hân nấp phía sau. Bức tường thành đã che chắn mạng sống cho hân về với má, lấy vợ sinh con bầy bầy đứa. Có một chút gì đó bay bổng, lãng mạn hơn là sự yêng hùng, đại ca... Năm ấy hân còn trẻ lắm, mới hai một tuổi đầu...

Sau chiến tranh, hân đã đi tìm bức tường thành sụp đổ một nửa. Nhưng còn đâu Thành Cổ ơi! Hoang tàn. Bình địa rồi. Hân: Mặt nhàu. Cụt một bắp giò. Chưa lấp chân giả thập thễnh chống nạng bước. Lang thang. Ngẩn ngơ. Đến Nhà ga xe lửa Quảng Trị, đi vòng quanh rồi vào hân trong Thành Cổ... Tiếng nạng gỗ luôn gõ xuống nền đất. Đất rung mình. Đất âm âm lan xuống cõi âm. Bao nhiêu hồn ma thức giấc. Hân lăm lăm, đục:

Da trời ghen màu cỏ xanh.

Mây bay đôi hồn khói trắng

Đêm ngày dòng quên đời nhớ.

Oằn lưng nữu thẳng năm trôi

Lần tìm tuổi xuân đánh mất

Oan hồn tím áo chèo vai

Trách chi tuổi trẻ đại khờ

Dòng sông hoa lửa bây giờ tắm chung...

Quên và nhớ. Đây và vơi. Chẳng biết thế nào mà lẫn... Nhưng đây là thơ. Thơ hân viết cho riêng hân; có mấy trăm bài. Ai bảo là thơ cũng được, ai chê là vè cũng chẳng sao.

Mấy chục lần hân từ Huế trở ra Thành Cổ, lần nào cũng ngẩn ngơ, và rung rung rồi ngắm ngời. Lần nào đến đất này, hân cũng tháo giày ở cái chân còn lại, buộc đeo lên cổ. Tóc tốt tốt vai. Râu quai nón rậm như rêu bèo Tây. Hân khoác túi Clay mo trẻ bên hông. Trông hân giống một phế binh thất thế lẻ bước trên đường phố Sài Gòn thời sắc áo lính Mỹ rợp trời. Nhưng đó là hân muốn thế. Chống nạng gỗ, hân bước đi thập thễnh trên cỏ non xanh mềm. Có non mắt rươi gan bàn chân còn lại. Nhưng đầu hân thì ong ong, lòng hân thì nói đau! Những tự vấn lộn xộn không kiểm soát nổi. Có mảng tường Thành Cổ nào vẹn nguyên? Có thằng bạn lính dù nào đang nằm trong lòng đất Thành Cổ dưới chân ta không? Có oan hồn người lính giải phóng nào hiện lên oán trách thù hận ta đã từng nã súng vào họ? Thưa các anh phía bên này và thưa các anh phía bên kia! Tui cũng để lại ở đất này một bắp giò đây nè...

Một lần, hân từ Huế ra Quảng Trị. Cuối chiều hè. Hoàng hôn đỏ lịm, chói mắt. Trời xanh thẳm, từng không cao tít. Hân ngồi uống nước chè chén bên Đường 9 Xuyên Á nhìn thấy một đám xúm đông xúm đỏ. Tò mò nổi lên, té ra, nhà nước làm lại đoạn lộ liên huyện, đào móng lộ ra cả một chiếc xe tăng T54 dưới mặt đường. Người ta phải dùng chiếc cầu hạng nặng để trục nó lên.

Bất ngờ không thể tin được dù sự thật đang hiển nhiên phơi trước mặt hân. Kỷ ức ngủ yên cả chục năm vụt dậy. Chiếc xe tăng T54 bị lính dù bắn đứt xích nằm bên cạnh hố bom năm nào lơ mờ ẩn hiện trong đầu hân. Yêng hùng. Và kiêu hãnh. Lính dù bọn hân đã thi nhau cấp súng AR15 bắn từng viên từng viên vào vỏ giáp T54 chiến lợi phẩm. Tên từng đứa hiện lên từ từ như người ta đột từng mũi đột vào vỏ giáp sơn màu cứt ngựa còn mới. Có thể ngày trước, khi làm đường, người ta đã đẩy chiếc xe tăng T54 xuống hố bom rồi san lấp?... Nước thép có nhiều chỗ rỉ ngoten, và lấm láp đất ướt. Cũng khá vất vả, hân mới nhận ra tên từng thằng bạn lính dù và tên hân.

Ngày tối hôm đó, hân trở về Huế. Suốt đêm và cả sáng hôm sau chạy vay tiền. Hân lại ra Quảng Trị ngay; nhưng chiếc xe tăng T54 cũ đây thương tật đã biến mất tăm không còn bóng dáng. Có thể người ta cất giữ, bảo tồn ở một nơi đâu đấy? Có thể một người buôn phế liệu sắt vụn ve chai nào đó đã nhanh chân hơn hân?

Cuộc đời là vậy. Hân đang mất dần quá khứ một thời oanh liệt và tang thương. Đêm ấy, hân đã khóc như cha chết. Nước mắt tiếc nuối, âu sầu, tiếc nuối. Sau đó, hân tự an ủi về niềm hy vọng của kẻ chậm chân thất thế: Mua lại chiếc xe tăng T54 cũ phế liệu để ghi nhận chiến công trận mạc chẳng phải là ngông cuồng! Những người như hân, tương tự như hân đều có thể làm được. Nhưng biết đặt món chiến lợi phẩm T54 cũ ấy ở đâu? Lúc đó hân chưa có nhà phải đi ở nhờ...

Bấy nhiêu năm, vật đổi sao dời; cái gì cũng khác. Cái còn lại thì không rõ hình hài. Cái mới sinh thì xa lạ. Cái mất đi thì biệt tích dấu vết... Lần nào đến vùng này, hân cũng rung rung trong lòng.

- Cảm phiền, cho tui hỏi: Ngày trước oán nhau có mãnh tường...

- Tường mua về số, lại hỏi thăm. Chú ni kỳ cục vậy. Mảnh tường thì mắc gì tới con?

Cô bé bán vé số đang ế ẩm, cau có cắt ngang lời hân. Hân bẽ bàng, chống nạnh đi. Tiếng cô bé lâu lâu đuổi theo sau lưng. Hóa ra hân vô tình gieo nỗi thất vọng vào lòng người đang bươn chải mưu sinh. Nhưng hân có tội chi, ngoài cái đau đầu đi tìm đi vắng.

- Cảm phiền, cho tui hỏi: Mùa hè năm 1972 - đó lửa, chỗ này còn sót lại mảnh tường, bây giờ chẳng biết nơi mô?

Ông thợ cắt tóc bên lề đường, hờ hững:

- Qua người xứ khác vắng lại, đầu có biết mảng tường... Rách việc. Tường đến hớt cái tóc cộp, ai dè...

Hân lạc vào cỏi mê thật rồi. Bom đạn ngút trời như thể đến viên gạch gãy cũng chẳng còn vẹn nguyên hướng chỉ mảng tường? Vậy mà hân cứ đi tìm, đi vô định tìm ký vật trận mạc một thời đã mất.

Hân cứ đi, đi loanh quanh, dật dờ. Mỗi lần hỏi



Minh họa: Dương Văn Chung

thăm, bao giờ cũng bắt đầu bằng hai chữ: cảm phiền... Ai cũng bị cuốn vào vòng mưu sinh cơm áo gạo tiền, họ chối từ hân một cách vô tình lạnh lùng và nhẫn tâm. Hân đi bên ngoài cuộc đời của cả những người thợ mưu sinh bình thường.

5. Anh kể: Anh đã nhiều lần qua sông Thạch Hãn. Người ta bảo: Thạch Hãn - dòng sông hoa màu; Thạch Hãn - năm mờ chung thủy tắng. Anh chỉ thấy xót lòng khi nhớ đến bạn đồng ngũ không về.

Đỏ xuôi Thạch Hãn ơi... chào nhé

Đáy sông còn đó, bạn tôi nằm

Có tuổi đôi mươi thành sông biếc

Vô yên bờ mãi mãi ngàn năm.

Thơ của một người nào đó từng ra trận mà anh không nhớ tên.

Anh đi về Thành Cổ. Cánh tay trái bị thương, cụt ngón từ cùi chỏ thu hình trong ống tay áo lắt phất bay. Đau quá! Nếu như bom đạn tiện nốt cánh tay phải thì đứt thức ăn vào miệng cũng không xong chứ nói gì đến ước mong nổi tiếng như Pi cát xô, Van Gốc. Nhưng anh vẫn còn may mắn, hạnh phúc hơn bao nhiêu thằng bạn sinh viên Đại học Mỹ thuật, Bách khoa, Tổng hợp, Sư phạm... cùng đợt nhập ngũ tháng tư năm 1971 không về với mẹ. Anh đã tháo giày, rút tất và bần chân trần đi rất gượng nhẹ trên cỏ xanh, trên đất mềm. Bờ dưới có là đất, dưới đất là đồng đội anh đang yên nghỉ...

Một đoạn thành còn sót lại và cái cổng được trùng tu gọi lòng anh dậy lên cảm giác u hoài. Đài tưởng niệm trầm buồn, sừng sững, uy nghi vươn mình trong nắng sớm. Thành Cổ là nghĩa trang - năm mờ chung của vạn người. Anh phân vân và thấy lòng mình trĩu nặng. Tháng ngày đã qua, linh hồn đồng đội anh đã hóa vào trời xanh vĩnh hằng hay đang nương dưới mái cuốn vòm âm dương kia?

1972. đánh nhau ở đây. Sau đó, bao lần anh đã đến đây đi tìm Hòn đá một thời. Hòn đá đã che chắn cứu mạng anh. Lựu đạn nổ phía trước Hòn đá, anh núp phía sau. Hòn đá - người mẹ đá đã sinh thành anh lần thứ hai. Hòn đá cũng là cái bia chắn tử thần, một mặt đá lõm chỗ vết thủng hứng đạn bắn thẳng cho anh.

Đã có lúc anh thật sự thất vọng, chán và nản. Ấy là cái lần, anh đến đúng lúc người ta tu sửa lại con

hào nước vòng quanh Thành Cổ. Lại vẫn như các lần anh đi hồi tìm Hòn đá. Vẫn cầu khẩn, vừa mong manh hy vọng.

Một người đang đào mai dừng tay gạt mồ hôi trán, thùng thẳng: "Tui tui đào ở đây gặp bao nhiêu hòn đá, biết hòn nào của anh mà chừa lại!". "Nhưng các anh gạt chúng vào đâu chứ?" "Cái ông này kỳ thiệt! Ở trên trời rơi xuống đây hả? Hòn bé tấp vào bờ hào này, hòn lớn người ta khuôn về đập ra làm móng xây nhà, hòn có hình thù góc cạnh thì người chơi non bộ đến khuôn. Ai biết đâu mà lẩn!". Thấy anh chẳng hăng buồn, khuôn mặt đườn ra, cái anh cầm cán mai cười bảo: "Tui nói vậy thôi. Chớ đá ở đâu ra mà lẩn thế. Chắc anh ở nơi xa đến hổng biết. Mùa hè năm 1972 đánh nhau ở đây tui bời, đến nửa viên gạch cũng không lành lặn huống hồ là hòn đá bằng nửa cái chiếu dôi?".

Thất vọng, khoảng trống trong lòng rợn ngợp quá, anh vừa đánh mất một vật vô giá. Nếu mà khóc được thì anh đã khóc giữa thanh thiên bạch nhật này rồi. Nhưng anh vẫn cứ đi tìm...

6. Cuối cùng, hân và anh cũng đến được cái nơi cần đến. Trống hoắc, nhà vườn tan bành, tiêu điều, cái xanh tươi, trữ tình thơ mộng biến mất như chưa hề có trên đời. Bất ngờ nằm ngoài trí tưởng tượng của hân và anh. Máy người thợ sắt đang hi hụi gỡ hạ biển hiệu Nhà vườn Thiên Thai xuống đất. Một cánh tay cần cẩu dài ngều đây quỳn uy công nghiệp, góc vườn, chiếc xe ben chất đầy đá khối đang nổ máy xình xình. Hàng rào ở rõ xung quanh nhà vườn được xén tỉa công phu đã bị đánh bật gốc để xây tường gạch bao. Cái bàn gốc lửa đặt bên gốc cây hoàng lan, ông chủ hay đánh cờ với khách mất tâm tích. Mấy cây cổ thụ đón hạ nằm vật ra và bị gấu xúc cần cẩu đánh bật gốc. Cảnh tiêu điều hoang tàn của nhà vườn đập vào mắt hân, đau rất như có cái cần cẩu đang khua khoắng trong bụng.

Ông chủ khoảng ngoài sáu mươi, cao lớn. Mặt chữ điền, đôi mày rậm hơi xếch, mũi cao, má đầy, coi bộ phương phi. Ông đưa mắt nhìn như dò hỏi hai vị khách đến khá đường đột, rồi ông chợt nhớ ra, hình như đã gặp hân vài ba lần ở cái nhà vườn này rồi. Ánh mắt dịu lại, nét mặt ông chủ thân thiện hơn. Ông than thở về công chuyện giải phóng nhà vườn quá chậm; vì đang bận bịu nên hồi người giúp việc đưa khách vào căn nhà cổ còn sót lại để hầu trà chờ ông chút xíu.

Yên vị, sau một tuần trà, vài ba câu chuyện chùng chình trong sự chờ đợi nóng lòng, sốt ruột. Bất chợt anh nhìn thấy ảnh ông chủ có dải băng đen chạy chéo góc trên ban thờ. Vẫn mặt chữ điền, đôi mày rậm hơi xếch, mũi cao, má đầy, coi bộ phương phi mà lại mang sắc phục thủy quân lục chiến. Cái quân hàm trung úy thủy quân lục

chiến không tương xứng chút nào với gương mặt ông lão sáu mươi già cũ kỹ.

Biết anh ngạc nhiên khó hiểu, hẳn bảo: - Em ruột ông chủ đó. Giống nhau quá ha? Hai giọt nước phải không, anh hai? Cái ảnh này ông cụ trung úy ngự chụp trước lúc mất độ nửa năm.

Anh bảo:

- Tôi thấy làm lạ, không cắt nghĩa được.

Hắn tăng lời, không giải thích. Cái gì mờ mờ hazy cứ để mờ mờ. Sương mù bay cứ để mờ mờ sương bay; mặt trời lên, sương tan thì mọi thứ trên mặt đất đều rõ ràng rành mạch cả. Con người ta không có gì chán hơn là đã biết hết mọi thứ trên đời, chẳng có gì bí ẩn nữa. Anh mới đến, lạ, rất mù mờ; nhưng hẳn thì quá tò mò.

...Dẫn quanh đây cũng chỉ vài nhà biết nội cảnh gia đình này. Quê gốc họ ở mạn sân bay Tây Lộc. Một nhà có hai anh em sinh đôi mà mỗi người một ngả. Ông lúc này là người anh nhảy núi đi cách mạng. Người em bị bắt lính, đi đánh nhau ở vùng chiến thuật 1 rồi rút về cố thủ Đà Nẵng cho đến lúc bị thương mất khả năng làm thằng đàn ông; chưa kịp giải ngũ thì chiến tranh kết thúc. Sau năm 1975, họ đi tìm nhau, nhưng không gặp; mãi sau mới biết người em đang thụ giáo ở Trại học tập cải tạo. Phải mấy năm sau gia đình mới đoàn tụ, họ mua mảnh đất này làm cái nhà vườn; hồi đó giá bèo lắm. Lúc đầu, người em lóc cóc ra Quảng Trị rồi lại vào Huế lượm, mua mấy đồ chiến trận phía bên Ngụy. Cũng là nỗi niềm thân phận. Cũng là một cách sống cùng quá khứ, đánh thức dĩ vãng. Người anh không những thờ ơ mà còn giễu nhại

trong lòng và cổ giấu đi điệu cười khẩy.

Ông ấy đi làm việc nhà nước tận Sài Gòn thỉnh thoảng mới ra Huế về nhà, anh em hàn huyên được vài câu đã trách đứa em nửa đàn ông nửa đàn bà lẩn cẩn, toàn làm cái việc nhố nhăng, tầm phào, nhọc công. Sau lại nghĩ: Em mình phé bình đến đường con cái cũng tuyệt, cần làm chi, để nó ấy theo đuổi cái chí thẳng đàn ông lơ thời thất thế. Rồi cũng thấy hay hay, có chút ý nghĩa nào đó... Về sau, đi đây đó công chuyện, người anh cũng lượm được vài ba đồ chiến trận thuộc bên Giải phóng, bỏ lẩn lóc chung ở đây. Còn cái hòn đá anh họa sĩ hồi, nhà này có thiệt.

Một lần, sau cuộc cờ tàn, ông chủ Nhà vườn Thiên Thai bảo hẳn: "Moa biết toa cũng từng ưỡn nhau ngoài Quảng Trị. Toa kể chuyện này có thể toa hổng tin. Khi ấy là chiều nhập nhạng, moa và trung đội lính thủy quân lục chiến kẹt lại trong lửa cháy, đạn bom tùm lùm dưới mạn chân Thành Cổ; moa nhìn thấy Hòn đá khắc dòng chữ Mùa hè năm 1972, toa đánh nhau ở đây...". Hẳn chợt dạ, cổ kim lòng, biểu: "Có để đại huynh trông gà hóa cuốc, giữa lúc pháo dàn đạn bày như thế, lo cái thân ẩn tránh cũng không xong; thằng lính nào còn bụng dạ để mơ mộng lãng mạn bày đặt cái sự yêng hùng đó". Ông cụ trung úy ngự biểu: "Moa nhìn thấy thiệt. Người lính bất kỳ nào đó đã đục dòng chữ ấy từ lúc chiến sự chưa ác liệt hoặc lúc ngưng tiếng nổ giữa các lần trận đánh thì sao?". "Thưa vâng! - Theo đà câu chuyện lời cuốn, hẳn phụ họa. - Rất có thể người lính nào đó điên khùng đục dòng chữ ấy giữa lúc oánh nhau tới bời. Có nghĩa là, ai oánh nhau cứ oánh, ai mơ mộng, yêng hùng cứ lãng mạn, yêng hùng". "Thì vậy. Qua còn nhìn thấy người lính giải phóng chết nằm dề lên xác thằng lính thủy quân lục chiến. Chả là hai người quân nhau giáp lá cà, thằng lính thủy quân lục chiến - bạn qua trước lúc gục xuống Hòn đá đã kịp cắn đứt cuống họng anh lính giải phóng. Qua phải lật xác tìm bạn, máu chảy lênh láng lên Hòn đá. Cái hình ảnh ấy thường đến vào lúc nửa đêm khi đất trời giao ngày, nó ám ảnh qua kính khùng, hổng ngủ được. Nhứt định nhà vườn của qua phải có Hòn đá ấy". Rùng mình. Người nổi gai ốc. Hẳn cần chặt môi. Chút xíu nữa là hẳn tổng tặc kể chuyện hẳn cũng có một dòng chữ đầm máu tương tự như thể trên bức tường Thành Cổ.

Sau nửa năm, hẳn đã thấy Hòn đá trong Nhà vườn Thiên Thai. Hòn đá ấy ám khói lửa, bầm dập, lở loét, sứt sứt, lỗ chỗ vết đạn, mảnh pháo, mảnh bom ghim. Chẳng biết ông cụ trung úy thủy quân lục chiến mua hay lượm được Hòn đá ngoài Quảng Trị. Mà có khi ông ấy tái tạo, đục lấy cũng nên. Bây giờ, ông cụ trung úy Ngụy mất được mấy tháng nay. Khổ thân! Chết không mang được cái gì theo...

Ông chủ nhà tạm hết công chuyện bước vào nhà tiếp khách. Vài ba câu đưa đẩy, ông chủ nhà nhận ra người đập xích lô - bạn tri âm của em mình. Nét mặt lạnh, ông đầu có buồn buồn nẫu ruột như anh và hẳn. Hẳn nhớ lại: Đạo trước, ông chủ "nhảy núi" này chưa về hưu. Hẳn đã từng ngồi thộp vào ghế xích lô ngủ gà gật khi bóng nắng đổ dài ở cổng chờ đón khách đến mua cây cảnh, non bộ. Cũng có hôm ế khách, hẳn vào ngồi châu rìa, hút thuốc lòn uống nước chè nhạt, xem ông chủ cụ lính thủy quân lục chiến đánh cờ tướng với bạn tri âm và hóng chuyện. Rồi hẳn cao cờ lúc nào không biết, chỉ học

lầm mà cao cờ mới tài. Hẳn thành bạn cờ với ông chủ nhà vườn. Nhưng hẳn phải kiếm sống, chả lẽ cứ bỏ xích lô đi đánh cờ hoài để nhà treo niếu vợ con đói. Ông chủ là người từng trải, hiểu đời, ý tứ. Ông chủ cần người giải phiên muộn. Hẳn đã làm được việc ấy. Thế là ông chủ thường trả tiền cho những lúc hẳn hầu cờ ông. Gọi là cho tiền lủ trẻ mua sách vở cũng được mà thuê đánh cờ cũng chẳng sao...

Anh và hẳn hỏi xin được xem hòn đá. Nhưng ông chủ nhà vườn tỉnh khô, lắc đầu. Anh linh cảm việc chẳng thành. Không còn cơ hội nữa rồi. Nhà vườn tan hoang đang bày ra trước mặt anh và hẳn rồi.

Suốt đời ông bỏ việc nhà mãi mê làm việc nhà nước. Ngay cả cái việc sưu tầm, thu lượm đồ lính trận của người em trai ông cũng cho là lẩn thẩn, hoài phí vào việc vô công rồi nghề nỏ. Người với mấy anh trí thức lãng mạn, học lăm. Hòn đá của em ông chẳng biết thật hay giả, nhưng ông thấy rách việc; không có Hòn đá thì đã chết ai, cái nhà vườn này sụp chắc? Còn bao nhiêu việc phải lo quan trọng hơn nhiều, chỉ ít là miếng ăn. Mấy đứa con và bà vợ ông đã kịp làm xong thủ tục xây khách sạn hai sao trên nền nhà vườn khi ông vừa về nghỉ hưu vài tháng. Chết đâu quên em chồng, mấy đứa cháu cũng quên phắt ngay chủ ruột chúng nó. Người em trai xấu số của ông không còn chỗ đứng trong cái nhà này. Ông thì không quên, nhưng gầy dựng theo kiểu chú em trai thì không hợp thời. Dọn. Dọn tất.

Họ giữ lại một ít non bộ, cây cảnh quý để làm đẹp cái khách sạn hai sao sắp xây còn thì bán đồ bán tháo thật nhanh để lấy mặt bằng thì công. Đồ chiến trận thì bán mớ như bán phế liệu, còn lại thì thuê công nhân mới trường đồ thì hót gọn lên xe rác. Đá khối, đá tảng cùng dự định đục tượng không thành của ông cụ trung úy dù thì đi theo xe ben vào lò nung vôi. Ông bình thần, coi mọi việc đều giản đơn; con người sinh lão bệnh tử... chết chẳng mang theo chi hết. Sao cứ phải câu nệ chuyện quá khứ buồn đau hay huy hoàng tráng lệ?

- Mấy anh ra coi chiếc xe ben cuối cùng đó. May ra Hòn đá còn chinh inh trên thùng.

Anh và hẳn tá hỏa với vàng chạy ra ngoài thì chiếc xe ben chạy từ lầu rồi. Xích lô. Xích lô. Một cuộc hành trình mới, đã đến nước này thì hẳn - phé bình cụt một bắp giò ngồi trên ghế, anh đập vôi theo con đường chiếc xe ben đã đi.

Đoạn kết

Lúc ấy, hoàng hôn đang buông đỏ ối. Dãy núi Tây Lộc mờ xanh. Một cái lò nung vôi ở chân núi đang tỏa khói cuộn cuộn như rồng bay lên bầu trời. Hẳn và anh đến chỉ thấy: Một toán thợ đập đá. Ngực u cục lảng bóng mờ hời. Búa năm cân giáng hết sức. Vài con trâu còn ạch trên vai, thùng rỗng. Cái xe ben cũng rỗng thùng. Bên cạnh đó: Một cái lò vừa ra vôi. Một cái nữa đang chờ thợ đang khuôn đá vào lò.

- Cảm phiền! - Hẳn rụt rè hỏi người lái xe ben. -

Cho tui hỏi: Anh có thấy Hòn đá khắc dòng chữ...

Người tài xế cầu kính, quát lại:

- Dòng chữ nào? Đá mà có dòng chữ... Rách việc*

S.N.M



Mạng xã hội cho người yêu sách

Thái Văn



Mạng xã hội đã đem đến những sự kết nối tuyệt vời để chúng ta giữ gìn, nuôi dưỡng thói quen đọc sách mỗi ngày. (Ảnh minh họa, nguồn: internet)

Trong suy nghĩ của nhiều người, sự mê hoặc của mạng xã hội lấy đi một thói quen lành mạnh - thói quen đọc sách. Lướt web buổi sáng, đọc "newsfeed" trước giờ đi ngủ, tranh thủ vào mạng lúc đợi xe, giờ giải lao, chờ đón con hay thậm chí, vào đến nhà vệ sinh, người ta cũng không quên mang theo điện thoại. Đã có những lo ngại về tác động xấu của công nghệ nói chung, mạng xã hội nói riêng đến văn hóa đọc sách. Đó là những lo ngại có cơ sở, bởi đúng là, với không ít người, một cách vô thức, họ thuộc lòng "profile" cho đến lịch trình hoạt động của hàng ngàn bạn bè trên mạng xã hội; tham gia vài chục hội nhóm, tiếp cận lượng thông tin khổng lồ qua những kết nối trực tuyến, song lại luôn thiếu thời gian cho việc đọc một cuốn sách. Sách kinh điển "mất chưa từng ngó", sách mới không có cảm hứng xem, cho đến cả sách giáo khoa - nhiều học sinh cũng chỉ lướt qua nội dung bởi nếu cần "trả bài" đã có vô số bài tóm tắt, "rì riu", gợi ý làm bài trên mạng sẵn sàng hỗ trợ.

Tuy nhiên, nếu chỉ nhìn vào những tác động tiêu cực của mạng xã hội với văn hóa đọc sách, sẽ là không công bằng bởi công nghệ với những tiện ích mà nó mang lại cũng góp phần tích cực vào việc khơi dậy và lan tỏa văn hóa đọc.

Trước hết, có cả một vũ trụ sách trên mạng xã hội. Thư viện điện tử, nhà sách online, group đọc sách (như Cộng đồng đọc sách tình hoa, Nhà Nam Reading club, Hội thích đọc sách trình thám, CLB người chơi sách phiên bản giới hạn Việt Nam...) là không gian vô tận cho những người yêu sách. Ở đó, bạn được tiếp cận với khối lượng tác phẩm khổng lồ được phân loại khoa học, giới thiệu chi tiết, công cụ tìm kiếm dễ dàng.

Lên thư viện, lang thang ở nhà sách, dạo chơi trên những con đường sách, ghé thăm thư phòng của một người mê đọc... có thể đem đến những xúc cảm tuyệt vời, khơi dậy vùng kí ức trong trẻo của một thời "đền sách" hồn nhiên, thanh nhàn. Song, giữa cuộc sống tất

bật bộn bề, việc đọc sách, tìm sách, mua sách qua không gian mạng đã giúp cho rất nhiều người tiếp cận thông tin dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả nhất. Mỗi chúng ta, ai cũng từng thích một trang sách, một câu chuyện hay đôi khi chỉ là đoạn văn, câu thơ nào đó tình cờ đọc qua hay in dấu trong kí ức thơ bé. Trên không gian mạng, ta hoàn toàn có thể tìm lại nó dưới sự trợ giúp của một cộng đồng những "con một sách". Sách hay sẽ thêm phần quý giá nếu chỉ sót lại một cuốn đã phủ bụi thời gian - một "phiên bản giới hạn" theo ngôn ngữ hiện đại, nhưng còn quý hơn nếu nó được nhân bản, số hóa, lưu trữ và truyền bá trên không gian mạng để tìm đến với nhiều người nhất có thể và gìn giữ cho muôn đời.

Không gian mạng không chỉ là nơi lưu giữ sách mở mà còn tạo ra những tương tác vô cùng phong phú để hành trình đọc sách thêm thú vị. Trước kia, khi đọc một cuốn sách, độc giả rất ít khi có cơ hội được trao đổi với tác giả, cũng không có nhiều điều kiện để phê bình, bàn luận với những người có chung niềm quan tâm. Nếu có, quá trình trao đổi ấy thường chỉ diễn ra trên những không gian chính thống có phần quy cách như bút chiến, trao đổi phê bình trên báo chí, tọa đàm trong hội thảo, giảng đường... Điều này ít nhiều hạn chế cảm xúc và sự tự nhiên thể hiện quan điểm. Nhưng trên mạng xã hội, sự tương tác là vô hạn. Rất nhiều cuốn sách mới trở nên nổi tiếng, rất nhiều cuốn sách cũ bỗng "hot" trở lại thông qua những trao đổi rầm rộ trên các diễn đàn. Sức sống của một tác phẩm, sự "đồng sáng tạo" giữa người viết với độc giả hiển hiện rõ ràng hơn bao giờ hết.

Mạng xã hội có vai trò đặc biệt trong công tác truyền thông đọc sách, quảng bá cho những ấn phẩm hay, phát hiện những ấn phẩm còn "sạn" để gạn đục khơi trong trong bối cảnh xuất bản tự do và cởi mở. Với tính năng đặc biệt của mình, mạng xã hội dễ dàng "định vị" xu hướng sở thích" của người dùng. Và như vậy, chỉ cần một động tác tìm kiếm dòng sách nào đó, người yêu sách sẽ được chỉ đường đến với những tác phẩm tương tự, những cộng đồng cùng chung sở thích, để thỏa sức vẫy vùng trong mê cung tri thức.

Hòa mình vào cộng đồng những người yêu sách trên mạng xã hội, việc đọc sách không chỉ vui hơn mà còn "ki luật" hơn với những nguyên tắc được thiết lập. Giả sử, Câu lạc bộ đọc sách lúc 5 giờ sáng là nơi hội tụ của hàng ngàn thành viên có thói quen dậy sớm, thường thức "cà phê cho tâm hồn" bằng việc sách. Điều đặn hàng ngày, qua Zoom, các thành viên trong nhóm sẽ hội tụ, cùng đọc và luận bàn về một cuốn sách hay, để khởi động cho ngày mới. Mô hình các câu lạc bộ thức dậy lúc 5 giờ được hưởng ứng đông đảo ở khắp nơi trên thế giới⁽¹⁾, hướng đến những thói quen lành mạnh, trong đó có việc đọc sách.

"Đóng cửa đọc sách" là cách học của cổ nhân, xuất phát từ quan niệm, đọc sách là tư duy, cần tĩnh lặng để đào sâu suy ngẫm. Nhưng thế giới ngày càng phát triển theo xu hướng mở. Trong bối cảnh ấy, mạng xã hội không phải lúc nào cũng là "đối thủ cạnh tranh", là "kẻ hủy diệt" văn hóa đọc sách. Ngược lại, nó đem đến những sự kết nối tuyệt vời, những trải nghiệm sáng tạo và độc đáo, để giữ gìn tinh hoa và hồi sinh, nuôi dưỡng thói quen đẹp đẽ của nhân loại: đọc sách mỗi ngày.

(1) Chuyên gia nổi tiếng về nghệ thuật lãnh đạo - Robin Sharma - đã giới thiệu khái niệm "The 5 AM Club - Câu lạc bộ 5 giờ sáng" lần đầu tiên cách đây hơn 20 năm, với một loạt các thói quen lành mạnh nên thực hiện vào sáng sớm.

Giai đoạn 1967 - 1968, giặc Mỹ đẩy mạnh ném bom phá hoại miền Bắc. Quê tôi ở gần cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc nên địch đánh phá rất ác liệt. Đây là hai cây cầu nối Thủ đô với các tỉnh phía Bắc trên con đường huyết mạch từ Việt Nam qua các nước XHCN, nơi hàng hóa viện trợ đổ về. Chúng đánh gần như thành quy luật: sáng thường từ 8 - 9h; chiều 13 - 14h. Dân chúng dựa vào quy luật đó để lao động sản xuất.

Ngày Chủ nhật 21/5/1967, lớp 9D, Trường cấp 3 Lê Hồng Phong - Phố Yên của chúng tôi (tương đương lớp 11 bây giờ) theo kế hoạch của Đoàn trưởng đi gánh đất thuê cho nhà máy gạch để lấy tiền gây quỹ Đoàn. Nhà máy nằm ở xã Đông Cao bây giờ - giáp Tảo Dịch (Tân Phú) và Thanh Xuân 5 (Trung Thành). Chúng tôi sẽ làm từ 5h sáng đến 8h thì về.

8h kém, thấy trời nhiều mây mù nên cả chi đoàn hội ý chớp nhoáng và quyết định ở lại làm cỏ để kiếm thêm ít tiền. Mỗi người sẽ gánh thêm 4 - 5 gánh gì đó. Cả lớp liền quay hết ra chỗ xúc đất, chỉ mình tôi gánh đất vào nhà máy. Tôi vừa đến cạnh băng chuyền thì tiếng còi báo động rú lên. Chỉ kịp quăng gánh đất khỏi vai thì một chiếc F4H (con ma) đã từ phía Hà Bắc (cũ) ào qua. Từ bụng máy bay một quả bom bi mẹ tách ra và tròng trành, tròng trành trên không như cái thuyền ba thang. Gọi là bom mẹ vì trong nó chứa không biết bao nhiêu quả bom con hình quả dưa hay quả trầu, quả con lại chứa vô vàn viên bi sắt. Khi "con mẹ" tách đôi cái vỏ, những "con" của nó văng ra. Bị kích nổ, bi và mảnh tung ra sát thương cực lớn, mang tính hủy diệt cao.

Tôi chỉ kịp nghĩ "bom bi" và ngăn người ra. Một tiếng thét bên tai: Muốn chết hả? Trong tích tắc một bàn tay lúi tuốt tôi đi và dúi tôi xuống đường hào bằng chùy sắt (lúc này, đã cắt điện ngừng chạy). Vừa kịp nằm xuống thì khắp nhà máy bom nổ chát chúa như ngô rang. Tiếng kêu, tiếng khóc dậy trời. Đợt bom vừa nổ, tôi lại được bàn tay "sắt" lôi tuột đi và lại nghe tiếng quát: chạy vào Tảo Dịch, nơi đó có nhiều hầm trú ẩn. Vừa chạy theo

Một trận bom thù

Kính tặng Quân y viện 91, Quân khu I

Hoàng Thị Nguyệt



Phân đoàn thanh niên Thanh Hoa, xã Trung Thành, huyện Phố Yên (Thái Nguyên) họp mặt chia tay một số thanh niên đi bộ đội, năm 1966. Nhân vật Xuân, hàng trước, thứ 2 từ phải sang.

anh công nhân - tôi đoán vậy vì anh mặc bộ quần áo bảo hộ màu xanh - vừa ngoảnh lại nhìn chỗ mình đứng trước đây theo bản năng, tôi há hốc mồm kinh hãi. Mái ngói trên đầu thủng to như cái nia, chắc nó vừa hứng trọn một quả "trấu" sắt!

Tôi méo mào: Anh ơi các bạn em đâu? Anh nói: không biết, cứ vào xóm đi đã. Vào đây rồi tìm các bạn em sau. Vào tới xóm tre um tùm rồi, tôi chạy như phát rồ để hỏi tìm bạn bè. Mãi sau mới biết cả lớp đã tập kết sang khu bên, gần đường ô tô. Khi tôi tập tễnh chạy gần tới nơi đã nghe tiếng cái Sấm: chắc chị Nguyệt chết rồi, trong nhà máy bom nổ đấy thế mà. Vừa nhác thấy tôi nó nhào ra ôm chầm lấy và khóc hu hu: Em tưởng chị chết rồi cơ...

Cảnh tượng tang thương hiện ra trước mắt: Xuân người đầy máu, băng kín đầu. Bốn nằm trên băng ca không động đậy. Thầy Hoàng (chủ nhiệm lớp) vừa kịp xuống. Thấy trò khóc như rí, thầy vừa nâng băng ca đưa Bốn lên xe cứu thương xong thì sụp xuống, vì thầy ốm không đi theo lớp được nên giao chúng tôi tự quản. Chúng tôi thấy càng khóc to hơn. Chúng tôi được lệnh về ngay, phòng giặt Mỹ đánh tiếp. Vừa đi được vài bước tôi xây xẩm mặt mày tí ngã. Sấm kêu

lên: Chị bị thương vào chân kia, máu chảy nhiều quá. Thì ra ngoài Xuân và Bốn bị nặng, hầu như đứnào cũng dính mảnh bom.

Từ nhà máy về tận chợ Thanh Xuyên, cảnh tang thương, đổ nát kinh hoàng. Nhà cháy, người chết... Tất cả những ai còn khỏe hay bị thương nhẹ đều nghiêng rặng, khẩn trương cứu người, dập đám cháy, thu vén những vương vãi mà lũ khốn kiếp vừa gây ra. Hiệu ảnh ở chợ Thanh Xuyên bị chết nhiều người nhất. Hú vía nếu chúng tôi về đúng giờ quy định thì... không biết sẽ ra sao? Vì dọc đường về mặt độ bom dày đặc. Chúng tôi vừa tạm ngồi ngoài, giờ về đến Thanh Xuyên 4, cả lũ lại khóc như mưa. Thật đau xót khi các bạn của chúng tôi Kim Dung và Minh Đức (là hai học sinh Hà Nội sơ tán về đây, học lớp 8C) dù đã kịp xuống hầm song mấy quả bom bị nổ liên tiếp ở cửa hầm đã khiến cả hai bị thương rất nặng. Hai chị em đã được đưa đi Quân y viện 91, lúc đó sơ tán lên một cánh rừng thuộc thành phố Sông Công bây giờ.

Ngay chiều tối, chúng tôi tức tốc lên ngay viện với các bạn. Xuân bị thương vào mắt trái và ngực, tay. Bốn bị vỡ xương hông, đùi. Còn Dung - Đức tình trạng rất nguy kịch. Và thật đau xót, ngay trong đêm ấy, Đức chết trên tay Viết, Dung "đi" trên tay Nhượng - Minh lớp tôi. Đến gần sáng hôm sau (22/5) tôi lại nức nở vì anh công nhân nhà máy gạch tắt thở ngay trước mắt tôi. Chắc anh nhà

xa nên đến lúc đó không có một ai bên mình. Mặc dù không quen biết, song tất cả đã như người thân của nhau. Nước mắt cố ghim lại vì đang trong phòng bệnh không dám khóc to mà nó cứ tuôn như mưa vậy. Chiều tối 22/5, chúng tôi lại một phen òa ra khóc. Người công nhân nhà máy thuốc lá Thăng Long - bố của Dung và Đức - ở Hà Nội lên, vai khoác chiếc ba lô con cóc cũ, rúm ró, ông đứng như trời trồng trước thi thể hai con. Rồi ôm mặt nức nở: Tại tôi, tại tôi cho chúng nó đi sơ tán lên đây nên chúng mới chết!... Chợt một tiếng nói cắt lên: Bác ơi! Tại thằng Mỹ... Thì ra đó là chị Nguyệt y tá của khoa, đến từ lúc nào. Chị an ủi mọi người và nói đã làm xong thủ tục để đưa 2 bạn "về". (Sau này tôi được biết, chị Nguyệt chính là vợ nhà thơ Thế Chỉnh, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên).

Suốt thời gian bạn tôi nằm viện và cả dịp hè năm 67 đó, Viện Quân y 91 như nhà của chúng tôi vậy. Cứ có thời gian rảnh là chúng tôi lại lên thăm Viện. Chúng tôi tự nguyện làm hồ lý để chăm sóc, động viên an ủi bệnh nhân, bộ đội từ khắp các chiến trường về đây chạy chữa. Lòng thương xót, sự khâm phục khiến chúng tôi thân thiết với các thương binh như người ruột thịt. Tình cảm đó góp phần làm vơi bớt đau thương, tạo sức mạnh vượt lên chiến thắng nỗi đau.

Đến nay tôi vẫn thấy hiện lên trước mắt một hình ảnh cảm động: Cô gái băng kín một bên mắt, tay băng treo lên cổ, bên cạnh là một anh thương binh gác cái chân quấn băng trắng xóa lên ghế, ôm đàn ghi ta đệm cho cô gái hát trong một đêm văn nghệ bệnh viện tổ chức. Giai điệu "Bài ca hy vọng" vút lên.... "ước mong những mùa xuân bóng dáng tương lai. Đường ta đi lên xanh thắm mộng đời". Người hát là Xuân bạn tôi và người đàn là Ai anh thương binh người Hải Phòng. Xa xa tiếng máy bay âm ỉ, lửa đạn cao xạ xé rách màn đêm. Tiếng hát vút lên bay bổng. Tất cả mọi người ngoài sân bãi cũng như trong phòng bệnh lặng phắc như nín thở... Tôi rưng rưng nước mắt, cảm xúc lẫn lộn: ghen ngào và căm thù; yêu thương và khâm phục.

Tôi kể lại câu chuyện này để bạn đọc biết, để con cháu chúng ta hình dung phần nào bộ mặt của chiến tranh. Và hơn bao giờ hết chúng ta hiểu hơn về con người Việt Nam: giản dị - yêu thương và rất đổi anh hùng. Vì chỉ mới chiều hôm trước, đi học về qua xóm Vàng - Tân Hương, chúng tôi còn tranh giành nhau chỉ chốc từng chùm hoa để thơm lòng. Lũ học trò vô tư hồn nhiên của chiều thứ Bảy, vậy mà sáng Chủ nhật (21/5/1967) đã trở thành nạn nhân của chiến tranh. Và cũng sau sự kiện 21/5 đó, con trai lớp 9D hầu hết đã trở thành những anh bộ đội Cụ Hồ. Người trở về sau chiến tranh - người đến nay vẫn còn ở tận "trời xa" trên mọi nẻo đường chiến đấu. Còn người con gái hát "Bài ca hy vọng" năm xưa nay đã ở tuổi 70. Sau sự nghiệp "trồng người" chị tiếp tục chăm con cháu với 1/2 ánh sáng cuộc đời và hiện vẫn còn hai viên bi trong cơ thể.

Chúng tôi đã sống như vậy đó bạn ạ*

Thái Nguyên, tháng 2 năm 2022

THẦN TỐC TIẾN CÔNG

Bút kí. Phan Thái

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 30/4/1975 đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi. Trong ánh hào quang chiến thắng, có những chiến công thầm lặng, những cống hiến hy sinh của nhiều cán bộ chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân.

Gặp gỡ một trong những người trong cuộc, tôi càng hiểu và thêm trân trọng các thế hệ đã sống, chiến đấu để thực hiện khát vọng Độc lập – Tự do của dân tộc.

Sục sôi khí thế tiến công

Chiến thắng không bao giờ dễ dàng và luôn phải đánh đổi bằng xương máu. Chỉ ít phút trước khi giải phóng Sài Gòn, máu của hai bên vẫn đổ. Chia sẻ với chúng tôi những kỷ niệm sâu sắc trong cuộc đời binh nghiệp, đại tá Lê Huy Thuận, nguyên chiến sĩ Lữ đoàn 234, Quân đoàn 3, hiện sinh sống tại xóm Khánh Hòa, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, dù rất tự hào về bản lĩnh, ý chí của những người lính; về khí thế tiến công dũng mãnh của các đơn vị trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, vẫn xúc động ngậm ngùi nhớ những người đã ngã xuống.

Ông cho biết trước khi mở màn chiến dịch Tây Nguyên, để bảo đảm bí mật, bất ngờ cho trận quyết chiến Buôn Ma Thuột, Bộ Tư lệnh chiến dịch chỉ đạo các sư đoàn tổ chức ém quân ở Kon Tum. Một số đơn vị tiến hành tập kích các căn cứ quân sự địch tại Kon Tum và Pleiku. Lữ đoàn của ông ém tại Võ Định, phía Bắc Kon Tum. Lúc này lữ đoàn có biên chế 1 đại đội pháo 57 ly, 2 đại đội 37 ly, 2 trung đội 23 ly, một tiểu đội ZSU23, A72. Địch bị đánh lừa hết điều quân xuống giữ Kon Tum rồi lại điều quân giữ Pleiku. Bộ Tư lệnh chiến dịch hạ quyết tâm chiến đấu và quyết chiến. Quân ta bí mật mở đường các ngã vào Buôn Ma Thuột.

Sáng ngày 5/3/1975, ta tổ chức tấn công các căn cứ xung quanh Buôn Ma Thuột, các quân binh chủng hợp thành cơ động vào vị trí chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Lữ đoàn 234 pháo phòng không cùng lữ đoàn pháo 232 sẵn sàng bắn máy bay địch. Đồng bào, dân quân du kích Tây Nguyên không quân ngại hy sinh gian khổ giúp bộ đội kéo pháo vào trận địa.

2 giờ sáng ngày 10/3/1975, quân ta mở cuộc tiến công vào các mục tiêu then chốt tại Buôn Ma Thuột. Lữ đoàn 234 cử một phân đội sử dụng tên lửa vác vai A72 phối thuộc cùng tiểu đoàn đặc công 198 đánh sân bay Hòa Bình. Lợi dụng công sự kiên cố, bọn địch chống trả quyết liệt làm quân ta chịu nhiều tổn thất về lực lượng. Sáng 10/3 địch sử dụng 3 máy bay A37 ném bom vào các căn cứ xung quanh sân bay đã mất, một khẩu đội pháo của đơn vị ông bị trúng bom, một số chiến sĩ hy sinh. 10 giờ sáng hôm đó ta tiếp tục tổ chức tấn công sân bay Hòa Bình. Địch cho máy bay ném bom phản kích và phản pháo



Nữ du kích Củ Chi Nguyễn Trung Kiên dẫn xe tăng ta tiến vào giải phóng Sài Gòn. Nguồn: netnews.vn.

dữ dội. Tên lửa A72 của lữ đoàn bắn rơi một máy bay ném bom. Xe đơn vị ông chờ đội hình đi đánh sân bay Hòa Bình trúng pháo làm ông và 12 chiến sĩ bị thương, may mắn ông chỉ bị thương nhẹ và tiếp tục chiến đấu.

5 giờ 30 phút ngày 11/3/1975, các trận địa pháo của ta từ 4 hướng khai hỏa dồn dập tấn công vào sào huyệt của địch. Các đơn vị bộ binh, dân quân du kích cùng xe tăng đánh thẳng vào sở chỉ huy Sư đoàn 23 Ngụy. Các trận chiến diễn ra vô cùng ác liệt. Đến 11 giờ ngày 11/3/1975, các mũi thọc sâu của binh chủng hợp thành đã hợp quân tại sư đoàn bộ của Ngụy.

Chiến thắng Buôn Ma Thuột đã tạo ra thời cơ mới, thúc đẩy nhanh việc tiến công thần tốc, táo bạo, nhanh chóng hoàn thành giải phóng Tây Nguyên, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh chiến dịch Tây Nguyên, Lữ đoàn 234 tiếp tục cùng các đơn vị tiến công đánh chiếm Phước An, đánh đèo Phượng Hoàng. Đèo Phượng Hoàng có địa hình quanh co hiểm trở dài 12 km, địch huy động lực lượng với hơn 4.000 binh lính thực hiện phương án chặn đường tiến quân của ta trên QL21 (nay là QL26) về đồng bằng, thiết lập "lá chắn thép" với sở chỉ huy cùng các trận địa pháo, xe tăng. Bộ Tư lệnh chiến dịch điều động ba mũi quân mở cuộc tấn công.

Máy bay của địch từ sân bay Thành Sơn – Phan Rang ra ném bom nhưng đã bị pháo cao xạ của ta khống chế. Từ ngày 29/3/1975 pháo binh ta dội lửa dồn dập suốt 3 ngày đêm lên đèo Phượng Hoàng hỗ trợ cho 3 mũi quân áp sát mục tiêu. Chiều 1/4/1975, các mũi tiến công của ta mở trận công kích, đội pháo tới tập vào Sở chỉ huy Lữ đoàn Dù trên đỉnh đèo, tạo cơ hội cho bộ binh và xe tăng tiến lên chọc thủng "lá chắn thép" làm chủ trận địa, mở toang cánh cửa xuống đồng bằng, đánh chiếm tiếp các căn cứ quân sự còn lại và tiến thẳng về hướng Nam giải phóng Nha Trang...

Đập tan hệ thống phòng ngự Tây Nguyên, cắt đứt các con đường rút lui chiến thuật, buộc quân địch tháo chạy trong hoảng loạn tạo cho chúng ta thời cơ vô cùng thuận lợi. Dù cuộc sống gặp muôn vàn khó khăn, bom đạn ác liệt, những người lính vẫn vững tin vào chiến thắng. Tinh thần lạc quan và bản lĩnh của cán bộ chiến sĩ luôn được thể hiện bằng hành động cụ thể trong chiến đấu. Ý chí quyết chiến, quyết thắng tạo cho quân và dân ta sức mạnh phi thường làm kẻ thù khiếp sợ.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 16
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2022

GIẢI PHÓNG SÀI GÒN

Mọi trái tim đều hướng đến Sài Gòn

Giống như các cựu chiến binh khác, ông Lê Huy Thuần ít nói về mình, chỉ nói về đơn vị và đồng đội. Ông cho rằng trách nhiệm của người lính cầm súng là thực hiện nghiêm chỉnh mệnh lệnh của chỉ huy. Để tiêu diệt kẻ thù phải có sự kề vai chiến đấu của đồng chí, đồng đội. Không ai có thể tự mình làm nên chiến thắng. Thấy tôi ngạc nhiên khi ông kể chi tiết nhiều địa danh, phiên hiệu đơn vị và cả tên một số chiến sĩ, ông cho biết cũng như nhiều người lính thời kỳ ấy, ông cũng tìm hiểu và ghi nhớ kỹ, những gì đã từng ghi thì khó quên. Ông tiếc là sau này khi sang chiến đấu tại Campuchia, cuốn nhật ký phải gửi lại hậu cứ và đã bị thất lạc. Những trang nhật ký của ông không chỉ ghi lại các sự kiện, những diễn biến từng trận đánh mà còn thể hiện tâm tư, tình cảm với quê hương, với lý tưởng cao đẹp rèn đúc nên tinh thần những người trẻ lên đường đi đánh giặc cứu nước. Ông nói vui: Mình ghi nhớ kỹ, nhưng bao giờ cũng thể hiện sự lạc quan. Chiến tranh ác liệt, lỡ hy sinh mọi người đọc thấy này nọ lại cho là mình lập trường không kiên định.

Ngày 10/4, Lữ đoàn 234 được giao nhiệm vụ tham gia đội hình của binh chủng hợp thành tiến công Sài Gòn. Do Phan Rang, Phan Thiết địch lập tuyến cố thủ và có các đơn vị khác đang bao vây tiêu diệt, Lữ đoàn 234 vòng lên hướng Đà Lạt cùng các đơn vị xe tăng Lữ đoàn 273, Trung đoàn bộ binh 28, tiểu đoàn pháo của Lữ đoàn 232, lực lượng pháo mặt đất của Lữ đoàn 40 hợp thành mũi tiến công sân bay Tân Sơn Nhất. Chúng tôi được phổ biến quy định về trang phục, quy định về đeo băng vải đỏ trên cánh tay phải để phân biệt lực lượng ta và địch. Mỗi cán bộ chiến sĩ được phát một khẩu hiệu in sẵn trên mũ biểu thị quyết tâm giải phóng Sài Gòn. Tôi được phát khẩu hiệu: "Giặc chạy lên trời ta lôi xuống/ Giặc chui xuống đất ta kéo lên".

Tinh thần quyết tâm và ý chí chiến đấu của bộ đội ngập tràn. Chúng tôi xác định đây là thời cơ có một không hai để đi đến trận cuối cùng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Có thể nói mọi trái tim chúng tôi đều hướng đến Sài Gòn, dinh lũy đầu não của bè lũ tay sai bán nước. Với khí thế tiến quân thần tốc một ngày bằng 30 năm, đội hình binh chủng hợp thành của mũi tiến quân do một trung đội dân quân du kích và biệt động thành dẫn đường ào ạt nhằm hướng Sài Gòn xông tới. Chúng tôi được quán triệt bỏ qua các ố kháng cự nhỏ lẻ, tập trung lực lượng đánh vào cửa số 5 sân bay Tân Sơn Nhất.



Đại tá Lê Huy Thuần

Đêm 29/4, chúng tôi áp sát Sài Gòn. Tuy nhiên đêm đó chúng tôi vấp một con rạch chỉ có chiếc cầu sắt, chiếc xe tăng đi đầu vừa lên cầu thì cầu sụp xuống vì quá yếu. Không còn cách nào vượt qua, chúng tôi được lệnh thay đổi mục tiêu, vòng sang ngã tư Bảy Hiền tiến đánh Bộ Tổng tham mưu Ngụy. Sáng 30/4, trận chiến tại ngã tư Bảy Hiền diễn ra ác liệt. Tại đây trong tình thế không còn gì để mất, địch điên cuồng chống cự, các lực lượng của đơn vị bạn cũng đã tổ chức tiến công và chịu nhiều tổn thất. Một vài căn nhà lớn, nhân dân đã gom nhiều thi thể bộ đội. Không để quân địch gây tội ác và chặn bước tiến của ta, các loại pháo được lệnh hạ nòng cùng pháo xe tăng, các loại hỏa tiễn và súng bộ binh bắn thẳng vào các căn nhà có ổ đề kháng, dập tắt sự kháng cự. Chỉ kịp lấy vòng hoặc tấm tăng che tạm số

thi thể bộ đội hy sinh nằm bên đường, chúng tôi lại tiếp tục hành tiến. Lúc này tiếng súng chỉ còn lác đác, người dân đổ ra đường đón chào quân giải phóng. Nhiều tên lính vứt vũ khí, cởi bỏ áo để mình trần lếch thếch đi bên đội hình của ta.

Tôi cùng ba chiến sĩ thấp từng tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Thập, quê ở xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đi trên chiếc xe Zep thu được của địch dẫn đầu đội hình tiến quân. Đến cổng Bộ Tổng tham mưu xe vừa dừng, chúng tôi ôm súng lao ra áp sát hàng rào. Một tên lính ném lựu đạn làm tiểu đoàn trưởng bị thương. Phát hiện tên lính, cả bốn chúng tôi đồng loạt nổ súng tiêu diệt. Lúc đó khoảng 11 giờ trưa. Đây cũng là người tiểu đoàn trưởng cuối cùng bị thương và tên lính Ngụy cuối cùng bị tiêu diệt trước giờ giải phóng.

Thấy Tiểu đoàn trưởng bị thương rất nặng, chúng tôi hỏi những người dân bên đường về bệnh viện gần nhất và được nhân dân nhiệt tình giúp đỡ đưa đi viện. Anh bị đứt 7 khúc ruột nhưng các y bác sĩ bệnh viện Vi Dân cứu chữa kịp thời nên đã qua khỏi.

Lữ đoàn của chúng tôi chỉ đóng quân tại Bộ Tổng tham mưu ít giờ đồng hồ, sau đó nhận lệnh tới sân bay Tân Sơn Nhất phối hợp chuẩn bị bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước từ Hà Nội vào thăm Sài Gòn vừa giải phóng.

Trong suốt cuộc đời binh nghiệp của mình, ông Lê Huy Thuần đã tham gia nhiều trận đánh, nhưng kỷ ức về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 luôn tươi mới, nhiều cảm xúc và để lại cho tôi những ấn tượng sâu sắc. Bản lĩnh, ý chí của những người lính trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vẫn tiếp tục truyền lửa cho các thế hệ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.



Hai lá cờ của Quân giải phóng tung bay trên nóc tòa nhà Bộ Tổng tham mưu Quân đội VNCH sáng 30/4/1975. Nguồn: netnews.vn.

Những người đàn bà tháng Tư năm Bảy lăm

Nguyễn Trọng Luân

Gần nửa thế kỷ nay, nhiều người viết về lứa trẻ sinh ra dịp Ba mươi tháng Tư năm Bảy lăm; lứa cán bộ trưởng thành từ Ba mươi tháng Tư; những người lính Ba mươi tháng Tư trở về nay ở đâu?... Nhưng những người con gái Ba mươi tháng Tư thì tôi để ý, chưa thấy ai viết. Hay họ viết mà tôi không biết?

Những người đàn bà dưới đây tôi chỉ gặp họ trong chiến trận vào những ngày tháng 4 năm 1975 rồi từ ấy đến nay không gặp lại. Tôi gọi họ là những người đàn bà tháng Tư. Những người đáng yêu đáng kính.

1. Cô biệt động Mỹ Hạnh

Hạnh quê ở Tân Phú Trung, Củ Chi. Cho tận tới tôi 28/4/1975 trước giờ hành quân tôi mới gặp Hạnh. Chiều ấy nắng đã tàn mà trời vẫn hồng rực lên. Lúc ấy chúng tôi ở An Nhơn Tây dẫn đội hình hành quân mà vẫn thấy lửa sáng phía tay phải đội hình. Có một cô gái người lùn như củ khoai sọ, đeo AK băng gập, báo: chỗ sáng đó là Đồng Dù.

Ai cũng nhìn sang cô gái. A phó Ngô Thịnh, người Thái Nguyên hỏi: Này, cô đi đâu đấy? Cô gái trả lời: Tôi đến gặp anh Luân và dẫn đường cho tiểu đoàn 8 đánh Ấp Chợ - Cầu Bông. Tiểu đội trinh sát mất sáng lên. Lần đầu tiên cô em gái đi cùng trong một trận đánh lớn, ai chả thích. Tôi gọi: Này em ơi anh biết tên em rồi. Cô gái cũng nói luôn: Em cũng biết tên anh rồi nha. Biết từ lúc nhìn thấy anh da đen quá trời. Cấp trên của anh bảo, em về đó gặp thằng "Luân đen" rồi cùng nhận nhiệm vụ đêm nay. Cả tiểu đội cười ồ. A phó Ngô Thịnh nói trong lúc cô tiếng pháo vút qua: Này Hạnh ơi thằng Luân đen nó có người yêu ngoài Hà Nội rồi, em đi mũi lườn sâu đêm nay cùng với anh thôi. Cô gái tên Hạnh cười ri rí. A trưởng phân công đâu em nằm đấy. Cả A trinh sát rúm vào nhau cười rinh rích.

Tiểu đoàn nhắm hướng Nam hành quân. Những cánh đồng ruộng trẫm lúp xúp và những con kênh nhỏ rồi lại con kênh lớn. Pháo địch bắn từ thành Quan Năm lên, từ Đồng Dù ra hu hú qua đầu. Có vài quả rớt cả vào đuôi đội hình khiến lính ta chạy nháo nhào lên phía trước. Vừa lúc gặp đoạn kênh lớn nước quá đầu người. Bộ đội phía sau hỏi lên, có còi quàn không? Hạnh giật mình kêu chu cha! Tiểu đội phó Ngô Thịnh nói khẽ với tôi, truyền lệnh cho còi quàn đi! Hạnh giẫy nảy lên. Em xin. Em xin anh. Ngô Thịnh cười hé hé. Cả đoàn quân cứ thế lặn lặn xuống nước. Rồi có tiếng, chết đuối rồi! Chết thằng Dìn rồi. Mỹ Hạnh quay ngoắt lại trong mập mờ đêm, hoảng cái lòi chàng Dìn vào bờ. Chúng nó hỏi mày không biết bơi à? Em không biết. Hình hích hình hích, lính ta cười. Mỹ Hạnh cầu nhau, đồng đội chết im đến cổ còn hùm vào cười. Lính ta chả ai nói gì.

Vượt qua lộ 8 đoạn Phước Vĩnh An. Cái đồn địch bắn đạn 12,8 đó lừ lừ: cảnh! cảnh! cảnh! Chỗ súa

râm ran. Mặc, chúng tôi cứ nhắm phía Cầu Bông mà lội tới. Mùi bùn, mùi lúa con gái ngai ngái trong đêm. Lính hỏa lực ì ọp ngã lên ngã xuống. Bờ ruộng thì nhỏ bùn lại trơn, tôi bảo Mỹ Hạnh: tôi chiếu bản đồ Hạnh dẫn bộ đội lội trên lúa. Hạnh cự, nát lúa uống lảm. Tôi gắt, không thể để chậm giờ vào chiếm lĩnh. Tôi truyền lại, tất cả lội ruộng theo trinh sát. Thế là hàng mấy trăm người bị bõm dưới ruộng, rồi leo lên ruộng cạn rồi lại xuống nước. Cứ thế chúng tôi vòng qua cánh đồng rìa làng Tân Thông Hội, xuống Tân Phú Trung.

Một giờ sáng, trăng bắt thần nhú ra. Cả đội hình đến cánh đồng trồng dưa của dân Tân Phú Trung. Trong đêm mà vẫn nhận rõ những chùm dưa lúc lỉu, nần nần. Tiểu đoàn truyền xuống, hạ ba lô im lặng. Trinh sát bàn nhau, xin đồng bào mấy quả dưa "khộp" đi. Lập tức bị Mỹ Hạnh phản ứng. Hạnh nói, các anh đi làm cách mạng mà lại ăn trộm của dân à?

Tôi đưa cho Hạnh gói lương khô. Mỹ Hạnh mừng hùm, hít hà rồi bóc ăn, vừa ăn vừa nói lương khô chủ lực ngon quá trời. Tôi bảo, mỗi trận đánh tự anh chỉ được một gói thôi. Hạnh ăn rồi anh phải ăn dưa thôi. Cô biệt động kêu trời, rằng bộ đội lừa nhân dân. Chúng tôi cười khoái trá và bóc dưa ăn trong đêm trăng mờ mờ.

Trưa hôm ấy 29/4/1975 đánh dứt điểm đồn Tân Phú Trung và Cầu Bông. Đồng bào Tân Phú Trung ào ra đường ôm lấy Mỹ Hạnh. Người ta òa lên, út ối mây đi đâu mà lâu về thế? Bỗng có mấy người mặc đồ xi - vin lẩn trong bà con lực tục tránh đạn ngoài bụng đi về nhìn thấy Hạnh liền vùng bỏ chạy. Hạnh nổ súng ngay tập lực. Mấy đàn ông sưng lại. Thì ra đó là hai thằng ấp trưởng ấp phó và lũ dân vệ ác ôn đã từng săn tìm Mỹ Hạnh bấy nay. Cuộc đời thật trở trêu. Họ gặp Hạnh và Hạnh cũng mong được gặp họ.

Tôi xa Mỹ Hạnh từ lúc ấy. Hạnh ở lại Tân Phú Trung còn tôi cùng đơn vị tiến vào đô thành. Tiểu đội tôi ai cũng nhớ cô biệt động Mỹ Hạnh mà chả anh nào có may mắn gặp lại cô gái ấy. Vài chục năm sau trong chuyến công tác Sài Gòn tôi trở lại Củ Chi. Bà con kể cho tôi nghe sau giải phóng Hạnh được đi học làm y tá rồi lấy chồng về trên Lâm Đồng sinh sống. Chỉ có điều tiếc là cô ấy mất đã vài năm nay.

2. Cô giao bưu ở Bến Đình Củ Chi

20/4/1975, nơi chúng tôi ếm quân ở Bến Đình bên sông Sài Gòn có một đơn vị giao bưu. Chỗ đó nhiều cây ổi lăm. Ổi xum xòa xuống sông. Những cành ổi gác che mái nhà cho cái trạm giao bưu này nhiều mùa mưa nắng. Trưa nóng, tôi mắc võng sát mặt nước. Nằm nhìn lục bình trôi xuôi dòng và những con cối xay lan lan chạy trên mặt nước tôi chợt nhớ nhà, nhớ ngày bé con của mình.

Cách chừng 10 mét có một cái vũng, một cô gái giao bưu cỡ tuổi tôi ngồi thông chân nhìn bắt động

ra sông. Mấy ngày nay bộ đội chủ lực về đây đóng nghịt kín cả triền cỏ dọc sông Sài Gòn. Cô gái giao bưu nhớ gì mà im lặng đến hàng giờ. Gương mặt thật đẹp. Cô chỉ nhìn vào đám lục bình trôi ngoài sông Sài Gòn. Mặt sông lốm đốm những đám lục bình trôi. Những chùm hoa tím chìa lên trời. Trưa nắng, có cả tiếng bìm bịp kêu. Sông Sài Gòn lên hơi như khói.

Không biết người con gái ấy nhớ ai? không biết có điều chi uẩn khúc. Mặt trái xoan, mái tóc kẹp cặp ba lá, ngực căng bà ba đen. Chỉ có con mắt là buồn tẻ tái. Tề tái ngay cả lúc trưa nắng và đây con trai bên bờ sông im tiếng súng. Chưa bao giờ tôi thấy cô nói, chỉ nhìn đoàn quân ò ạt trẻ trung như kẻ mộng du rồi lại nhìn ra sông. Cứ thế cô như một hồn vọng phụ buối tọc.

Buổi trưa 26/4, sau lúc được trung đoàn phổ biến chiến dịch được mang tên *Chiến dịch Hồ Chí Minh* ai cũng mừng hùm. Tôi với moi cóc ba lô nhưng tìm không thấy cây bút để viết nhật kí. Ngó sang thấy cô giao bưu vẫn ngồi trên vũng nhìn ra sông, liền đánh bạo sang hỏi mượn cây bút. Cô gái móc trong cái bông treo trên cành ổi ra cây Bic đưa cho tôi và khẽ nói, anh cầm lấy mà dùng. Không hiểu sao trang nhật kí hôm ấy tôi toàn viết về con gái Củ Chi. Tôi viết về họ, những người chiến đấu kiên cường trong vòng đai lửa thép mà ai cũng xinh cũng đẹp. Có điều ai cũng buồn buồn.

Chính trong đêm hành quân chiếm lĩnh Cầu Bông Tân Phú Trung tôi đã nghe cô biệt động Mỹ Hạnh kể về cô giao bưu ấy. Năm 1974, trong một trận càn của Sư đoàn 25 Việt Nam Cộng hòa vào khu vực Bến Đình. Chồng cô gái là trạm trưởng giao bưu đã chiến đấu đến hết đạn và bị địch bắt. Họ có một đứa con trai mới hai tuổi hôm ấy cũng ở lại trạm với bố, còn mẹ đi công tác chưa về. Địch bắt được hai bố con, chúng đưa ra sông buộc đá rồi thả xuống sông Sài Gòn, chính là trước rặng ổi nơi chúng tôi về trú quân vừa qua. Bây giờ thì tôi biết vì sao cô gái xinh đẹp ấy đã bao nhiêu ngày ngồi thông chân nhìn ra sông Sài Gòn bất động như một hồn vọng phụ.

Một thời gian sau 30 tháng 4 năm 1975 tôi lại gặp người con gái giao bưu Bến Đình ở bưu điện khi đi gửi thư về nhà. Cô ngồi trong quầy gửi thư và điện tín. Tưởng cô nhận ra mình nhưng cô nhìn tôi rồi trượt cái nhìn qua đầu ra ngoài sân đầy nắng mùa hè. Vẫn buồn, vẫn im lặng, vẫn đẹp. Ngoài kia, chiến tranh mười ngàn ngày vừa đi qua đất



Chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang miền Nam Nguyễn Ngọc Hiệp gặp lại các bạn cùng chiến đấu trong ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30 - 4 - 1975. Baotangphunu.org.vn

nước tôi và cuộc đời chúng tôi. Năm 1988 khi tôi vào công tác Sài Gòn nghe tin cô ấy cũng mới đi lấy chồng.

3. Chị Bảy Thơm

Kể từ năm 1993, tôi và Nguyễn Công Thành ở Đài Truyền hình TP Hồ Chí Minh lên thăm chị, đến nay đã 9 năm. Hai hàm răng chị lúc ấy đã rụng mấy cái, chị cười mà không biết là chị cười. Khổ thế. Một thời cái tên Bảy Thơm ở xã Tân Phú này ai mà không biết. Chị nhìn không ra tôi, phải nói là: em đây chị, em là Luân 320 này. Chị à ở ở rồi khóc. Khóc chán rồi chị cười. Mà em vô lâu mau? Ở lại không? Bỗng nhiên chị lại khóc: "Mà em ơi chị không nuôi được em bữa cơm như ngày nào đâu...". Nghe buồn thế, tôi và Thành nín thinh. Ngoài vườn mấy cây lê ki ma - cây trứng gà là rụng nâu xin mặt sân. Hai cái lỗ cốt chôn cái cống vào nhà chị biến mất tự bao giờ. Bây giờ chính quyền họ sắp chia lô bán đất, nhà chị vẫn nép sau sọt ớn ả của xã hội đổi mới.

Trung đoàn 64 đánh ấp Chợ (Tân Phú Trung). Khó khăn nhất là 2 cái lỗ cốt bên nam đường chỗ đầu dốc ấp Chợ. Cả căn cứ này có một tiểu đoàn địch hỗ trợ cho cầu Bông cách đó chừng 800 mét. Cô biệt động Mỹ Hạnh ghé tai tôi lúc còn ở trên An Nhơn Tây. Anh yên tâm đi, điều khiển cụm lỗ cốt Tân Phú Trung em đã nhắn nhe chị Bảy Thơm. Tôi hỏi lại, Bảy Thơm là ai? Là cán bộ phụ nữ nhà sát ngay phía sau đồn địch. Hàng rào dây thép gai lỗ cốt Tân Phú Trung vào mép vườn nhà chị. Lát nữa khi đến Bàu Trâm sẽ gặp Bảy Thơm để chị đưa sơ đồ cụm lỗ cốt đó anh Hai. Chị cũng sẽ là người dẫn đường đại đội đánh bọc phá đó anh.

Đêm ấy tôi gặp chị lúc trăng mờ mờ ngoài đồng dưa leo. Chả rõ mặt nhưng thân hình eo ốt và lanh lẹ lẩn vào đêm. Trận đánh hôm 29/4 cũng may mắn là nhà chị không bị trúng đạn hay bị cháy. Chị khoe cái hầm giữa

nhà xây cất từ năm Mậu Thân kiên cố lắm. Bên trên là một cái phản rộng bằng bê tông đúc dày đến 15 phân ba hàng mễ vằm vu lăm thành mái chắn mảnh pháo. Chiến tranh bom đạn nên gặp rồi xa chẳng ai nghĩ có thể gặp lại chị.

Một tuần sau ngày 30/4, Sư đoàn 320 trở ra Củ Chi đóng quân. Tiểu đoàn tôi lại đóng đúng ngay ấp Chợ. Chúng tôi ra thăm cánh đồng chôn hơn ba mươi tử sĩ của tiểu đoàn hôm 29/4, đi lại những bờ nương, những ruộng bằng phẳng còn nhuộm màu khói súng. Cuộc sống của dân làng đang còn ngơ ngác thăm dò. Chúng tôi vào ngôi nhà gần cái lỗ cốt oái oăm kia xin nước và tắm nhờ. Ông già quắc thước chừng ngoài 60 mặc quần cụt ngồi khoan khoái trên phản. Ông nói nghe sang sảng: "Con Bảy lấy cho mấy chú mượn cái thau". Ông thấy thấy cái quạt: "Tắm rồi vô chơi". Chúng tôi múc nước giếng tắm ào ào. Rồi vô sân ngắm cái ghế ngồi. Ông già kể: "Sáng 30/4 tao một mình một xe đất con rựa bám theo bộ đội vô thành phố, suốt cả ngày không thấy thằng Hai, thằng Tư tao mới về". Mới giải phóng mà có ông già gọi quân giải phóng là mày xưng tao cũng thấy chợn chợn. Ngồi nghe vậy thôi mấy thằng chưa dám hỏi gì. Ông bảo, mai vô đây tao kêu con Bảy nướng bánh trắng nhậu vài li để chơi. Tò mò quá. Nhậu bánh đa nướng với rượu đế? Chưa bao giờ tôi từng biết. Tối hôm sau chúng tôi lại vào. Chị Bảy nướng mấy cái bánh đa và thái mấy quả xoài xanh. "Bánh đa Củ Chi có tiếng chả kém gì Tráng Bàng đâu hà". Ông già nói rồi đưa li cho chúng tôi. Ông đưa li nào thì tôi uống li ấy. Hồi đó tôi chưa từng uống rượu nhưng cứ uống và thấy cũng hay hay. Rồi nghe ông kể. Trong lúc ông kể thì chị Bảy lại hụi gọt thêm xoài, nướng thêm bánh. Ôi thì ra là du kích Bảy Thơm tôi đã gặp ngoài đồng cái đêm vào đánh ấp Chợ. Từ lúc ấy tai nghe câu chuyện ông già kể còn mắt thì nhìn chị Bảy. Tắm áo bà ba căng căng. Mặt cúi xuống hiền khô chả thấy ngẩng lên.

...Thằng Hai đi tập kết theo mấy anh mới mười mấy tuổi. Lớn lên thằng Ba, thằng Tư kém nhau mỗi đứa 2 tuổi, cũng đi giải phóng lúc mỗi đứa vừa mười tám. Thằng Năm mới tới 71 cũng đi huyện đội. Cái năm 70 thằng Ba bị bắn chết trên Tân

Thông, tụi nó đưa xác về để ngoài chợ phơi hai nắng. Đêm tao mò ra lấy xác nó đem chôn. Một mình một cây rựa tao vác nó ra tận ấp Bàu Trâm... Rồi ông khà. Ông ngó ra ngoài vườn. Chị Bảy cũng thờ dài nhìn vào đêm. Ông nói tiếp: 30/4 tao mừng quỳnh quáng, đất cây rựa nhằm đường qua thành Quan Năm theo bộ đội đi tìm thằng Hai, thằng Tư, thằng Năm. Tao hỏi chả ai biết thằng Hai, thằng Tư với thằng Năm là thằng nào. Bộ đội chỉ cười bảo tao chắc các anh ấy ở cánh quân khác. Biết bao nhiêu là cánh quân tao tìm sao nổi. Năm ngoài tao nghe có người trên huyện mới ở ngoài về nói thằng Hai được đi Nga Xô học làm cũng lớn lắm ở ngoài Y tế. Thế nào mà nó chả theo về giải phóng. Thằng Tư đi bộ đội xuống tận Bến Tre. Thằng Năm đóng lên Tây Ninh. Hôm nay vẫn chưa đứa nào về. Tao ở cái vườn này từ ngày thằng Mi chưa xây cái lỗ cốt kia. Nó làm lỗ cốt rồi, nhà mình rất bộ đội với tập kết ai cũng kêu bỏ đó đi. Tao thấy kệ tao cứ ở đây nó mới ngán. Tao chả đi đâu hết ngày tao ra đồng tối tao về ngủ. Con Bảy đi Phụ nữ tau kêu liêu mà giữ lấy thân.

Chị Bảy mặn mòi, chị làm Phụ nữ xã nhưng hoạt động hợp pháp. Hai mươi lăm tuổi chưa có chồng. Nghe đâu có thương anh nào đó trên bộ đội Củ Chi mà ảnh hi sinh rồi. Mười ngày sau chúng tôi về đóng trên Đồng Dù. Vài tuần được ra khỏi doanh trại một lần, lại chạy nhờ honda xuống Tân Phú Trung ghé vào nhà chị. Ông kêu chị Bảy nấu cơm ăn, ngồi với ông học uống rượu đế. Một bữa thấy nhà đông hơn, có người đàn bà và hai thằng nhỏ 6, 7 tuổi. Chị bảo vợ và hai con anh Tư ở Bến Tre về. Anh Tư hi sinh từ năm 1970 cùng năm anh Ba. Tháng 8 năm 75 tôi đến, chị mừng quỳnh khoe, mấy lâu không xuống nên không gặp anh Hai. Ảnh về rồi, học ở Nga Xô về mang cả vợ người Bắc nữa. Ảnh làm cục phó cục gì gì về được đó, ở nhà vài bữa rồi đi ở dưới thành phố. Chị Ba về lại Bến Tre, hai đứa con để đây ở với tôi, tao nuôi luôn. Rồi sau đó là làng quê giải phóng thay da đổi thịt hùng hừng vô tổ hợp, tập đoàn. Cái cầu Bông cách ấp Chợ non cây số cũng xây lại, mang cái tên cầu An Hạ. Cánh đồng phía tây ấp Chợ có một con nương đào lấy nước mang cái tên Phạm Văn Hai, rồi nông trường này nó mọc lên. Những ruộng bằng phẳng ngoài bờ ruộng chỗ còn, chỗ chặt đi. Đồi chỗ bằng phẳng còn sót lại hoa vẫn tím ngan ngát mỗi độ tháng năm về. Năm 2003, tôi đi công tác, lên thăm Tân Phú Trung. Con đường Xuyên Á rõ to và phẳng đẹp. Dừng lại ở cầu Bông nhìn xuống dòng nước rợp những thân dừa nước và lau sậy khi xưa bây giờ chỉ thấy là quán sá. Cái chợ xưa vẫn còn đó. Cái dốc lên chợ nay ít dốc hơn. Chỉ có một đặc điểm là những bờ nương, bờ ruộng vẫn đầy kít lức bình như xưa. Củ Chi với vợ xa mà gần sau tiếng búa máy và xe cộ xoe xoe ngoài đường.

Trước mắt tôi, chị Bảy Thơm phụ nữ tháng Tư năm xưa về sơ đồ đồn Tân Phú, giờ là một bà già móm mém trong ngôi nhà vắng. Ngoài kia tiếng máy ủi máy búa đang rầm rập thi công khu công nghiệp Tân Phú Trung. Cái vườn có những cây lê ki ma vẫn xanh mượt nhưng đã là của người khác. Bờ ao hoa lục bình thì vẫn tím.

Hơn bốn chục năm rồi, nhớ lại những người phụ nữ Ba mươi tháng Tư năm Bảy lăm mà lòng tôi băng khuỷu quá...*

Tạo đà cho du lịch



Giới thiệu và quảng bá sản vật đặc trưng của địa phương là một trong những điểm nhấn trong chiến lược phát triển của du lịch tỉnh. Ảnh: Du khách tìm hiểu về ẩm thực của đồng bào dân tộc Tày khi đến tham quan ATK - Định Hóa



Du khách trải nghiệm công đoạn hái chè tại Tân Cương TP. Thái Nguyên

Nếu như sau những tuần đầu tiên được “mở cửa” trở lại, du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn khá trầm lắng thì bước sang tháng Tư này đã có những dấu hiệu tích cực. Hàng loạt các sự kiện vừa diễn ra cho thấy mong muốn, kỳ vọng và sự quyết tâm của tỉnh trong việc đưa du lịch Thái Nguyên “trở lại”.

Sau 2 năm “ngủ đông”

Hai năm vừa qua, du lịch Thái Nguyên chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, nhiều hoạt động trong lĩnh vực du lịch phải tạm dừng để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Các đợt dịch bùng phát trở lại khiến du lịch Thái Nguyên bị đình trệ, lượng khách và doanh thu du lịch bị giảm sút trầm trọng.

Trước thực trạng đó, các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch không đảm bảo doanh thu. Đa số các công ty lữ hành, văn phòng đại diện buộc phải cho nhân viên, hướng dẫn viên nghỉ việc, chỉ giữ lại lực lượng nòng cốt để tiếp tục duy trì hoạt động của công ty, trong đó cũng đã có những doanh nghiệp lữ hành phải thông báo dừng hoạt động. Vì thế, khi du lịch được mở cửa trở lại, các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch đang phải đối mặt với tình trạng nguồn nhân lực bị thiếu hụt.

Theo bà Nguyễn Thị Mai, Giám đốc Sở Văn hóa,

Thể thao và Du lịch: Về tổng thể thực tế hiện nay, các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh cũng còn những hạn chế, chưa đủ năng lực đón và phục vụ các đoàn khách lớn. Do vậy, việc mở cửa lại hoạt động du lịch trong thời điểm hiện nay theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là thời điểm để chúng ta cùng tăng tốc chuẩn bị về cơ sở vật chất, dịch vụ, xúc tiến quảng bá, đưa các chương trình kích cầu để sớm phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Để phát triển du lịch thích ứng với điều kiện bình thường mới, dựa trên những thế mạnh của địa phương, trước mắt tỉnh sẽ chú trọng hướng tới các dòng khách nội địa. Trong đó, các khu, điểm du lịch gắn với các di tích lịch sử, danh thắng tập trung hướng tới đón các dòng khách là học sinh, sinh viên. Đối với dòng khách nội tỉnh và ngoại tỉnh tập trung hướng tới các địa điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch (bao gồm các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, khu điểm du lịch...) cần xây dựng các tua, tuyến phù hợp, hấp dẫn dựa trên việc nắm bắt các nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch hiện nay. Đồng thời chuẩn bị các sản phẩm du lịch độc đáo. Quan trọng hơn cả là nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch. Bởi hiện nay, theo đánh giá của cơ quan quản lý và nhiều doanh nghiệp lữ hành thì chất lượng dịch vụ

tại nhiều khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh chưa được như khi chưa có dịch. Điều này cũng là “bài toán khó” cho các doanh nghiệp lữ hành khi muốn thu hút khách về du lịch tại Thái Nguyên.

“Phá băng” trở lại

Trước sự trở lại khá trầm lắng của nhiều khu, điểm, cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh, chương trình khởi động mở cửa lại hoạt động du lịch diễn ra đầu tháng Tư vừa qua như một “cú hích” giúp các doanh nghiệp làm du lịch thay đổi “tư thế”. Chương trình có sự tham gia của Hiệp hội Du lịch tỉnh với nhiều hoạt động tham quan, kết nối các tua, tuyến trên địa bàn.

Cũng theo đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời gian tới, các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa tâm linh, trải nghiệm văn hóa Trà, trải nghiệm du lịch nông nghiệp... sẽ là những điểm nhấn khác biệt, ấn tượng để thu hút đông đảo du khách đến Thái Nguyên.

Nối tiếp sự kiện khởi động mở cửa lại hoạt động du lịch Thái Nguyên, cũng trong tháng Tư, Chương trình khai mạc Mùa Du lịch Thái Nguyên 2022 đã làm tăng thêm sức “nóng” của hoạt động du lịch. Chương trình có chủ đề “Khám phá vùng đất huyền

Thái Nguyên trở lại

Phú Khang



Làng nhà sàn Thái Hải – một trong những địa chỉ du lịch trên địa bàn tỉnh được du khách trong và ngoài tỉnh lựa chọn

thoại" với nhiều hoạt động thu hút được sự quan tâm của đông đảo người dân trong và ngoài tỉnh.

Chương trình đã giúp du khách được tham quan, tìm hiểu một số khu, điểm du lịch trên địa bàn như: Di tích lịch sử Quốc gia Địa điểm các TNXP Đại đội 915 hy sinh, Không gian văn hóa trà và vùng chè Tân Cương, Trung tâm điều hành thông minh IOC của tỉnh; được trải nghiệm với Không gian trưng bày sản phẩm du lịch và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh và hòa mình vào Chương trình biểu diễn nghệ thuật đường phố tại khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp sẽ diễn ra... Cùng với đó, Vòng Chung khảo Cuộc thi Hoa hậu thế giới Việt Nam 2022 được tổ chức tại Thái Nguyên cũng là một điểm nhấn góp phần trong hoạt động quảng bá về đẹp và tiềm năng du lịch của tỉnh cũng như thu hút du khách đến với Thái Nguyên.

Chị Hoàng Thu Hương, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên chia sẻ: Hơn 2 năm nay do dịch bệnh nên bản thân tôi và gia đình không thể thực hiện đi du lịch mỗi năm 1 đến 2 lần như thường lệ. Mùa hè năm nay, các khu du lịch đã hoạt động trở lại, chúng tôi cũng đã lên kế hoạch định đi nghỉ dưỡng ở xa. Tuy nhiên, vừa qua, tôi

thấy các hoạt động du lịch trong tỉnh cũng khá nhộn nhịp nên sau khi bàn bạc, các thành viên trong gia đình đều thống nhất rằng năm nay thay vì một chuyến đi chơi xa, chúng tôi sẽ đi khám phá nhiều nơi trong tỉnh. Bởi vì, tôi nghĩ rằng, chúng ta chưa hẳn đã an toàn trước dịch bệnh, hơn nữa trong tỉnh cũng có rất nhiều cảnh đẹp mà chúng tôi chưa đến hết.

Tuy rất đông người lựa chọn cho bản thân và gia đình những chuyến du lịch ngoại tỉnh, nhưng trên thực tế không ít người có suy nghĩ và lựa chọn giống chị Hương. Đây là lượng khách hàng tiềm năng rất lớn sẽ đóng góp đáng kể cho ngành Du lịch tỉnh nhà nếu các khu, điểm du lịch trên địa bàn có thể thu hút được. Muốn vậy, bên cạnh việc quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ sở lưu trú, thì nâng cao năng lực phục vụ du lịch là một trong những yếu tố mang tính quyết định.

Nhằm giúp các cơ sở giải quyết được vấn đề này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Hiệp hội Du lịch hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch chấp hành thực hiện tốt các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch; đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch để phục vụ tốt nhất việc đón khách du lịch, từng bước phục hồi du lịch trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, Ngành quan tâm ứng dụng mạnh

mẽ chuyển đổi số trong làm du lịch. Một mặt, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm du lịch của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng kết hợp tận dụng được những ưu thế trên nền tảng mạng xã hội. Mặt khác, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã công bố vận hành chính thức Cổng Thông tin du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên với tên miền: <http://mythainguyen.vn>. Đây là một thành phần trong đô thị thông minh, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hình thành hệ sinh thái du lịch, tạo lợi ích tương hỗ giữa 3 đối tượng: Du khách, chính quyền, doanh nghiệp.

Cùng với đó là hàng loạt các ứng dụng trên Cổng thông tin điện tử du lịch thông minh: thainguyentourism.vn; APP ThaiNguyen tourism hoạt động trên các thiết bị di động, với hàng trăm cơ sở lưu trú, nhà hàng, trạm xăng, điểm ATM, bệnh viện, nhà thuốc, các tuyến bus được update trên hệ thống. Địa điểm, thông tin du lịch đều được tích hợp với bản đồ số giúp du khách dễ dàng tìm đến các địa điểm mong muốn.

Hy vọng với hàng loạt các "bước đi" kể trên sẽ giúp ngành Du lịch tỉnh nhà dần hồi phục và lấy lại đà tăng trưởng ngay trong năm 2022 này.

Giải pháp nào để bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc?

Ma Ngọc Dung

Nhà hát Ca Múa Nhạc dân gian Việt Bắc luôn có ý thức, bảo tồn và phát triển nghệ thuật ca múa dân gian mang đậm văn hóa vùng Việt Bắc - Một tiết mục múa đậm bản sắc người Mông do đoàn biểu diễn

Văn hóa truyền thống là một di sản quý báu của mỗi dân tộc. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, chúng ta luôn coi trọng việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, vì văn hóa là mục tiêu và động lực để xây dựng, phát triển bền vững... Cũng bởi vậy, Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) của Đảng đã nhấn mạnh việc "Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Tuy nhiên, cùng với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế, xã hội hiện nay, thì các giá trị văn hóa truyền thống của chúng ta bị mai một và biến đổi một cách nhanh chóng. Trong đó những yếu tố văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số bị mai một thể hiện rõ nét nhất trên 4 lĩnh vực cơ bản, đó là: trang phục, nhà ở, tiếng nói và tập quán ăn uống.

Sự biến đổi về đời sống vật chất, tinh thần và xã hội là điều tất yếu, bởi đó là quy luật phát triển của lịch sử, không ai có thể làm đảo ngược được. Không chỉ riêng gì về đời sống vật chất mà cả các yếu tố tư duy, nhận thức thậm chí cả vấn đề tín ngưỡng cũng có sự đổi thay. Đó là kết quả của lao động sáng tạo, là kết quả của trí thức con người, quá trình vận động tự hoàn thiện của mình. Suy cho cùng là kết quả của sự vận động của tự nhiên. Vì thế, sự biến đổi văn hóa cổ truyền nói chung là không thể tránh khỏi. Điều đó thật đáng mừng nhưng cũng đáng lo ngại. Điều đáng mừng là sự

phát triển tiến bộ của đời sống xã hội, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được nâng cao, còn điều đáng lo ngại là sự biến đổi nền văn hóa truyền thống, thay đổi bản sắc của các dân tộc.

Biến đổi là một quy luật tất yếu, do đó chúng ta chỉ có thể làm chậm lại sự biến đổi của văn hóa cổ truyền, hoặc có thể khôi phục lại các giá trị văn hóa tiêu biểu mà không gây ảnh hưởng nhiều đến tiến trình phát triển. Mục đích của việc làm chậm lại quá trình biến đổi ấy là nhằm giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, tạo ra sự phát triển bền vững ở mỗi quốc gia, mỗi dân tộc.

Vậy giải pháp nào để khôi phục, bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc?

Có hai nhóm giải pháp là *giải pháp pháp lý* và *giải pháp chuyên môn*. Nội dung bài viết chỉ xin nêu những giải pháp chuyên môn.

Về nhóm giải pháp này, có thể thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

- Khôi phục và bảo tồn trong cộng đồng chủ thể.

Thứ nhất là công tác giáo dục, tuyên truyền người dân nhận thức được việc bảo tồn văn hóa dân tộc nói chung; làm cho đồng bào nhận thức đúng những gì cần bảo tồn, những gì cần loại bỏ. Vấn đề ở đây là tuyên truyền như thế nào và bằng hình thức nào? Chúng ta có thể thông qua nhiều

phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép với các hoạt động hay các chương trình văn hóa văn nghệ. Có thể tổ chức các tổ văn hóa, các nhóm tình nguyện trong chính những người dân để tự tuyên truyền, hoặc chính các thành viên trong đội văn nghệ ở địa phương. Họ là những hạt nhân tiên phong trong việc sử dụng các loại đồ dùng, các loại trang phục của dân tộc... Mặt khác cần có biện pháp lồng ghép với việc giáo dục học đường, có thể đưa chương trình giáo dục văn hóa truyền thống vào dạy học trong các trường tiểu học hay trung học cơ sở. Chính việc giáo dục các em ngay từ khi còn nhỏ, từ khi mới giao lưu tiếp xúc với văn hóa bên ngoài thì vấn đề tồn vinh nền văn hóa truyền thống của mình có tác dụng như việc trang bị vũ khí tinh thần để bảo vệ nó.

Đảng và Nhà nước cần có chính sách giáo dục mang tầm vĩ mô đối với các đối tượng khác nhau. Không chỉ là giáo dục trong chính mỗi dân tộc mà cần phải giáo dục đồng đều về văn hóa các tộc người cho mọi đối tượng. Trên cơ sở đó, các dân tộc sẽ hiểu biết nhau hơn, tôn trọng nhau hơn, thông cảm với nhau hơn và cùng nhau đoàn kết xây dựng và bảo tồn nền

VĂN HÓA

văn hóa chung của cả nước. Muốn như vậy, cần tăng cường giáo dục trong các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề; cần đưa các chương trình vào giảng dạy bắt buộc, có chứng chỉ các môn như Văn hóa học, Dân tộc học...

Thứ hai, bằng chính sách và việc làm thực tế, ở mỗi địa phương, tùy theo điều kiện mà có thể tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, gắn liền với việc thể hiện trang phục truyền thống, âm nhạc truyền thống... Hiện nay, Đảng và Nhà nước chủ trương khôi phục các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng, trong đó, đặc biệt khuyến khích các loại hình văn nghệ dân gian. Trong những năm qua, nhiều địa phương, chính quyền, cùng với các cơ quan chức năng như ngành văn hóa đã phối hợp với các đoàn thể, xây dựng được

hoạt động sản xuất hàng hóa mang tính chất lưu niệm với các loại hình mẫu của đồ dùng hay trang phục dân tộc thiểu số được thực hiện ở nhiều địa điểm du lịch. Tuy nhiên, nếu cứ dựa vào các hoạt động thương mại ấy để bảo tồn văn hóa truyền thống sẽ phiến diện và không bảo đảm tính chân thực của các giá trị văn hóa. Nó phiến diện ở chỗ không thể hiện đầy đủ bản sắc đặc trưng về văn hóa; có những cái cần bảo tồn cũng không được thực hiện, có những cái đáng ra không cần thiết thì lại được làm... Nó không bảo đảm tính chân thực ở chỗ nhiều loại sản phẩm bị cách điệu hóa, xa với thực tế hoặc bị biến dạng, phóng to, thu nhỏ, thêm thắt các chất liệu khác, các chi tiết khác cho đẹp hơn. Mặt khác, có những sản phẩm mà người ta không biết của dân tộc nào bởi chúng được tổng hợp từ nhiều mẫu loại của nhiều dân tộc. Nguyên do là những người chủ trương làm ra nó là các nhà doanh nghiệp, các thương gia đặt người dân làm theo ý của họ nhằm chiều theo nhu

vấn đề mà chủ thể quan tâm; nghiên cứu theo dạng miêu tả tường thuật cung cấp thông tin từ thực tiễn; sưu tầm các bài dân ca dân vũ, các câu chuyện kể... từ đó tiến hành nghiên cứu, phân loại và tổng hợp, rút ra những quy luật phát triển của các loại hình văn hóa truyền thống đó, định ra hướng phát triển và bảo tồn cho mỗi loại hình văn hóa.

- Công tác sưu tầm, tài liệu hóa khoa học và bảo quản hiện vật bảo tàng cũng là một trong những hình thức nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hóa. Đó là công việc của các nhà bảo tàng học và của các nhà nghiên cứu thuộc các hội, các viện... Cần xác định đúng tính cấp thiết của công tác sưu tầm di sản văn hóa, bởi nếu lơ là công tác này thì theo thời gian, các di sản văn hóa sẽ dần biến mất, đặc biệt là trong thời kỳ mở cửa, hội nhập hiện nay. Cần phải huy động các nguồn lực khác nhau trong việc sưu tầm, thu thập các di sản văn hóa, cho dù các sưu tập hiện vật do ai quản lý, sở hữu.

- Xây dựng các website về văn hóa dân tộc, trong đó chú ý giới thiệu những nét đặc trưng về văn hóa truyền thống. Đây là một hình thức tuyên truyền, quảng bá mới, hiện đại, thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông đạt hiệu quả cao. Trên thế giới, đã có rất nhiều bảo tàng ứng dụng phương tiện này để quảng bá. Thông qua các website, những nội dung cần chuyển tải và phổ biến được đưa lên mạng, giới thiệu như là một bảo tàng di động hay những cuốn sách, các tập catalogue, những bức ảnh, những bộ phim ngắn... có lời giới thiệu.

- Gắn hoạt động bảo tàng, di tích, danh thắng văn hóa với hoạt động du lịch và các loại hình dịch vụ văn hóa dân tộc. Đây là một hoạt động mang tính chất kinh doanh nhưng chúng ta có thể tận dụng nó như một hình thức tuyên truyền, quảng bá và bảo tồn di sản văn hóa nói chung.

Riêng đối với công tác bảo tồn ngôn ngữ dân tộc thiểu số, là một loại văn hóa phi vật thể mang tính đặc thù, do vậy, trước hết phải xuất phát từ ý thức tự giác của mỗi cộng đồng và mỗi cá nhân; phải coi tiếng mẹ đẻ là cội nguồn của mọi giao tiếp. Những ý thức, tâm nguyện của mỗi người trước hết được bộc bạch qua tiếng mẹ đẻ. Chúng ta phải trân trọng, gìn giữ ngôn ngữ thứ nhất của mình như một di sản trong chính mình.

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng là một phương pháp tốt. Qua đó, mọi người dân cảm thấy tiếng nói của mình được tôn trọng, được sử dụng trong xã hội. Từ đó, người dân tự nâng cao ý thức bảo tồn tiếng nói của mình.

Ngoài ra, cần phải có những nhà xuất bản hay những tờ báo dành riêng cho một số ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Trong các tờ báo hay nhà xuất bản đó, bà con các dân tộc sẽ được trực tiếp nói tiếng nói của mình. Thông qua đó, Đảng và Nhà nước sẽ hiểu sâu sắc hơn tâm tư, nguyện vọng của bà con; các dân tộc khác nhau sẽ có nhiều cơ hội giao lưu, hợp tác hơn. Như thế, chắc hẳn, tiếng nói các dân tộc thiểu số sẽ được bình đẳng hơn, tồn tại lâu dài hơn trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Ảnh: Quang Khải



Để giữ gìn văn hóa truyền thống của địa phương, học sinh Trường Dân tộc nội trú huyện Phú Lương - Thái Nguyên được tham gia trải nghiệm các hoạt động tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam

những chương trình, dự án khôi phục văn hóa truyền thống, kể cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Theo đó, nhiều hoạt động văn nghệ dân gian được lồng ghép với các hoạt động lễ hội truyền thống ở địa phương. Với chủ trương của Đảng về bảo tồn di sản văn hóa, đồng bảo càng ý thức được giá trị văn hóa truyền thống, càng biết trân trọng, gìn giữ các giá trị ấy. Điều đó được thể hiện qua các hoạt động như lễ hội Ka tê, lễ hội Ramadam...

Thứ ba là vận động bà con tiếp tục tổ chức các hoạt động sản xuất các loại đồ dùng truyền thống tiêu biểu dưới hình thức gia đình hoặc nhóm sản xuất. Tuy nhiên, việc sản xuất ra các sản phẩm ấy phải gắn liền với việc tiêu thụ. Như vậy, có thể gắn việc sản xuất với việc thương mại hóa và sử dụng trong cộng đồng.

Trên thực tế, hiện nay ở nhiều nơi, các

cầu thị hiếu khám phá cái lạ, cái ngộ nghĩnh của khách du lịch.

Vấn đề đặt ra đối với chúng ta là, vừa biết phát huy cái tích cực của hoạt động thương mại hóa trên lĩnh vực văn hóa truyền thống, vừa định hướng cho các hoạt động ấy đi đúng chủ trương bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đích thực. Nếu chúng ta biết phối hợp giữa các nhà khoa học với các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh văn hóa thì ắt tình trạng "nhại" hay sáng tác các sản phẩm văn hóa sẽ giảm đi nhiều.

- Công tác nghiên cứu cũng là một trong những hoạt động thiết thực cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Nó vừa mang tính lý luận vừa mang giá trị thực tiễn, bảo tồn văn hóa dưới dạng thành văn hay dưới dạng lý luận nghiên cứu, khám phá. Công tác nghiên cứu bảo tồn di sản văn hóa có nhiều dạng thức khác nhau: Nghiên cứu toàn diện, tổng thể, nghiên cứu chuyên đề theo chiều sâu về những vấn đề bức thiết hay những

Tôi sinh ra ở một vùng quê thuần nông nằm ven sông Cầu. Người làng tôi phần đa gia đình đều đã có nhiều đời làm nghề nông và nhà tôi cũng vậy. Bởi thế, tôi thấu hiểu thế nào là nỗi nhọc nhằn của những người ngày qua ngày “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”.

Người nhà nông làng tôi

“Nông dân muôn đời khổ!” Trước đây tôi có phần không đồng tình với câu nói ấy vì tôi nghĩ làm gì có ai khổ mãi bao giờ. Song, càng trưởng thành tôi lại càng thấy điều đó đúng. Nó đúng bởi một lẽ, người làm nghề nông như ở quê tôi có thể giàu lên nhưng công việc đồng áng chưa khi nào nhàn hạ.

Cái vất vả, nhọc nhằn của người nhà nông, chúng tôi đã được làm quen từ tấm bé. Làng tôi, các gia đình ngoài cấy lúa để đảm bảo lương thực tự cung tự cấp ra thì chủ yếu làm rau màu. Một ngày mới của nông dân làng tôi thường bắt đầu từ khi gà chưa gáy sáng. Chúng tôi, những đứa trẻ của làng cũng giống như những đứa trẻ ở nơi khác, tất nhiên nhiệm vụ chủ yếu là học. Thế nhưng, khác với trẻ con thành phố là thức dậy khi mặt trời đã lấp ló, ngồi vào bàn ăn sáng tại nhà hoặc ra quán ăn sáng trước khi đến trường, những nông dân nhí chúng tôi cũng theo bố mẹ dậy từ khi trời đêm vẫn buông màn đen sẫm. Không có thời gian ngái ngủ, đứa nào đứa ấy vực dậy rửa mặt thật nhanh rồi vơ cái đèn pin, nếu trời mưa thì xỏ thêm đôi ủng rồi ra cánh đồng cắt rau để mẹ kịp buổi chợ sớm. Tôi sợ nhất là khi trời có sương muối, lá rau ướt sũng và tay tôi lạnh cóng. Khoảng 6 giờ sáng, chị em chúng tôi sẽ được về để chuẩn bị đi học. Còn lại bố sẽ phụ mẹ mang rau xuống sông khỏa cho sạch đất, xếp vào quang gánh để mẹ mang sang bên kia sông bán.

Đi chợ về, người làng tôi ai nấy lại tay nắm, tay mười cuốc đất, nhặt cỏ, bón phân, gánh nước tưới rau... cho đến tận trưa. Những công việc ấy sẽ tiếp tục lặp lại vào buổi chiều cho đến khi mặt trời khuất bóng. Lam lũ thế nhưng những buổi chợ cũng chỉ đủ cho mẹ tôi và những người đi chợ trang trải đồng mằm, đồng muối và dè sẻn chi tiêu cho các sinh hoạt khác trong gia đình. Không nói đến công to việc lớn cần đến nhiều tiền, mà chỉ có người mời đi đám giỗ hay cưới hỏi thôi cũng đủ khiến nhiều người lo lắng nếu như rau chưa kịp đến lứa thu hoạch.

“Một nắng hai sương” là vậy nhưng chỉ cần trời mưa lớn liên tiếp vài ngày hoặc đang mưa lại bùng nắng gắt là bao công sức của người dân đều thành công cốc. Luống rau mới vun gọn gẽ, mưa làm đất trôi hết xuống rãnh, lá rau đang mơn mớn sẽ héo rũ hoặc thối rữa... chỉ có thể cuốc bỏ làm phân bón đất.

Rau, quả phải phá bỏ làm phân bón không chỉ có lúc gặp thời tiết bất lợi mà cả khi rau tốt tươi nhất nhưng rất giá. Mà cái vòng xoay được mùa mất giá vẫn là nỗi ám ảnh của nhà nông bao năm

NHỮNG NGƯỜI “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”

Kim Ngân



nay vẫn không xoay chuyển.

Đơn cử như thời điểm trước và sau Tết Nguyên đán 2021, giá rau xanh lao dốc thảm hại trong một thời gian dài, chỉ còn một nghìn đồng mỗi kg cà chua, su su, su hào, bắp cải, 3-4 nghìn đồng 1 kg hành, 5 nghìn đồng 1 kg rau húng... khiến người làng tôi bỏ cà chua chín đỏ đầy ruộng; su su sai chỉ chít quả để già. Su hào, bắp cải bị nhốt bỏ làm phân bón ruộng... Bởi có thu hái cũng chẳng bỏ tiền công, mà mang sang chợ thì đứng xuyên đêm tới sáng cũng chưa chắc đã bán được hết một gánh hàng.

Bao năm trôi qua, làng tôi giờ vẫn vậy. Ngoài việc xuất hiện những chiếc máy cày, máy gặt, máy bơm đất thay cho sức kéo của trâu, bò thì công việc của người nhà nông chúng tôi vẫn thế.

Bà Lưu Thị Khánh về làm dâu tại xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, TP. Thái Nguyên từ khi còn là cô gái chưa đầy 20 tuổi. Từ ấy bà gắn bó với cánh đồng ven sông Cầu của làng. Năm nay, bà đã gần 70 tuổi. Không biết có phải do lợi ruộng bùn nhiều

không mà 2 chân bà ngày càng đau nặng. Lâu lâu, hai đầu gối của bà lại tấy đỏ, sưng lên vài hôm khiến bà khó khăn trong việc đi lại. Thế nhưng chỉ cần cơn đau vừa tạm bớt, bà lại bước thấp bước cao ra đồng chăm rau và đi chợ.

Tôi hỏi bà sao không nghỉ ngơi, chữa bệnh, bà cười bảo: Ôi dào, cái chứng đau xương này có mà cả làng bị. Lúc nào nó đau phải chịu chứ đỡ rồi thì phải đi làm chứ. Nghỉ dài ngày rau, lúa hỏng hết rồi lấy gì mà ăn.

Lời bà Khánh nói tôi hiểu. Người nhà nông như ở quê tôi bây giờ đâu cuộc sống không đến nỗi quá khó khăn như trước, nhiều nhà cũng có chút của ăn, của để, song mọi sinh hoạt trong nhà từ đồ ăn, thức uống, rồi tiền ga, tiền điện, tiền cho con, cháu học hành... đều vẫn trông vào gánh rau đi chợ.

Bà Khánh không phải trường hợp

ngoại lệ, ở quê tôi, chỉ cần còn có thể đi lại là sẽ chẳng có ai chịu xa rời cánh đồng làng cả, cho dù đó là những cụ ông, cụ bà 70 hay 80 tuổi đi chẳng nữa.

Và, những người nông dân khác

Trưởng thành rồi, công việc cho tôi cơ hội được đến nhiều vùng nông thôn khác nhau. Tập quán sản xuất, loại cây trồng... mỗi nơi mỗi khác, nhưng có một điểm chung là người nông dân ở đâu cũng lam lũ, nhọc nhằn với biết bao nỗi lo "trên trời dưới đất".

Vừa kịp buổi chiều giờ tre dùng đi hái chè ban sáng xuống, dù trời đã giữa trưa, anh Đặng Ngọc Hà, xóm Phú Hội, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa vội sắp sửa cầm theo chiếc rổ nhựa chạy ra chỗ mấy ruộng nuôi ốc trước nhà. Gương mặt anh sạm đen, hằn lên những nhọc nhằn qua năm tháng. Quần xắn "móng lợn", anh Hà lội xuống ruộng nhặt vài con ốc chỗ này, vài con chỗ kia lên kiểm tra, rồi lại vạch cỏ nhặt từng buồng trứng ốc. Anh chia sẻ: mấy hôm trước, tôi phát hiện ốc mắc bệnh. Cũng may kịp thời phát hiện nên đã dùng thuốc để điều trị. Nay kiểm tra thấy tình trạng bệnh đã giảm. Tuy nuôi ốc không quá vất vả nhưng nếu không sát sao, để ốc bị bệnh thì sẽ không có hiệu quả.

Chia sẻ về công việc của nhà nông, anh Hà trải lòng. Trồng chè và nuôi ốc mấy năm trở lại đây đã mang lại cho gia đình anh và nhiều hộ dân ở Phú Hội một nguồn thu ổn định. Dầu vậy thì việc của nhà nông chưa khi nào ngơi nghỉ. Ví như đi hái chè khi trời rét căm căm, sương ngấm vào người lạnh đến cắt da, cắt thịt hay "phơi" mình dưới cái nắng nóng gay gắt thì người làm chè trước đây hay ngày nay cũng vẫn phải trải qua. Có chăng, ngày nay chỉ khác về công đoạn chế biến nhờ có máy móc hiện đại hơn mà thôi. Còn với mô hình nuôi ốc nổi hiện tại, dòng dãi hàng tháng trôi từ mờ sáng anh đã dậy đắp bờ, nạo vét bớt bùn đất đến độ sâu phù hợp để biến những chân ruộng một vụ, lấy thụt thành những chiếc ao đảm bảo điều kiện chăn nuôi ốc. Sau khi ốc giống đã được thả, muốn tiết giảm chi phí chăn nuôi, ngày ngày, anh Hà phải đi nhặt, thu gom những phế phẩm nông nghiệp làm thức ăn thêm cho ốc. Đến khi ốc đẻ trứng, ngày nào cũng phải một đến 2 lần đi nhặt trứng dù mưa hay nắng. Có như thế trứng ốc mới cho chất lượng tốt nhất. Những phần việc ấy không có máy móc nào làm thay sức người được cả.

Hay khi bắt gặp những nương ngô trải dài bên sườn núi đá. Cảnh vật ấy dễ khiến bất cứ ai cũng phải xuýt xoa khen đẹp,

nhưng mấy ai mừng tượng được hết nỗi gian truân của người làm rẫy. Không có máy móc nào có thể "bò" lên tít non cao ấy. Chỉ có người nông dân vùng cao như những chú sơn dương đặt từng bước chân lên dốc núi. Bao nhiêu gốc gỗ là bấy nhiêu nhíp tay người nông dân phải vùng lên, hạ xuống chọc lỗ, tra hạt. Rồi lại nhọc nhằn gùi từng chuyến gỗ xuống núi khi thu hoạch. Ấy là khi mưa thuận, gió hòa.

Nói thì ngắn gọn thế thôi chứ người nông dân phải "trông" nhiều thứ lắm. Đầu phải chỉ có những đôi bàn tay dầm trong lớp bùn buốt lạnh khi vào vụ cấy giữa Đông; những đôi chân trần bóng rít

lội ruộng trong cái nắng 37 - 40 độ C giữa ngày hè là đủ làm ra hạt gạo. Mấy tháng cây lúa sinh trưởng là bấy nhiêu thời gian người nông dân phải trông chừng, diệt trừ từ ốc bươu vàng cắn mạ, các loại sâu bệnh hút hết nhựa cây, rồi nạn chuột đồng quấy phá, lúc lại lo nắng hạn hoặc ngập úng cánh đồng. Ngay cả đến khi hạt thóc đã mang về đến nhà, phơi ngoài sân vẫn nơm nớp lo những cơn mưa rào bất chợt...

Hết vụ này qua vụ khác, năm này qua năm khác, người nông dân quê tôi vẫn phải đối mặt với những nỗi lo và nhọc nhằn như thế!*



Cần mẫn với ruộng đồng



Mô hình nuôi ốc thương phẩm của anh Đặng Ngọc Hà, xóm Phú Hội, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa

NGƯỜI QUA GÓC NHÌN CỦA NGHỆ



ẢNH: VIỆT HÙNG



ẢNH: ĐỖ ANH TUẤN



ẢNH: VIỆT HÙNG



ẢNH: ĐÀO NGỌC LONG



ẢNH: VŨ KIM KHOA



ẢNH: CAO NINH

LAO ĐỘNG

SĨ NHIỆP ẢNH THÁI NGUYÊN



ẢNH: QUỐC CHÍNH



ẢNH: VIỆT HÙNG



ẢNH: KHẮC THIÊN



ẢNH: ĐO ANH TUÂN



ẢNH: MẠI ĐÔNG



ẢNH: THANH HUYỀN

Thành phố bọt biển là gì?

Giải pháp chống ngập mới sẽ giải quyết tình trạng ngập lụt ở hầu hết các thành phố lớn. Khi nước mưa rơi xuống sẽ không ngấm được hết vào lòng đất bởi có quá nhiều con đường bê tông trong đô thị và cây xanh hạn chế, nên nước mưa sẽ theo các hệ thống cống thoát nước chảy vào hồ chứa. Do đó, các kỹ sư đã nghĩ đến các giải pháp cho nước mưa thấm dần vào đất thay vì chảy thẳng vào cống, hồ chứa. Với cách làm đó có thể giúp cho đất giữ được nhiều nước hơn và ít nước chảy vào sông hồ hơn, giúp đạt hiệu quả cao trong chống ngập cho các đô thị lớn.

Biện pháp này của các kỹ sư có cơ chế hoạt động đơn giản như một miếng "bọt biển" nên giải pháp được gọi là "Thành phố bọt biển"

Giải quyết cùng lúc hai hệ quả của biến đổi khí hậu

Để đối phó với tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, chính quyền thành phố Berlin (Đức) đang triển khai xây dựng dự án "Thành phố bọt biển" có khả năng tích nước ngày mưa và làm mát ngày nắng.

Trên mặt đường trong thành phố lớn, các kiến trúc sư người Đức đã thiết kế các con mương hai bên đường gọi là Swales, có chức năng thấm và giữ nước mưa, giúp làm dịu mát bầu không khí của thành phố khi trời nắng, chống ngập lụt và tự làm mát môi trường mùa hè bằng cách bắt chước tự nhiên.

Những nhóm giải pháp then chốt

Một là, thường xuyên trồng thêm nhiều cây xanh để tỏa bóng mát cho các con đường, phủ xanh tất cả các mái nhà bằng cỏ và rêu; sơn các tòa nhà bằng sơn sáng màu để phản chiếu thay vì sơn tối màu sẽ hấp thụ ánh sáng mặt trời; phủ các lớp cản nhiệt trên các tuyến phố để ngăn việc nhựa đường bị chảy ra khi trời nóng.

Hai là, quy hoạch các vùng trữ nước quy mô rất nhỏ cho đến rất lớn: Thiết kế thêm nhiều kênh mương nhỏ thấm nước khi trời mưa. Kiến tạo nhiều ao, mương hay cả đầm lầy giữa thành phố.

Bất cứ nơi nào cũng có thể biến chúng thành bề mặt có thể thấm nước, chẳng hạn như bãi đỗ xe, công viên, khu vườn có không gian xanh, những chiếc sân nhỏ, dải phân cách đều có thể làm lại bề mặt để nước có thể ngấm vào đất. Tận dụng tất cả các diện tích tự nhiên còn chưa sử dụng đến để thấm nước nhất là các vùng đất trống, Tận dụng các diện tích canh tác ven đô, các vùng bờ thửa, bãi sông để thấm nước tự nhiên... trước khi nghĩ đến hệ thống cống, rãnh, mương, hồ điều hòa và hệ thống thoát nước nhân tạo khác.

Ba là, các công trình quy mô lớn tự thân phải bố trí khối tích trữ nước khi thiết kế xây dựng, tăng khả năng tích trữ cho công trình khi mưa lớn. Sử dụng nước tái tạo vào tưới cây, rửa đường, làm mát công trình và xả ra hệ thống thoát nước chung của đô thị khi các cơn mưa lớn đã đi qua.

Người tiên phong tạo bước đi định hình quy mô lớn

Trên thực tế, mô hình thành phố bọt biển đã rất thành công ở Đức. 22 năm trước, một thành phố với

"Thành phố bọt biển"

- giải pháp chống ngập bền vững đối với đô thị

KTS. Lê Cao Hải



Một số hình ảnh về dự án "Thành phố bọt biển" ở Đức

mô hình kiểu này đã được triển khai thử nghiệm ở khu dân cư Rummelsburg, phía Đông Berlin, với những tòa nhà được phủ xanh gần như toàn bộ. Các tòa nhà ở đây hầu hết đều được phủ kín đây có ở sân thượng và mái nhà. Khi mưa xuống, nước mưa sẽ ngấm vào những thảm cỏ này, phần còn lại sẽ chảy xuống đất. Tại thành phố thử nghiệm này, người ta không xây dựng các cống thoát nước bằng bê tông mà thay vào đó là hệ thống kênh mương, phủ cỏ nên nó giống như một chiếc điều hòa thiên nhiên tạo cho người dân cảm giác rất thoải mái, dễ chịu hơn so với các khu vực khác.

Để mô hình "Thành phố bọt biển" sớm được nhân rộng, hiện chính quyền thành phố Berlin đang

khuyến khích xây dựng các công trình mới có tính năng "xanh" giúp con người hòa hợp cùng thiên nhiên để đối phó với sự nóng lên toàn cầu và hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Đồng thời, chính quyền thành phố Berlin cũng đưa ra những giải thưởng hấp dẫn đối với người dân và họ tin rằng sẽ sớm có những giải pháp thích hợp nhất chống biến đổi khí hậu.

Trong khi đó, mô hình thành phố bọt biển được triển khai quy mô và đồng bộ ở Vũ Hán - Trung Quốc vẫn còn bộc lộ hoặc chưa là một giải pháp duy nhất để chống

chợ với những cơn mưa kỷ lục của thế kỷ vào tháng 6 năm 2020, tháng 7 năm 2021 toàn bộ thành phố “thất thủ” khi nước mưa “vượt ngưỡng mọi tính toán” tràn cả vào những đường tàu điện ngầm với những kỹ thuật chống ngập nước tiên tiến và hiện đại nhất hiện nay.

Để khái niệm trở thành phương pháp quản lý đô thị

Vẫn còn sớm để khẳng định khái niệm thành phố bọt biển có thể áp dụng ở nước ta hiện nay, nhất là khái niệm chưa thực sự hiểu biết rộng rãi ở các cấp chính quyền đô thị, chưa có mô hình thí điểm để đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm, chuẩn hoá các thể chế, quy trình kỹ thuật ở cấp quốc gia. Chưa kể đến các đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên không thực sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng ngập úng về mùa mưa chỉ xuất hiện rải rác mang tính cục bộ chủ yếu ở thành phố Thái Nguyên và tại một số điểm trong một thời gian nhất định. Thiết nghĩ, những giá trị của thành phố bọt biển ai cũng có thể nhìn thấy từ việc nghiên cứu, triển khai khái niệm trong quản lý, xây dựng đô thị không cần phải chờ đợi thêm nữa.

Các ứng dụng tư duy thành phố bọt biển trong quản lý đô thị tỉnh Thái Nguyên

Thành phố Thái Nguyên đang trong quá trình xây dựng và phát triển, thời gian qua người ta chú ý, tập trung xây dựng hạ tầng đô thị, xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đời sống. Xu hướng của thời đại là cứng hóa, bê tông hóa đường, hè phố và các không gian công cộng. Nhưng hệ lụy là ngập úng thường xuyên, mặc dù đô thị Thái Nguyên là vùng trung du có độ dốc khá lớn, hệ thống thu gom, điều hoà nước mặt cũng đã được chú trọng đầu tư và cải tạo nhiều.

Vậy, từ khái niệm và thực tiễn triển khai “Thành phố bọt biển” trên thế giới, ta có thể thấy ứng dụng trong quản lý đô thị tỉnh Thái Nguyên để có thể khắc phục tình trạng ngập úng trong đô thị.

- Xem xét tác động việc mở rộng đô thị theo mô hình dân trải dẫn đến suy giảm môi trường tự nhiên, sinh thái địa phương. Tổ chức quy hoạch xây dựng đô thị theo hướng tập trung, hiện đại, đồng bộ theo định hướng phát triển đô thị đã được phê duyệt.

- Rà soát, phân tích, đánh giá và gìn giữ các không gian tự nhiên trong đô thị: ao, hồ, suối, bờ sông, đồi, gò còn sót lại trong đô thị. Hạn chế chuyển mục đích sử dụng đất đối với các thửa đất trồng cây lâu năm, đất vườn gần với đất ở. Tôn tạo cảnh quan ven đô, giữ gìn cảnh sắc đặc trưng vùng trung du với những đồi cọ, nương chè, bờ tre, sông Cầu, sông Công...

- Xanh hóa các không gian công viên, vườn hoa, vườn cây, quảng trường, bãi đỗ



Trung tâm triển lãm trưng bày dự án “thành phố bọt biển” tại Bằng Tường, Trung Quốc



Hồ điều hòa Xương Rồng cùng một số hồ điều hòa khác của thành phố Thái Nguyên: khi mưa lớn nước không kịp chảy hết về đáy. Ảnh: Quang Khải



Via hè được cứng hóa nhưng đoạn đường Hoàng Văn Thụ này và một số tuyến phố khác của thành phố Thái Nguyên mùa mưa rất hay xảy ra ứng ngập

xe, đường đô thị, mương thoát nước,... bằng cách hạn chế bê tông hóa, kê hóa các công trình tầng khả năng thấm nước, lọc nước tự nhiên; trồng nhiều cây xanh gần với tôn tạo cảnh quan, cải thiện điều hòa khí hậu đô thị.

- Khuyến khích, phát huy các giá trị của kiến trúc xanh tiết kiệm năng lượng trong thiết kế, xây dựng công trình công cộng, nhà ở gia đình, nhà máy xí nghiệp,... trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở định hướng phát triển hạ tầng khung đô thị được xác định trong chương trình phát triển đô thị, quy hoạch xây dựng đô thị, chú trọng công tác quy hoạch và đầu tư các dự án công trình hạ tầng thoát nước đô thị: cống ngầm thoát nước quy mô lớn, hồ điều hoà, hồ cảnh quan, trạm bơm chuyển bậc, tăng áp, trạm xử lý nước thải.

Sau Đức là Trung Quốc là nơi hứng chịu nhiều đợt mưa lũ nhất trên thế giới. Do đó, giới chức nước này luôn đề tâm tìm giải pháp chống lại biến đổi khí hậu nhằm giảm những thiệt hại nặng nề mà thiên tai gây ra. Năm 2017, Trung Quốc cũng bắt đầu triển khai xây dựng hàng loạt “Thành phố bọt biển” với kinh phí lên tới khoảng 12 tỷ USD. Hiện, Trung Quốc đã thí điểm dự án “Thành phố bọt biển” tại 30 thành

phố của nước này, trong đó có Thượng Hải, Vũ Hán và Hạ Môn.

Chiến lược “Thành phố bọt biển” chỉ sử dụng 2 yếu tố chính là thấm nước bề mặt và hạ tầng xanh, nên đây là giải pháp đáp ứng tốt yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu những thiệt hại do mưa lũ gây ra*

Để thực hiện “Thành phố bọt biển” rất cần những yêu cầu về mặt kỹ thuật như: Cần thiết thể chế hóa trong Quy chuẩn thiết kế sử dụng năng lượng hiệu quả mang tính bắt buộc đối với các công trình quy mô 2500m² sàn trở lên; Cập nhật Quy chuẩn quy hoạch xây dựng hướng dẫn kỹ thuật Quốc gia về thành phố bọt biển; Xây dựng dữ liệu, số liệu hỗ trợ phân tích kiểm soát khả năng thấm của bề mặt đô thị.

Âm nhạc công chiêng ngân lên giữa núi rừng

Vũ Ngọc Giao



Bộ chiêng tha của người Brau

Cấu tạo địa lý của vùng Trường Sơn Tây Nguyên rất khác nhau. Phía Bắc là núi rừng trập trùng hiểm trở kéo dài sang phía Nam là thảo nguyên mênh mông. Ngay trong từng tiểu vùng, nơi cư trú của một số tộc người thiểu số bản địa cũng có khác nhau, thông qua sự chia cắt của từng con sông, dòng suối vốn là xuất phát điểm của nhiều con sông ở miền Trung. Sự chia cắt đó tạo ra vẻ đa dạng trong một thể thống nhất của văn minh rừng, văn minh thảo mộc mà nổi trội là văn hóa công chiêng với nhiều sắc thái cung bậc khác nhau của từng cộng đồng người bản địa cư trú.

Người ta nói nhiều đến âm nhạc Trường Sơn

Tây Nguyên thông qua không gian văn hóa công chiêng, một loại hình âm nhạc luôn gắn liền với không gian lễ và hội vốn phù hợp với chức năng biểu đạt của nó. Công chiêng bao giờ cũng vậy, là âm thanh, âm sắc chủ đạo trong rất nhiều lễ thức, lễ hội của các dân tộc thiểu số bản địa Tây Nguyên.

Không gian văn hóa - âm nhạc công chiêng đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Tuy vậy công chiêng và không gian văn hóa mà nó tấu lên là phải ở làng, ở cộng đồng làng. Công chiêng trước tiên gắn liền với lễ, sau đó là hội. Theo truyền thống, người Tây Nguyên không bao giờ tấu chiêng mà không có lễ đi trước.

Người Cor cư trú ở phía đông bắc sơn hệ Ngọc

Linh rất tôn trọng nghi thức tâm linh đối với các nhạc cụ chiêng trống. Không một lý do gì mà chiêng trống không được gióng lên trong cộng đồng làng khi có lễ trọng. Ví như vào mùa lễ Sa-a-ni, người Cor dành hẳn một nghi thức cúng chiêng trống, cáo với thần chiêng, thần trống rồi mới được đem ra tấu, biểu diễn trong suốt các ngày Tết mừng mừng của họ.

Thường thì không một người bản địa thực thụ nào của Tây Nguyên mà không biết tấu chiêng của dân tộc mình và mỗi dân công chiêng khi tấu lên cho từng lễ và hội khác nhau cho ta biết tín hiệu âm nhạc



Cồng chiêng ngân lên cùng những vũ điệu và rượu cần trong lễ ăn mừng lúa mới



Đàn cồng chiêng được đánh trong lễ hội



Chiêng trống được đem cúng trước khi đem ra sử dụng

cồng chiêng của dân tộc đó. Thậm chí nó như một âm thị âm nhạc rất dễ nhận biết của không gian mà dân tộc đó đang cư trú ở vùng rừng nào.

Ở làng Kơ Rông Kơ Tu, nằm sát bên dòng Đăk Pla tỉnh Kon Tum, bà Kyth là chủ nhân sở hữu một bộ chiêng cổ. Bà Kyth đã qua đời. Sinh thời bà sống một mình lặng lẽ với bộ cồng chiêng gia bảo cả dòng họ bà. Nó luôn được giữ kín trong kho trữ khi có người đến muốn được chiêm ngưỡng. Như một chất men trời đất từ âm thanh của dàn cồng chiêng mỗi khi tấu lên là làm cho người phụ nữ Ba Na ngoài 90 tuổi này như được sống lại tuổi thanh xuân của mình. Chưa ai được biết có một dân tộc thiểu số bản địa nào ở Trường Sơn Tây Nguyên lúc được cồng chiêng, họ chỉ mua hoặc trao đổi lâm thổ sản, gia súc để có loại nhạc khí này từ người đồng bằng hoặc của các bộ tộc Lào bên cạnh. Không ít bộ chiêng phải đổi 10 - 15 con trâu mới có được. Nhưng khi về tay họ, với bản năng thẩm âm tài hoa, cồng chiêng đã trở thành một di sản âm nhạc độc đáo riêng có của vùng sơn nguyên này.

Bao giờ cũng vậy, lễ hội cồng chiêng luôn là tâm điểm nổi trội nhất trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số bản địa Trường Sơn Tây Nguyên. Mọi ước vọng của con người được bộc lộ sâu sắc nhất trong hội lễ từng bừng này. Người Ba Na thường xướng hát lên rằng "Chúng ta thường gặp trong một nhịp, tay chúng ta thường múa theo một điệu, đầu chúng ta chạm vào nhau và nhận ra nhau".

Bộ tộc này thường có các ngày lễ lớn, bắt đầu từ mùa xuân như lễ Sơ mah Kơ Quay, tức lễ Cúng trời; lễ Sơ mah Kơ Châm, tức lễ cúng lúa mới hay lễ Pơ ti, tức lễ bỏ mả. Mỗi cuộc lễ và hội là sự tổng hòa các sắc thái văn hóa nghệ thuật và tín ngưỡng hòa trộn vào nhau. Âm nhạc cồng chiêng cất lên cùng rượu cần tạo mỗi giao cảm hồn nhiên giữa con người với con người trong cộng đồng.

Một cuộc vui đầu năm nhưng lại có nhiều chiều kích của một hệ thống quan niệm nhân sinh còn in đậm dấu vết nguyên khai. Cả cộng đồng tỏ rõ thái độ vui mừng khi đã đạt được những điều mình cầu ước

là thông qua dịp hội cồng chiêng vòng quanh đồng lúa như một sự hưng phấn giao hòa giữa âm nhạc và rượu cần giữa thế giới siêu nhiên và cuộc đời thực, giữa đêm và ngày của sinh thái rừng ngự trị.

Sau mùa rẫy hoàn tất, lúa đã vào kho, bao giờ người vùng cao cũng dành thời gian thích hợp để tổ chức ăn uống vui chơi trong cộng đồng, trong dòng tộc để bàn công việc nông lịch cho mùa rẫy mới. Người Ca dong dưới chân núi Ngọc Linh còn có tục cúng lúa dư, tức cúng xin thần linh cho được ăn phần lúa giống còn dư sau khi đã tía trên nương. Hạt lúa, nhất là lúa giống vốn được coi trọng trong xã hội nông nghiệp cổ truyền ở vùng cao. Đồng bào cũng có hẳn một lễ thức cúng thần lúa để cầu mong được mùa tươi tốt. Các thành viên trong gia đình được người chủ lễ hoặc Pơ-dấu (thầy cúng) đọc lời cầu phúc hoặc cột chỉ tay cho từng người để lấy hên. Nghi lễ được cử hành một cách đầm ấm trong gia đình nhưng lại có tác động sâu xa đến tâm hồn mỗi thành viên trước khi lên nương đuổi thú hay chăm sóc mùa màng.

Vẻ đẹp hồn nhiên trong văn hóa Trường Sơn Tây Nguyên là luôn hòa quyện với cảnh giới rừng hư ảo, một vẻ đẹp hoang dã, thô mộc và không bao giờ rời khỏi các quan niệm ứng xử của con người với thế giới chung quanh tức thế giới thảo mộc.

Đáng lưu ý là không khí âm nhạc và diễn xướng trong lễ hội cồng chiêng có thể được phát huy tốt

nhất trong không gian văn hóa buôn làng nghĩa là nơi hình thành và phát sinh của nền văn hóa đó, do chính chủ nhân của nền văn hóa đó tự nguyện tổ chức. Một sinh hoạt cộng đồng thực sự chứ không hề ngăn cách giữa người diễn, người xem một cách thụ động vô hồn như ta từng gặp đây đó trên sân khấu hóa cồng chiêng nơi đô thị.

Ở những vùng xa xôi chưa bị các luồng văn hóa ngoại lai xâm thực như vùng Đông Nam cao nguyên Gia Lai hay quanh vùng chân núi cao của khối núi Kon Tum, nghệ thuật cồng chiêng còn giữ được nguyên vẹn bản sắc riêng độc đáo của mình. Tiếng cồng chiêng đã từng vang vọng từ thời đại đồ đồng, được khắc trên trống đồng Ngọc Lũ có hình dạng bộ cồng gồm bảy chiếc, biểu hiện hình thái sinh hoạt nghệ thuật có tính cộng đồng cao của mọi thành viên trong buôn làng.

Âm nhạc cồng chiêng bao giờ cũng vậy, là công cụ âm thanh chủ đạo trong nhiều không gian lễ hội khác nhau của người Tây Nguyên. Họ tin rằng, bộ cồng chiêng càng cổ thì thần chiêng càng linh nghiệm trong các lễ tục của họ.

Tiếng chiêng vang vọng giữa thế giới thảo mộc luôn là một di sản sống động của người ở rừng, là tấm cần cước cho bộ mặt văn hóa tinh thần của họ để trường tồn giữa sơn nguyên bao la này.



Bộ chiêng lớn nhất của cộng đồng người Gia Rai

1 . Có gì đó buồn buồn, mơn man lẫn trên người làm ta chợt tỉnh giấc. Thì ra ánh trăng, Trăng bơi ngang núi Pụ Khía, miên man giữa trời đêm sướt sướt sương bay, rờ rờ choàng chiếc khăn bạc trùm ngợp vườn nhà. Trăng khẽ khàng du đưa lên qua cửa sổ. Trăng nhảy nhót vũ điệu hoang dã trong ngôi nhà sàn trống hơ, trống hoải, rồi vô tư đổ tràn luồng sáng vào người ta... Trăng buồn bã, trườn trượt, mê miết trên thân thể, khiến ta day dứt. Nhói đau. Ngưng lặng...

Ngôi nhà sàn có tám cột gỗ kê chân bằng đá, là tài sản pa mẹ ta để lại. Dưới mái ngói âm dương nhỏ giọt, giấu kín núp nhau, lá bùa số mệnh của ta. Những đứa trẻ dòng họ Bé khi cất tiếng khóc chào đời thì núp nhau, cuống rốn cùng lá bùa ghi thời khắc làm người, dựng trong quả bầu khô giấu dưới lòng đất, nơi dòng nước mái nhà chảy xuống mặt sân. Theo quan niệm của người già, đứa trẻ tính tình sẽ mát mẻ, hay ăn, chóng lớn, phóng phao. Sau này trẻ lớn lên, dù đi đâu cũng nhớ về nơi chôn nhau, cắt rốn.

Nếp nhà giữa vườn cây trái tốt tươi, âm ập tiếng chim, là nơi khi vui ta thoải mái cười, lúc buồn ta úp mặt vào ban thờ thầm thì gọi tên pa mẹ. Bấy giờ ta chẳng may vô cơ sa cơ, lỡ bước, có nơi trú ngụ, tình trí nghĩ suy về những sóng gió trải qua...

Có lẽ sang canh ba rồi. Tiếng đôi tắc kè khắc khoải kêu trong ánh trăng thao thiết, khiến ta vơi bớt hiu hắt. Đôi tắc kè ở trong hang đá trên núi Pụ Khía, sau lưng nhà ta bao năm rồi. Ta quen nghe tiếng tắc kè như ăn cơm, uống nước hàng ngày.

Đan xen trong tiếng tắc kè đếm nhịp chần lè, là tiếng gáy của tui gà trống dưới bàn xa đội về, bản thấp bay lên... tạo thành hòa tấu vang rền, nền này.

Ta khát cháy họng. Không biết khát nước thật, hay thói quen uống nước khi đi nằm và lúc dở giấc ngủ giữa đêm, từ ngày ta còn bé. Và hôm nay, như một thói quen khó gỡ, khi bất chợt thức giấc, mặc dù mắt cay xè nhưng ta vẫn vục dậy làm bát nước. Ở trong gian nhà trống vắng hơi ẩm của pa mẹ, ta không uống nước bằng cốc, bằng chén sứ như nhiều nhà khác trong vùng này. Ta uống bằng bát gỗ.

Ngắm ra, thằng trai miên núi mồ côi cha mẹ, được gia đình ông chủ ruột lóc thốc đàn con bảy đứa trứng gà, trứng vịt cuu mang, thì việc ta được cấp sách đến trường nội trú là kỷ tích. Biết thân, biết phận, ta chăm học. Quanh vùng núi Pụ Khía, có duy nhất ta tốt nghiệp Đại học Y Thái Nguyên. Tốt nghiệp loại giỏi, tương lai rộng mở, nhưng ta về quê. Ta về nơi mồ hôi đã ngấm vào cơ thể từ thuở bé. Ta thích cảm giác đứng trên đỉnh Pụ Khía, thỏa thuê cho mây bồng bềnh quấn quanh người. Tha hồ hít hà khí núi, mùi rừng thanh tịnh.

Ta làm bác sĩ ở Trại y tế xã phục vụ bà con, những người cuu mang ta thừa thiếu thời hàn vi. Dân bản cần ta lúc đau ốm. Họ mong ta bắt con bệnh ra khỏi người. Ta không những khám bệnh, điều trị, mà còn phát triển vốn quý thuốc nam sẵn có trong rừng, trên núi, áp dụng nhiều bài thuốc dân gian cổ truyền chữa bệnh cho dân trong

Dữ điệu trăng rừng

Truyện ngắn. Bùi Thị Như Lan



Minh họa: Nguyễn Lộc

vùng. Ta luôn tâm niệm, làm thầy thuốc phải phát lộ từ tâm.

Bấy giờ, sau những tháng ngày nổi nênh thăng trầm, chuẩn bị bước sang tuổi ba mươi, ta đủ tỉnh tâm nghĩ lại nhiều chuyện. Nhưng, không hiểu vì sao người ta lại ác đến thế? Ta làm gì sai mà phải nếm trái oan trái? Tại sao ta phải gánh tội?

Chiều qua, ta về đến đầu bản thì vừa tắt nắng. Trên vòm trời lù mây phết những vệt màu tím vàng tựa như ngàn sợi tơ đan chằng, vấn vít. Trải qua hành trình đường dài, trước khi leo dốc về nhà, ta thỏa thuê vẫy vùng bơi lội trong lòng suối Nậm Ruối, trút bỏ bụi đường. Nước suối vồn vỹ, quần quít quây quanh người thật khoan khoái, dễ chịu. Thế là ta đã trở về trên núi.

Bước chân lên cầu thang gỗ, ta băng khuâng, ngạc nhiên. Sao nhà sạch sẽ đến vậy? Trong bếp vuông góc cúi ăm i than đỏ, đôi khi có tiếng nổ lép lép vui tai. Trên kiềng là nồi đồng tóa mùi nước lá chè dây thơm nồng. Ngó nghiêng, ta chợt giật mình. Sao phía chái nhà có những bộ quần áo phụ nữ và trẻ con nhỏ xinh chẳng dây thế kia? Ai dọn đến nhà ta ở khi chủ nhân đi vắng? Mà họ đâu nhỉ? Rõ ràng bếp đỏ lửa thì họ vừa ra khỏi nhà thôi. Thật lạ!

Sau hành trình mệt mỏi, ta không nghĩ nhiều.

Gieo mình xuống phản gỗ, kéo tấm chăn thổ cẩm, ta trôi vào giấc ngủ mê miên, cho đến khi tui gà thổi vào tai ta tiếng gáy gọi sang canh.

2 . Ngồi trong chiếc xe thùng kín mít xuống thụ án ở trại giam mỗi khi vào chỗ xóc, xe nhảy chồm chồm, khiến ta ề ảm. Thế nhưng, ta không nguôi mừng tượng, ngoài kia mặt trời đầu thu đang tung nắng vàng. Tụi bươi rừng, bươi nhà đeo quả trĩu cành vàng ruộm. Ừ nhỉ, vậy là ta già từ tự do, chú mình dưới sự quản thúc. Không biết ta vào tù thì có bác sĩ nào về trạm xá xã không? Thật tội cho bệnh nhân ta đang điều trị đang dóc.

Phiên tòa căng chặt sự ngột ngạt. Luật sư bào chữa không ngăn nổi bản án kết tội ta. Giờ thì ta thấm nỗi đau của người vô tội mang án oan. Lâu nay, thì thoảng truyền thông vẫn đưa tin, dù cần trọng trong quá trình điều tra, xử án, nhưng vẫn sơ sẩy để lọt tội phạm, kết án oan sai. Ở đời, không ai học hết chữ ngờ. Từ

SÁNG TÁC VĂN HỌC

một bác sĩ được người dân nể trọng, ta giờ co so trong bốn bức tường trại giam lạnh lẽo, chung phòng với những tội phạm dưới đáy xã hội. Ta lặng lẽ, cầm nín, ế chề nỗi đau đốt đước trong bụng.

Chiều thu, nắng xòa vàng. Vườn rau cải xanh mướt, non mơn mớn vậy những bàn tay lá trước gió, như muốn thấp lên hy vọng trong những đôi mắt u buồn.

Ta tủi phận, lầm lỗi, cùng phạm nhân cái tạo ở Đội rau chủ lực Phân trại số 2 vùn lúông, chuẩn bị trồng bắp cải. Bỗng sau lưng ta, có tiếng gọi khẽ:

- Đúng à! Sao ra nỗi này? Gần tuần nay đi phép, giờ xuống trại, nhìn tên Dúng trong danh sách phạm nhân mới vào Phân trại 2. Nghĩ là trùng hợp ngẫu nhiên về tên thôi, ai dè...

Ta bối rối giật mình. Sao trở trêu đến thế? Cán bộ quản giáo Hoàng Hiếu, vốn là bạn học cùng lớp ở trường nội trú, bấy giờ phụ trách quản giáo Phân trại 2. Giá như ta có thể dọn thổ xuống đất, tránh trả lời thì tốt biết mấy. Nhưng không thể lánh mặt, khi ta khoác bộ quần áo phạm nhân.

- Dạ! Thưa cán bộ, cháu... cháu vào đây thì phải có tội! - Ta cúi gằm mặt vừa xối đất, vừa lí nhí trả lời. Giọng ta nghèn nghẹn.

Dường như có tiếng thở dài thoảng nhẹ như gió: - Đúng à, đừng xưng cháu. Tội mình là bạn học mà. Hơn nữa Dúng là lớp trưởng...

- Vâng, thưa cán bộ, ơn cán bộ nhận ra kẻ thất thế! Cháu không dám nhận ạ! - Ta cay đắng và xấu hổ trước hiện diện của Hiếu.

Hiếu từ tốn: - Đã bảo Dúng đừng xưng cháu mà!

- Dạ!...
- Ừ, Dúng làm đi, tối nay lên phòng mình có việc!
- Vâng!...

Ngực ta dội lên nhức buốt. Hiếu vẫn thế. Ân cần, tận tình, thương người. Hồi đi học trong trường nội trú, và khi đi học đại học, Hiếu vẫn chia sẻ tình cảm, vật chất cho ta. Khi thì bộ quần áo, sách vở, cây bút... lúc gói xôi, cái bánh ẩm bụng. Hiếu thủ thì tâm sự, Hiếu may mắn hơn ta. Mặc dù cha Hiếu, cán bộ Cảnh sát hình sự, hy sinh trên đường truy bắt tội phạm, nhưng Hiếu còn mẹ. Hiếu ước mơ sau này sẽ tiếp tục bước theo con đường cha Hiếu đã chọn.

Sấm tối. Gió kéo sương về lạnh se se. Ta bước vào phòng làm việc của Hiếu trong tâm trạng nặng nề, u uẩn, chua xót. Người ta lọt thỏm trong chiếc ghế quá rộng, mắt sầm buồn. Sau nụ cười tỏa sáng, Hiếu từ tốn:

- Đúng à, đừng giấu chuyện. Kể với Hiếu chuyện gì đã xảy ra. Hai chúng mình quá hiểu nhau rồi, đúng không?

Liệu ta có đủ can đảm kể chuyện cho

Hiếu nghe không? Ta lưỡng lự trong cảm giác mặc cảm, hỗn mang...

Giữa nồng nàn hương hoa cúc trong khuôn viên trại giam, ta nghe giọng nói với Hiếu, ta nợ Hiếu quá nhiều, giờ để bạn lo lắng, liệu ta có làm bạn phải khổ vì ta không? Có phải ta lạm dụng lòng tốt của bạn không? Và rằng, nghe sự việc oan trái của ta Hiếu có tin không?

Không chút đắn đo, Hiếu bảo, bất kể không phải ta là bạn học, phạm nhân nào cũng có thể giải bày tâm tư với cán bộ quản giáo và giám thị trại giam.

Tình cảm chân thành của Hiếu lay động và thực tình ta.

...Ta trôi và bay trong câu chuyện tình buồn với Hai giữa khúc gấp quân thất của người bác sĩ bản. Ta mê mải nói về đàn gà lồi trắng. Ta xót xa không hiểu ai mang đôi tê về vậy vàng để vào cối xay thóc dưới gầm sàn. Ta có cảm giác trí óc và cơ thể mình tan ra từng mảng giữa sự cay nghiệt của đời người. Biết bao giờ, khi nào ta mới mãn hạn sáu năm tù?

Sự thật cay đắng, giá buốt. Ta kể chuyện để Hiếu hiểu, bản chất của người núi trong ta không vấn đục, không sa ngã trước cảm dỗ của vùng biên giới vốn đầy những buôn gian, bán lận.

Nước mắt tức tuối của thằng đàn ông trong ta giàn giụa, đắng xót.

Thanh âm buồn trong câu chuyện của ta khiến Hiếu thẳng thốt. Ta nhìn thấy đôi mắt Hiếu có màu lửa.

Đêm chèoang chiếc áo màu lam sẫm lên khu trại giam.

Gió ào ào thổi. Hiếu đưa ta tới cửa buồng giam. Trước lúc ta vào trong cánh cửa sắt nặng nề, Hiếu nói nhỏ: - Đúng à, dù lúc này đang mang án, nhưng hãy không nguôi hy vọng. Cố gắng cái tạo tốt. Minh tin sẽ đến ngày Dúng được minh oan...

3. Khẽ nén tiếng thở dài, ta cầm bát gỗ uống một hơi cạn nước. Bất chợt ta rưng rưng. Những xúc cảm dồn nén bao lâu nay, từ từ dâng lên, tràn ngập tâm hồn nhiều vết thương bỏng rát.

Năm chiếc bát gỗ nu vàng ruộm giống hệt nhau, có những vân hoa chạy vòng quanh vui mắt ở nhà ta từ lâu lắm rồi. Ta lớn lên đã thấy tội bất nằm trong hai lớp khay gỗ. Khay trên bề mặt có những bông hoa mắc cọt nhỏ xíu để thoát nước. Bát gỗ ngấm hơi, hân in dấu tay ông bà, cha mẹ, là tài sản vô giá mà ta thừa hưởng, sở hữu từ tổ tiên để lại. Với người ngoài có lẽ không có giá trị cao, nhưng với ta là kho báu. Mỗi khi uống nước, ta như thấy ông bà, cha mẹ ở đâu đó trên cao xanh, sáng sủa trở về...

Bây giờ, từng giọt, từng ngụm nước tinh khiết chạy vào cơ thể, ta thấy mình tỉnh táo như chưa hề trải qua giấc ngủ mê mải từ chập tối đến giờ. Được đảm đương, thỏa thuê giữa trăng đêm, khiến ta bồi hồi nhớ Hai. Giờ này chắc Hai đang ngủ say. Ta phải lặng lẽ rời xa em trong muôn trùng chua xót. Em đấy, thánh thiện, hiền hậu, trong sáng như tên của em. Tên Hai theo nghĩa người dân tộc ta là Trăng.

Ừ, vào đêm hoang vắng, giống như đêm nay, trăng tháng ba trải bạc vô ngần, phết loang loáng

mảng sáng trên lá rừng. Mây trời như ngưng trôi. Ta nhẹ dặt tay em bước vào không gian nồng đượm hương hoa mắc cọt. Trên đầu hai đứa ta muôn vàn hoa đang bung lụa, tung hương. Dưới chân là thảm hoa trắng lung linh. Em thầm thì:

- Em yêu rừng mắc cọt nhà anh. Em nao lòng trước hương thơm man mác quyến rũ. Nhưng, liệu tội mình có đang làm đau cánh hoa không anh? Đời hoa ngắn giống như đời thiếu nữ... đi qua không trở lại...

Em nói vậy rồi khe khẽ thở dài. Tiếng thở nhẹ bằng khiến tim ta nhói buốt. Ta siết chặt tay em như muốn nói nhiều điều, nhưng miệng ta không cất lên lời.

Ta và em yêu nhau tính theo thời gian mắc cọt nở hoa, cho quả ngọt, năm mùa rồi. Thừa sinh viên, trên giảng đường trường Đại học Y, ta và em vô tư, vui biết mấy. Nhưng, hai đứa ta liệu có vượt qua sự ngăn cản của gia đình em không? Đây là bài toán nan giải. Cha Hai là Phó Chủ tịch huyện. Ông nhờ người này, người khác xa gần, nói thẳng, ta đừng mơ mộng hão huyền làm rẽ nhà ông.

Chuyện âm ỉ, lan nhanh khắp xã trên, xã dưới. Chú ruột ta và nhiều người trong họ Bế khuyến bảo, vết cắt đau một lần, đừng để đau cả đời. Ta có lúc buông xuôi, trốn chạy tình cảm. Nhưng,

như là định mệnh trời buộc, mỗi lần ta mở miệng nói chuyện, nhắc Hai không nên vì ta mà tổn thương tình cảm với cha mẹ... Hai chặn lời ta bằng những nụ hôn say mê, khó cưỡng. Thế nên, hai đứa vẫn ngao du trong vòng xoáy tình yêu, mặc cho phía trước đầy chạm bảy khó lường.

Chuyện gì đến, cũng khắc đến thôi. Giống như đóm lửa nhỏ, bùng phát đám cháy lớn.

Cha Hai gặp ta. Ông nói chuyện thẳng thắn, hãy buông tha, quên con gái ông đi. Ông hứa hẹn gả Hai vào gia đình bề thế, chức sắc trên tỉnh rồi. Ta không xứng làm rể ông. Mỗi lời ông như nhát dao xẻ thịt, cứa cắt da ta.

Còn mẹ của Hai, bà không chấp nhận kẻ mồ côi nghèo ta làm con trong nhà. Kể ra, bà ngăn cấm con gái cũng phải, bởi bà biết em lấy ta sẽ khổ. Ta đâu có gì ngoài tình yêu vô bờ dành cho em.

Đêm trăng sáng rõ. Tội còn trùng rí rả thả lời buồn muốn thừa.

Hoa mắc cọt nồng hương tình khô.

Ta đặt tay lên vai Hai, nhìn vào mắt em dưới ánh trăng, can đảm thốt lời cay đắng:

- Hai à, cha mẹ em không đồng ý làm con trong nhà, vậy thì... vậy thì...

Không để ta nói tiếp lời khó nghe. Đôi tay những búp măng nứa của Hai quàng chặt cổ ta. Mỗi em nóng sực khóa chặt lời nói ta bằng nụ hôn dài êm ngọt... Giữa không gian nghe rõ tiếng bầy gà lồi thỏ, trăng rờ rờ soi ánh mắt huyền diệu của Hai. Từ mái tóc suôi em tỏa hương nhẹ nhàng, tinh khiết... Tim ta gấp gáp nhịp đập bất loạn. Tâm hồn rung lắc, chuyển động vô hình bản năng.

Dưới trăng, người Hai trắng ngần, ấm sực. Rừng mắc cọt bông bành trôi. Ta tan chảy vào em, hít hà để mê, dập dềnh trên thảm hoa nồng nàn, giữa tiếng nai tác gọi bạn tình trên núi cao, trong mùa hôn phối. Ta ngập lút tột cùng, mê mẩn hoàn lợ, say mê, đắm đuối...

...Khi tiếng gọi ngày của bầy gà lôi vang này thì ta cùng Hai mở mắt. Trăng cúi vào bụng núi, nhường chỗ cho ánh ngày. Dưới tán rừng hoa trắng, quây quanh hai đứa ta là lũ gà lôi trông vênh đuôi dài màu tím lục cục, lịch rích gọi tụi mái dóm đang dang chau chuốt, tia tốt ria lông.

Trong lòng ta bây giờ mờ hồ, treo theo bóng trắng giữa rừng mắc cọt cách đây gần ba năm. Sau chuỗi đêm buồn lạnh giá ở trại giam, trong giấc ngủ giữa bao tai họa oan khuất, ta thường mê man uống vị ngọt ngào trinh nữ Hai dành cho ta. Đây là nguồn sinh lực để ta nghĩ đến mình phải sống, gắng gượng ngẩng cao đầu, tiếp bước về phía trước, trong tiếng gọi mơ hồ thảng thốt của em...

Nghĩ thế, nhưng ta khước từ sự thăm nuôi của Hai. Mỗi lần em không gặp được ta, cán bộ quản giáo Hiếu bảo, em khóc rất nhiều, bởi ta phải phàng lùi sau bức tường hoang lạnh.

Ta nhớ em chảy bụng, khổ tim, nhưng ta không thể làm em khổ.

Thật sự, ta muốn em về với gia đình cha mẹ. Em không thể vì ta mà chịu sự ghê lạnh, xam xoi, xia xóc, xa lánh của người đời. Ta muốn em có cuộc sống tốt.

Chậm chạp, ta đếm thời gian. Thế là mười bảy tháng, ba ngày, em không xuống trại giam.

4. Vở kịch người ta dựng lên đây ta vào tù quá hoàn hảo. Ta lại cùi lớn lên từ núi, hít khí trời, uống nước nguồn, chân đạp trên đá chai sạn, nói tiếng gió rừng, yêu rừng núi, muốn thú, cỏ cây... như yêu chính con người ta. Thế thì ta đâu nỡ sẵn bản thú rừng, và càng không bao giờ biết đến bản bán động vật hoang dã, quý hiếm.

Vậy mà tích tắc thôi, ta từ người tốt trở thành kẻ có tội. Tụi gà lôi trắng ta không bắt từ rừng thả về nhà. Đàn gà khác chọn rừng mắc cọt nhà ta trú ngụ. Chúng về sống ở rừng mắc cọt từ lâu rồi. Chúng bay nhảy, trêu chọc nhau không biết mệt mỏi từ rừng mắc cọt, lên đến nhà ta thì đua nhau xoe đuôi múa. Gà lôi thân thiện, quăn quít, gần gũi, đàn dĩ vãng từ thuở ta là đứa trẻ tóc đỏ quạch, suốt ngày lăn từ bụi mâm xôi này, sang bụi cậm cang, mua đất kia... hái quá lên đây cái bụng rẻo sồi vì đói. Ta không biết mình chí thiết với lũ gà này từ bao giờ. Trong ký ức ta, bốn mùa nắng mưa trời qua, bầy gà lôi dẫn đứa bé ta đến những nơi đầy hoa thơm, trái ngọt của rừng thâm trên núi Pụ Khía.

Ngày ta xuống núi học chữ, bầy gà lớn bé về nằm rạp trên sàn phơi, vào đến trong nhà ta. Con gà trống đầu đàn giang cánh, vênh đuôi trắng dài màu tím. Vươn cao đầu lông vũ màu đỏ, cất tiếng gáy oai vệ "Ngô... ó... ó... o... ngo". Lúc ấy, nó là chúa tể của loài gà. Cả người nó giống như bông hoa trắng muốt tinh khiết xoay tròn. Sau tiếng gáy đồng đặc ấy, đàn đồng ca gà lôi, gà nhà cùng hòa tấu âm hưởng rộn ràng. Ta biết, tụi nó chào ta, chúc ta lên đường may mắn... Lúc ấy, ta ôm con trống đầu đàn thầm thì: - Dẫn đàn vào sâu trong rừng kéo người lạ đến bắt! - Nuốt nước mắt chực trào ra, ta ngậm ngùi: - Thỉnh thoảng về thăm nhà nhé.

Con đầu đàn rụi chiếc mỏ vào lòng bàn tay

ta, kêu khe khe "gù... gù... gù", đầu gật liên hồi, nó muốn nói nhớ rồi.

Từ đôi mắt hạt huyền của nó, long lanh đôi giọt nước trong suốt. Nó buồn. Đàn gà lôi cũng lặng buồn. Chúng nằm bẹp xuống sàn, mắt nhắm đắm nhìn ta như muốn trào nước.

Bao năm ta đi học xa, ngồi nhà sạch sẽ, ban thờ ấm áp, không vương mang nhện, một phần nhờ ông chú, còn phần khác là nhờ bầy gà lôi. Chú ta bảo, vào ngày Tết Đoan ngọ cách đây vài năm, chập tối chủ đốt đuốc sang nhà ta. Chú đứng sững như không tin vào mắt mình, giữa thình không vắng lặng, đàn chim trắng mây chực con đuôi dài bay tỏa lên, vỗ cánh dồn dập, khiến bó đuốc nửa chủ đang cầm rơi xuống sàn... Chủ biết đây là bầy gà lôi.

Ngày ta học xong chữ, về làm bác sĩ bản, lũ gà lục tục từ núi, kéo nhau trở về rừng mắc cọt nhà ta. Nhiều lần, khi bóng chiều phủ kín rừng núi, choàng nhẹ tấm khăn voan màu ghi lên bản, các nhà thơm mùi cơm chín, tụi gà vênh ngược đuôi, xoe cánh màu trắng pha sọc ghi xám, lúc tức đứng ở cầu thang, nghếch cổ ngóng đợi ta đi làm, hay hái thuốc trên rừng về. Thấy ta tụi nó xúm lại, khẽ cọ lông tơ đỏ mềm mượt trên đầu vào chân ta. Bầy gà nháy nhót không biết ngại ngùng. Những đôi chân đỏ xoay tròn, múa tít vui mắt. Nhìn chúng say sưa vũ điệu hoang dã, riu rít gọi nhau, quây quanh nhà, ta thấy thanh thản...

Gà lôi trắng hiện diện, là một phần nguyên nhân để người quyền hành quy chụp, kết tội ta.

Nhưng, ta không hiểu nổi, bằng cách nào, ngày hôm đó, dưới gầm sàn nhà ta, trong lòng cối xay thóc bỏ không nhiều năm nay, xuất hiện hai con tê tê vẩy vàng nằm cuộn tròn. Ta biết đây là loài động vật quý hiếm, nằm trong danh sách đỏ cần bảo tồn.

Ái mang đôi tê tê này đến nhà ta? Đây là bí ẩn mà đến giờ ta không giải mã nổi. Sao người ta lại hãm hại ta? Quả oan trái, nhưng sự thể rành rành ra đây, ta chối cãi vào đâu? Ta không có đường lui, không thể thanh minh cho mình. Xót xa đáng dứt quá. Khắc khoải ta thầm nghĩ, lẽ nào tình yêu của ta với Hai là ngọn nguồn cơn có qui chụp? Ừ, nếu như Hai không là con gái của Phó Chủ tịch huyện thì chắc ta vẫn bình an. Là ta trộm nghĩ vậy thôi, thực hư chuyện ta bị người ta hãm hại không thể phát ngôn tùy tiện.

Vậy là 25 tháng ở trong trại giam, đủ để ta ngộ vỡ ra nhiều điều. Muốn làm người tử tế mà sao khó quá. Nhưng ta bắt ngờ khi được trả tự do sớm. Trước khi ta trở về cộng đồng xã hội, quản giáo Hoàng Hiếu bạn ta, bảo: - Đúng à, Đúng có tên trong danh sách đặc xá. Có người kêu oan hộ Dũng. Đón gửi Tòa án tối cao, đến Quốc hội, tới Thủ tướng Chính phủ xem xét, ra quyết định điều tra lại. Dũng bị án oan sai...

Ta chớp đôi mắt buồn, trào nước mắt vì mừng: - Ôi Thật thế à? Có phải Hiếu giúp không? Hiếu nói đi, đúng là Hiếu rồi...

Hiếu không trả lời ta, chỉ cười thôi. Nụ cười lấp lánh nắng vàng mãi không bình ngưng.

Đêm nay, được làm người bình thường, sau khi ngủ ngon giấc, ta trằn trọc nghĩ. Sao ai mà tốt với ta như vậy? Ông chú già của ta quanh năm ngồi bó gối ở nhà, dù chú biết ta không

phải là người săn bắn, mua bán động vật quý hiếm trên núi Pụ Khía, nhưng chú làm sao có đủ chữ để làm đơn kêu oan cho ta? Những đứa con nhà chú không đời nào rước khó vào thân, đi lo cho kẻ thất thế, không tiền. Đời này người ta phù thịnh, đâu có phù suy?

Dưới ánh trăng thao thiết, nghĩ mãi ta chưa thể khẳng định ai là người rộng vòng tay kêu oan hộ ta? Ai là người cứu giúp ta thoát khỏi bị cực? Lẽ nào là Hai? Sao em có thể chống lại chính cha mình?

Đúng rồi, chỉ có thể là quản giáo Hoàng Hiếu, bạn của ta thôi. Sáng nay, Hiếu đưa ta ra ngoài cổng trại, cúi vào tay ổ bánh mì cùng gói xôi nếp thơm phức, nóng hôi hổi, bảo ta cầm ăn đi đường cho ấm bụng. Đôi mắt ấm áp, Hiếu mím cười:

- Tốt quá rồi, lớp trưởng Dũng! Mình mong Dũng bước thẳng về phía trước, bỏ ngoài oán hận người gây tội với bạn.

Khẽ gật đầu, ta nói nhỏ: - Hiếu à, cảm ơn bạn đã gần gũi, giúp mình vượt qua biến cố u uẩn. Người có tội khắc bị pháp luật soi chiếu. Mình vẫn là thằng Dũng ngày xưa.

Hiếu ôm nhẹ ta, nói nhỏ: - Tạm biệt ông bạn. Mong Dũng bình an. Hẹn gặp nhau vào dịp tổ chức họp lớp.

Trên vòm trời cao xanh, dưới nắng ban mai, bầy sẻ núi chao cánh riu rít hoan ca.

Trời đang trôi về sáng. Trăng vừa mới đầy còn chảy tràn sân nhà, loang loáng trên người ta, giờ nấu mình vào núi Pụ Khía, nhường chỗ cho tụi mây bông nhón nhor, thông thả, ủa ập vào nhà ấm ướt, lành lạnh.

Gió ù ù trườn trên cây rừng, từng hồi, từng lớp, tạo âm hưởng ràn rạt trầm bổng. Trong gió có hương thơm ngọt ngào của trái mắc cọt vào chín. Bất chợt, từ núi cao, rõ giọng gáy đồng đặc của gà gô "ngô... ó... ó... ó... ngo... o... o" rất quen, ngày một rõ dần. Sau bắt nhịp của "nhạc trường" gà gô, bầy gà lớn, gà bé khắp các bản đua nhau say sưa tấu lên giai điệu hoang dã muốn thừa mê miến, ngân dài giữa "nhịp phách" nhún nhua chần lè của tắc kè đá, trôi từ núi rừng xuống, mãi miết vang vọng.

Bước chân ra sàn phơi, ta và nước từ "lìn" gổ vào mặt. Thật khoan khoái để chịu giữa ban mai tinh khiết.

Ồ kìa! Tiếng động cơ xe máy rền vang leo dốc. Chiếc xe trôi ra từ biển mây trắng bông bênh, chạy vào sân, dừng giữa gầm sàn nhà ta. Người phụ nữ lưng ong, tóc búi cao lộ gáy trắng ngần, nhanh nhẹn bế đứa trẻ trong ghế mây sau xe. Tiếng nựng con trong vạt: "Ồ ngoan, đi trực bệnh xá với mẹ mà không khóc, không tè dầm nhì...". Ơ! Lẽ nào... lẽ nào Hai đã có con?

Đứa bé trai trắng trẻo, bụ bẫm, hai tay ôm cổ mẹ, cất tiếng ngọng nghịu: "me... me bé..." dễ thương.

Ta sững sờ. Trống ngực đập loạn xạ, mắt rung rung... ngẩn uớt*

Thịnh Đán, tháng 2 năm 2022

B.T.N.L



Tân văn. Mai Đình

Những ngày mưa vẫn trút lay phay, gió lạnh chưa thôi làm ta run lên qua làn áo mỏng khi chạy xe trên đường, nhưng đã nghe thật da dãn trở nên mềm mượt chứ không còn khô căng khó chịu. Tiết khí chuyển mình êm dịu, hiền hòa cho những cây bàng nhũ búp mủm mĩm, rặng bằng lăng khô không bật ra ngàn mắt lá non mướt. Cây cối như đón đợi nắng về mà ngút ngát xanh và sẵn sàng trưng ra sắc hương lộng lẫy chào mùa hè. Cái nắng nhẹ nhàng đùa vui cùng gió, buông dài trên từng con phố, mỗi ngày trải ra không gian lừng khừng nhỏ giọt như muốn gây thương nhớ, làm người ta phải trông ngóng. Đây là khi đất trời đang dần thay áo, xua đi cái ẩm ướt của mùa xuân còn sót lại bằng những tia nắng đầu mùa trong veo, ngọt ngào.

Cái nắng là lướt mang sắc vàng nhạt của mùa xuân dịu nhẹ và sắc nắng nồng nàn của mùa hạ chói chang. Nó như một kiểu người hoài niệm, muốn tìm kiếm thứ gì đó mới mẻ nhưng vẫn muốn giữ lại vẻ thô sơ, cổ kính. Mỗi sáng sớm, mọi cánh cửa nhà được mẹ mở tung cho những vật nắng hắt sáng khắp không gian. Nắng rọi xuống những giọt sương đọng trên cành lá buổi sớm mai long lanh như ngọc. Chẳng biết tự bao giờ, người ta coi nắng là biểu tượng của niềm tin và hi vọng. Thêm thấy nắng sau chuỗi ngày đông lạnh giá, nhớ nắng sau những ngày mưa dầm dề, yêu nắng khi thấy mọi thứ xung quanh sáng rỡ. Cái nắng đầu mùa mong manh nhưng đủ khiến cho người ta cảm

giác, rằng bất cứ điều gì cũng có thể một lần nữa được bắt đầu; muốn ôm ấp nó vào lòng, muốn ngửa mặt lên mà hít hà mùi thơm của nó.

Nắng trải xuống thông dong như đi dạo, mẹ và con gái chăm chỉ nghe ngóng dự báo thời tiết trên truyền hình mỗi tối, rồi tranh thủ mang áo quần, chăn gối ra giặt giũ. Mẹ bỏ giấc ngủ trưa để canh lật từng mảnh chăn, tấm chiếu. Tôi từng thắc mắc, sao mẹ không đợi hè sang hẳn hẵng giặt, khi đó mọi thứ tha hồ khô ráo mà chẳng cần canh nắng? Mẹ cười bảo, bà thích sự sạch sẽ, thơm tho có được từ màu nắng mới, nó khiến mẹ thấy mình tươi trẻ và căng tràn sức sống.

Thấy nắng bừng lên, cha sẽ dọn dẹp khu vườn cho mẹ gieo hạt rau. Đất được xới lên tơi xốp, rải ít vôi bột rồi phơi nắng nhiều ngày như cách thức làm sạch những mầm sâu, nấm mốc ẩn trong đất sau bao ngày mưa dầm, giá rét, nồm ẩm vừa qua. Thiết kế lại khung giàn chắc chắn để ít lâu nữa khi ngọn bầu ngon bí vươn dài có chỗ leo quấn. Nghĩ về giàn bầu sum suê hoa lá và những trái dài buông lơ lửng lúc lỉu giữa mùa hè, cảnh sắc đó chẳng có gì lạ lắm mà tôi cứ thấy lòng dạ háo hức.

Nhìn màu nắng vàng tươi trải trên mái ngói đã lên rêu, nội sẽ lấy lá cờ đỏ sao vàng trong ngăn tủ ra kêu anh treo lên. Bao giờ nội cũng treo cờ đỏ sớm, bởi tháng Tư có kỷ ức của một đời người và kỷ ức của một dân tộc. Nội đã đi qua cuộc chiến một thời bằng mệnh lệnh của trái tim son

trẻ, bằng niềm tự hào của thế hệ "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Cái mốc thời gian đáng nhớ trên hành trình lịch sử ấy, đến hôm nay đã mang một ý nghĩa trường tồn vĩnh viễn trong lòng nội. Làng quê hướng đến ngày kỷ niệm lịch sử chẳng có hoạt động vui chơi gì, chỉ có những tấm pano, áp phích giăng treo trên đường làng nhắc nhở, và nhà nhà cờ đỏ treo cao tung bay trong gió, vậy mà tạo ra cái không khí hân hoan, xôn xao trong từng nụ cười, ánh mắt.

Những ngày đón nắng ngọt đầu mùa, vỉa hè nơi phố thị lao xao tiếng nói cười giờ tan tằm. Người ta không còn phải nép mình trong không gian kín gió để gập gờ, tán gẫu nữa. Góc này là trà đá, nhân trần giải khát. Góc kia là bia hơi với những cú chạm ly còn dề dặt mà hứng khởi. Cô bạn đồng nghiệp đã kịp giặt áo ấm phơi khô cất tủ, thay đổi phong cách với quần jeans, áo thun năng động. Nghe thanh âm giọng nói tiếng cười rộn ràng, khàng khải hơn. Cái nắng những ngày này như cho người ta thêm năng lượng tươi mới mà tiếp tục hành trình sống và trải nghiệm.

Đi trong sắc nắng buổi hoàng hôn lành lẽ, cảm xúc phút giao mùa mang chút gì bằng khuỷu khó tả. Khoảnh khắc giao hòa giữa hai mùa rực rỡ khiến tâm trí vui phơi phới. Cảm ơn mùa xuân vì tất cả những dịu dàng đã mang, đón chào mùa hạ rạng ngời, tràn đầy sức sống đang chờ đợi ở phía trước.

Tìm hiểu về hình ảnh cầu kiều trong câu ca dao

Nguyễn Chí Diễm (tổng hợp)



"Thượng gia hạ kiều" - một cấu trúc cầu có phía trên là nhà, phía dưới là cầu (ảnh minh họa, nguồn: internet)

Từ khi được "lên chức" bố, tôi thường hay được nghe vợ và mẹ hát ru con, ru cháu bài ca dao:

*Bồng bồng mẹ bế con sang
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo
Muốn sang thì bắc cầu kiều
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.*

Hai câu thơ lục bát cuối của bài ca dao trên có lẽ là câu ca dao nổi tiếng nhất của Việt Nam, nổi tiếng vì ai cũng đã từng nghe từ hồi còn đi học trên ghế nhà trường, thường được nhắc lại nhiều nhất vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Về ý nghĩa, ai cũng hiểu câu ca dao nhắc nhở học trò phải biết tôn sư trọng đạo, biết yêu quý, kính trọng thầy cô giáo - một nét đẹp truyền thống trong văn hóa của người Việt từ xa xưa. Nhưng nếu có ai hỏi chi tiết hơn, cầu kiều là cầu gì, như thế nào thì không phải ai cũng đủ hiểu biết để trả lời. Tôi đã từng lúng túng khi một em bé hỏi như vậy, đành phải chống chế "cháu cứ tìm hiểu đi, để mai chú trả lời nhé" nhưng... mai dài hơn thuở. Câu hỏi đó cách đây

đã lâu, cháu bé ngày nào đã tìm ra câu trả lời, hay đã quên đi thắc mắc đó, cũng như có còn nhớ tôi vẫn nợ cháu một câu trả lời? Với một người bình thường cũng nên tìm hiểu hướng hồ nếu bạn là một nhà giáo.

Đem thắc mắc này hỏi một số người hay chữ, có kiến thức sâu về tiếng Việt tôi đã phần nào giải đáp được thắc mắc của mình. Thì ra hiện nay "cầu kiều" vẫn tồn tại nhiều cách hiểu.

Theo PGS. TS Phạm Văn Tính (Tổng Thư ký Hội Ngôn ngữ học Việt Nam) thì mục từ "cầu kiều" chưa có trong từ điển tiếng Việt.

Theo ông Hoàng Tuấn Công, tác giả cuốn *Từ điển tiếng Việt của GS Nguyễn Lâm - Phê bình và Khảo cứu thi cầu kiều trong câu ca dao trên là gọi tắt của "thượng gia hạ kiều"* - một cấu trúc cầu có phía trên là nhà, phía dưới là cầu, thường gặp nhất ở các tỉnh Bắc Bộ. Cầu thường là nơi nối liền đôi bờ giữa khung cảnh có cây cao, bóng cả, lòng sông vừa phải, thuận tiện thì công vòm trụ, mái cầu giúp người bộ hành khi vào cầu có thể trú mưa, tránh nắng, an toàn như mái nhà của mình. Trạng Bùng Phùng

Khắc Khoan được cho là người tạo nên kiến trúc cầu này. Ví dụ tiêu biểu cho loại cầu này là chùa Cầu ở Hội An (Quảng Nam), cầu ngói Nam Định. Trong cầu dưới, "sang" được hiểu là "sang trọng". "Sang" ở cầu sâu và "hay" ở cầu tám đều là tính từ, có tính chất đối nhau. Ông cũng cho biết thêm hai câu thơ đầu và sau của bài ca dao chỉ là gán ghép, không liên quan tới nhau.

Theo ông Trần Trọng Dương, một nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, từng giải đáp thắc mắc cho chuyên mục *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt* trên Đài Tiếng nói Việt Nam thì kết cấu "cầu kiều" là đẳng lập, là cách các cụ dùng cho chữ nghĩa sang trọng. Vả lại, ở đây, viết thế cho dễ... bắt vần với chữ "yêu" ở dưới. Chữ "sang" có thể là chơi chữ nước đôi, tức có thể hiểu là tính từ "sang trọng" hay động từ "đi sang".

Tác giả Nguyễn Thị Bích An, giảng viên trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh, một người rất quan tâm tới Tiếng Việt, từng là

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

quản trị viên mục *Tiếng Việt của chúng ta* trên Trường Xưa, trong bài viết "Về cách hiểu một câu ca dao" cho rằng: "Trong tiếng Việt cổ có một từ kiểu dùng để chỉ cái yên ngựa. Ca dao còn nhiều câu ghi lại từ kiểu với nghĩa là cái yên ngựa: *Sông sâu ngựa lội ngập kiêu/ Dấu anh có phụ còn nhiều nơi thương*, hay: *Ngựa ở anh thắng kiêu vàng/ Anh tra khớp bạc đón nàng về dinh*. Còn trong tiếng Hán, cành cây cao và cong cũng được gọi là kiêu.

Như vậy, cầu kiêu là loại cầu hình cong như cái yên ngựa. Người ta coi đây là một loại cầu đẹp và sang trọng bởi trước đây chỉ có các nhà quyền quý, giàu sang mới có hồ sen trong vườn, giữa hồ có lầu ngồi hóng mát, ngắm thơ. Để đi ra lầu, họ thường xây một chiếc cầu cong như hình cái yên ngựa. Cây cầu ấy gọi là cầu kiêu, việc tồn tại của cầu kiêu trong vườn nhà như là một biểu tượng, một minh chứng về sự giàu sang, quyền quý với những thú vui tao nhã. Và như thế, cầu này phải được hiểu theo nghĩa: Muốn được coi là sang (trọng) thì hãy bắc cầu kiêu, còn muốn con gái giang, tiến tới thì phải biết quý trọng người thầy. Cũng cần phải nói thêm là ở câu ca dao này, lýng thông tin chủ yếu tập trung ở cầu thứ hai, vì thế nên nếu câu thứ nhất có được hiểu chưa chính xác thì cũng không làm sai lệch nội dung của toàn bài".

Theo Giáo sư Trần Lâm Phát: "Có người cho rằng cầu kiêu lấy từ điển tích trong thời

Tam Quốc (220-264). Tào Tháo ra lệnh xây đài trên bờ sông Chương ở quận Nghiệp (nay thuộc huyện Lâm Chương, tỉnh Hà Nam) để mừng tuổi già. Trong lúc đào móng, thợ bắt gặp một con chim sẽ bằng đồng nên Tào Tháo đặt tên đài là "Đồng Tước". Đồng Tước gồm 1 đài chính và 2 đài phụ ở phía tây và phía đông gọi là Ngọc Long và Kim Phượng. Đài chính và 2 đài phụ được nối với nhau bằng 2 cây cầu vòng cung rất nguy nga tráng lệ... Giả thuyết này cũng không có gì chắc chắn vì không ai rõ thời điểm xuất hiện hai cầu cao dao. Có thể cầu cao dao ra đời trước thời Tam Quốc vì dân ta chịu ảnh hưởng sự giáo dục của Khổng Tử (551 - 479 trước Tây lịch) từ lâu đời".

Ông cho rằng "chữ kiêu (喬) là cao mà cong là hợp tình hợp lý".

Ngoài ra tôi cũng được biết thêm, cầu kiêu là tên một loại cầu gồm một đoạn tre, một đầu gác lên bờ, một đầu được buộc vào đầu một sợi dây thừng, đầu trên của sợi dây được cố định tại điểm nối giữa ba cái cọc tre. Đi cầu kiêu là một trò chơi dân gian phổ biến ở vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Hiện nay một số địa phương còn giữ được trò chơi này, như tại Hưng Yên có: Lễ hội văn hóa vùng Phố Hiến, hội đền Tống Trân, hội làng Xuối (huyện Tiên Lữ), Cẩm Quan (huyện Mỹ Hào), hội làng Đại Từ, Lộng Thượng (huyện Văn Lâm); tại Quảng Ninh có Lễ hội truyền thống đền An Sinh (thị xã Đông Triều); tại Hà Nam có Hội đình làng Đồng Lư Trung (Lý Nhân); tại Nghệ An có Lễ hội Đền Đức Hoàng (huyện Yên Thành); tại Hà Nội có Lễ hội truyền thống thôn Phù Xá (huyện Sóc Sơn)... Nhưng có lẽ cầu này để bắc cho vui chứ không phải bắc cho



Trò chơi đi cầu kiêu (ảnh minh họa, nguồn: internet)

"sang" vì mục đích làm cầu là để thử tài khéo léo của người đi cầu, phần đông người chơi không đi được đến cuối cầu để lấy phần thưởng, bị ngã xuống nước làm người xem được những trận cười vui vẻ.

Trên đây là một vài cách hiểu "cầu kiêu" của người thời nay.

Theo tác giả Nguyễn Hùng Vĩ, một nhà nghiên cứu văn học dân gian, thì khoảng trước năm 1995, trên Tạp chí Nguồn sáng của Hội Văn hóa dân gian Việt Nam đã có một cuộc trao đổi về hai câu ca dao này với nhiều ý kiến khác nhau.

Về dị bản, các tác giả sưu tầm và biên soạn bộ Kho tàng ca dao người Việt (Bản in 2001) do Nguyễn Xuân Kính - Phan Đăng Nhật chủ biên, cho người đọc những chỉ dẫn về các dị bản của tác phẩm này từ cuối thế kỷ XVIII đến năm 1975 trên 14 tài liệu Hán, Nôm, Quốc ngữ khác nhau. Ta có thể tóm tắt trong bảng 1:

Trong đó dị bản Nôm cổ nhất là tác phẩm *Nam phong giải trào* - một công trình sưu tập ca dao được nhiều nhà nghiên cứu xem là xưa nhất - của tác giả Trần Danh Ấn (1754-1794). Các bản Nôm thường sưu tầm độc lập với nhau, bởi vậy, tính phổ biến trong dân gian càng được chứng thực. Đây là lí do mà các tác giả biên soạn Kho tàng ca dao người Việt coi Dị bản 1 là bản đại diện. Các bản khác là phái sinh muộn, được ghi trong thời hiện đại, mang dấu ấn sửa sang gần đây hơn của người làm sách.

Về vấn đề dị nghĩa, hiện nay có hai cách hiểu chính (xem bảng 2):

Cả hai câu *Muốn sang thì bắc cầu kiêu/ Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy* trong Nam phong giải trào, được dịch sang chữ Hán thành một bài là:

Dục hà khả độ

Giả kiêu vi lộ

Dục tử khả ngộ

Dục sư chi mộ

Dịch nghĩa: Muốn có thể qua sông thì bắc cầu mà làm đường, muốn con có thể hay biết thì nên ái mộ thầy. Đó là cách hiểu của các cụ đã thể hiện trên văn bản cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX.

Như vậy ta có thể hiểu, từ khi câu ca dao được văn bản hóa từ cuối thế kỷ XVIII đến nay đã có nhiều dị bản cả về văn bản và ý nghĩa. Đó là dấu hiệu bình thường của một sinh ngữ như tiếng Việt, nó cho thấy tiếng Việt thật phong phú và đa dạng.

Tài liệu tham khảo:

1. Muốn sang thì bắc cầu kiêu, tác giả Nguyễn Hùng Vĩ, Báo điện tử Người đưa tin, Hà Nội ngày 25 tháng 10 năm 2015 (Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội dẫn lại, 30 tháng 12 năm 2015, cập nhật lần cuối 18 tháng 1 năm 2016).
2. Cầu kiêu, Trần Lâm Phát (<http://www.ngghisinh.org>).
3. Về cách hiểu một câu ca dao, Nguyễn Thị Bích An.
4. Wikipedia Tiếng Việt.

Dị bản	Văn bản	Số tài liệu chép				Âm tiết có dị bản
		Nôm	Năm xuất bản (có nhất)	Quốc ngữ	Năm xuất bản	
Dị bản 1	Muốn sang thì bắc cầu kiêu/ Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy	10	Cuối thế kỷ XVIII, bổ sung năm 1827, bản in năm 1910 (có điển thành thơ chữ Hán)	1	1928	cầu-con-thi-lấy
Dị bản 2	Muốn sang thì bắc cầu kiêu/ Muốn con hay chữ phải yêu mến thầy	-	-	1	1949	cầu-con-phai-mến
Dị bản 3	Muốn sang thì bắc cầu kiêu/ Muốn con hay chữ phải yêu lòng thầy	-	-	1	khoảng 1950	cầu-con-phai-lòng
Dị bản 4	Muốn sang thì bắc cầu kiêu/ Muốn cho hay chữ phải yêu mến thầy	-	-	1	1970	phai-cho-phai-mến

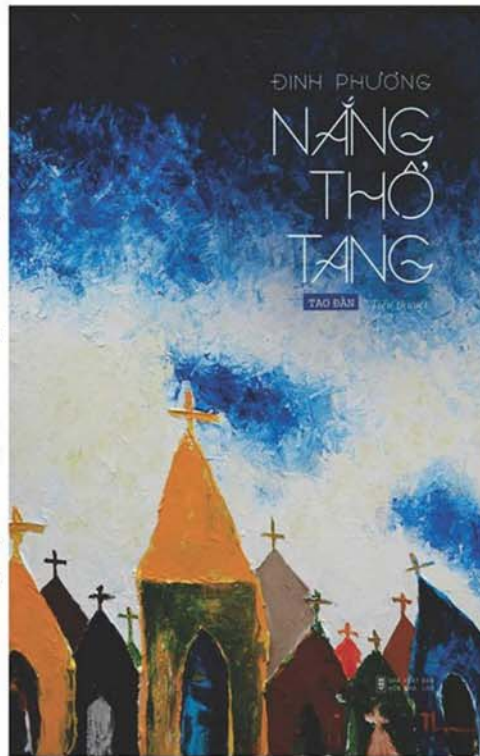
(Bảng 1)

Cầu kiêu	Chú thích	Sang	Chú thích
Cái cầu (nói chung)	- Kết hợp Việt + Hán Việt là rất thường thấy như: áo hồng, trắng bạch, rất trụ, thỉnh mời, áo xiêm, xirong cốt... Đó là hai chữ đồng nghĩa kết lại với nhau để chỉ cái cầu. - Trong nhiều bản nôm, các cụ ghi chữ <i>kiêu</i> đều có bộ mộc, nghĩa là cái cầu chứ không phải là đẹp.	Đi qua, vượt qua	- Chữ "sang" trong <i>Nam phong giải trào</i> được ghi với bộ quai xước để chỉ hành động đi qua, vượt qua. - Trong <i>Nam phong giải trào</i> , ở phần dịch sang Thi, câu <i>Muốn sang thì bắc cầu kiêu</i> được các cụ dịch là <i>Dục hà khả độ, giả kiêu vi lộ</i> , nghĩa là: Muốn có thể qua sông thì bắc cầu mà làm đường.
Cầu đẹp, cầu cao và cong	Kết hợp <i>cầu + kiêu</i> là bất hợp lí vì một chữ là tiếng Việt, một chữ là Hán Việt không thể kết hợp với nhau.	Sang qui, sang trọng	"Sang" là tính từ đối với "kiêu" (đẹp, cao, cong).

(Bảng 2)

NHỮNG NGƯỜI VIẾT TRỀ TỰ SỰ VỀ QUÁ KHỨ

Hoài Nam



"Những người viết trề tự sự về quá khứ". Nhưng ở đây tôi không đề cập quá khứ cá nhân hay lịch sử đời tư của họ, mà tôi muốn nói đến quá khứ của đất nước, quá khứ của dân tộc, như là đối tượng hoặc chất liệu để những người viết trề hình thành tự sự nghệ thuật của mình. Hoặc theo cách diễn đạt đã có phần quen thuộc: viết về đề tài lịch sử. Chính cái đó, cái quá khứ/ lịch sử xa xôi, bất khả văn hồi, trong nhiều trường hợp là không sao nắm bắt được nữa, đã và đang tạo thành lực hấp dẫn rất mạnh với một lớp người viết trề ngày hôm nay.

Vài năm trước, trong văn chương Việt Nam đương đại đã có một tập truyện ngắn lịch sử khá ấn tượng: "Con chim phụng cuối cùng" của Nguyễn Thị Kim Hòa, gồm 9 truyện; có tập truyện ngắn "Xác tín mùa" của Trần Quỳnh Nga, với 6 trên 19 truyện là truyện lịch sử; có tiểu thuyết "Mộ phần tuổi trẻ" của Huỳnh Trọng Khang, lấy bối cảnh lịch sử là Sài Gòn trong chiến tranh Việt Nam. Riêng trong năm 2021 vừa qua, đọc nhanh cũng có thể gọi ra được tên vài tác phẩm thuộc loại này: tiểu thuyết "Vua Thành Thái" của Nguyễn Hữu Nam, tiểu thuyết "Nắng Thở Tang" của Đinh Phương, tập truyện ngắn "Chuyến bay tháng ba" của Lê Khải Việt. (Và nếu có thể coi tác phẩm văn học dịch cũng là một phần của văn học dân tộc, thì cần phải gộp cả vào đây tiểu thuyết "Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian" của Ocean Vuong, qua bản dịch Việt ngữ của Khánh Nguyên; trong tiểu

thuyết này, chiến tranh Việt Nam được nhìn từ sau và từ xa, ở vị thế của người viết là một nhà văn Mỹ gốc Việt, đã hiện lên với những diện mạo và cảm nhận rất khác lạ).

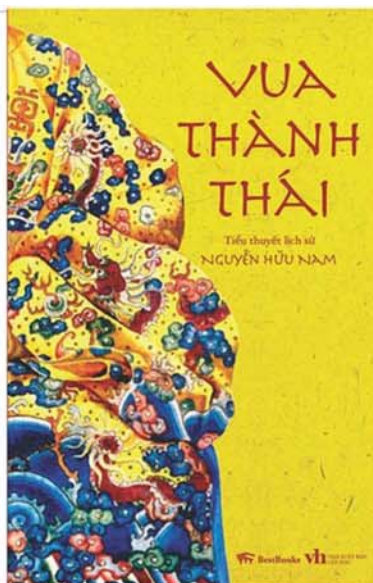
Về tiểu thuyết "Vua Thành Thái" của Nguyễn Hữu Nam - mấy năm trước đó anh từng ra mắt tiểu thuyết "Gốm", lấy cảm hứng từ sự kiện vua Hàm Nghi xuất bôn - theo tôi, đây vẫn là tiểu thuyết về một "lịch sử xa", tức lịch sử của những vương triều quân chủ chuyên chế, với những ông vua bà chúa hoặc rực rỡ uy quyền trên ngôi báu, hoặc lâm lụi buồn thương khi tàn cuộc. Ở bài viết mở đầu sách, "Thành Thái và cái án đế vương", nhà nghiên cứu Thái Phan Vàng Anh nhận định: "Với 13 chương, 13 mảnh ghép của vô vàn sự kiện, tình huống được tháo tung, xáo trộn, gắn với các mảnh không gian, thời gian rời rạc, phi tuyến tính, tiểu thuyết "Vua Thành Thái" của Nguyễn Hữu Nam đã đưa người đọc từ bất ngờ này đến bất ngờ khác trong khám phá về số phận của một nhân vật lịch sử "sống trong bóng tối nhưng không đen như bóng tối", cuốn người đọc vào cuộc giải mã những ẩn uất, khoảng khuất phận đời trầm luân như một vết cắt vô cùng ấn tượng giữa dòng lịch đại". Thật ra, cái đáng đọc nhất, cũng như toàn bộ sự hấp dẫn của cuốn tiểu thuyết lịch sử này không nằm ở "cái được viết", mà nằm ở "cái viết". Bởi vì, những biến cố lớn trong cuộc đời của Thành Thái, vị hoàng đế thứ mười của triều Nguyễn, ta đều

có thể đọc được trong các sử liệu cũng như trong những giai thoại dân gian truyền tụng về ông, mà khi viết tiểu thuyết "Vua Thành Thái", Nguyễn Hữu Nam đã sử dụng lại hết và hầu như không thêm vào cái gì mới. Từ việc hoàng tử Nguyễn Phước Bửu Lân lên ngôi, trở thành một vua Thành Thái có tinh thần cấp tiến, ham học hỏi, đa tài, và nhất là thái độ chống đối, ý chí bất tuân phục sức mạnh áp chế của thực dân Tây phương, đến những câu chuyện về vị vua giả danh "tầm gái" để bí mật thành lập đội nữ binh, lấy cờ vẽ chân dung để thực hiện những bản thiết kế vũ khí chống Tây, rồi việc nhà vua giả diễn và bị người Pháp ép phải thoái vị, bị đày ra đảo La Réunion, thành phố Saint-Denis, để sống cuộc đời một phế đế, sống và nuôi gia đình mình bằng lao động chân tay thuần túy chứ quyết không nhận bất kỳ ân huệ nào của chính quyền thực dân, rồi cuối đời mới được hồi hương, chết trong bệnh tật và nghèo khổ trên đất đai xứ sở... Tất cả đều có đó, sẵn đấy, và việc của nhà tiểu thuyết là nhào nặn chúng, tháo và lắp, khi thì đặt chúng trong điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ ba số ít, lúc lại phát lộ chúng trong điểm nhìn của người kể chuyện xưng Tôi, là hoàng tử Vĩnh Giu, một nhân chứng sống cho giai đoạn phế đế của cựu hoàng Thành Thái. Và tạo những điểm nhấn trội bật trong tính cách của nhân vật, là tài hoa và hùng khí. Tài hoa của một vị hoàng đế tinh thông và đầy đam mê với nghệ thuật, nhất là nghệ thuật tuồng cung đình: tài hoa đến mức có thể nhập tâm để sống cùng, đến tận độ, cái dị biệt của người nghệ sỹ biểu diễn. Hùng khí của một vị hoàng đế vô cùng khắc kỷ, không bao giờ chấp nhận thỏa hiệp với kẻ địch, coi ngai vàng như cái gông cùm để vương mà mình phải mang suốt đời, dù tại vị hay khi phải sống kiếp lưu đày. Bi kịch của nhân vật vua Thành Thái là ở đó: bi kịch của sự kiêu hãnh vô song trong thân phận lâm lụi, bi kịch của những mệnh lệnh đạo đức nhất quyết phải thực hiện trong một thế giới đã đổ nát và không còn thuộc về mình. Cái nhìn xoay vào lịch sử của Nguyễn Hữu Nam trong tiểu thuyết "Vua Thành Thái", là như thế.

Về tiểu thuyết "Nắng Thở Tang" của Đinh Phương, bản thân tôi đã viết một tiểu luận có tên "Viết lịch sử, trường hợp Đinh Phương" (Báo Văn nghệ, số 3, ngày 15/1/2022) nên ở đây chỉ nhắc lại vài ý. Thứ nhất, trở đi trở lại với hai cái mốc thời gian quá khứ là năm 1930 và năm 1954, nhưng Đinh Phương dường như không quan tâm đến những diễn giải lịch sử theo định hướng chính thống quen thuộc, mà anh bị hút vào những "lịch sử khác", những lịch sử ít được nói đến, và kể những câu chuyện của mình bằng cách neo bám, vờn quanh những lịch sử ít được nói đến ấy, để

tạo cho tác phẩm một vẻ khí hậu văn hóa "già lịch sử" đậm đặc. Ví như, với năm 1930, Đinh Phương kể những câu chuyện xoay quanh sự kiện mười ba lãnh tụ Quốc dân đảng bị chặt đầu tại Yên Bái, chứ không phải sự kiện ba tổ chức cộng sản hợp nhất thành một chính đảng, là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hay như, với năm 1954, những câu chuyện Đinh Phương kể liên quan rất ít đến chiến thắng Điện Biên Phủ của quân đội Việt Minh, mà lõi của nó chính là cuộc di dân lớn chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam, theo chiều từ Bắc vào Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm đường phân giới. Và hai cái mốc thời gian quá khứ ấy lại không hề chia tách với hiện tại, chúng luôn bị hút vào nhau theo những cách quỹ quyết nào đấy. Các nhân vật cũng vậy, dù người xưa hay người nay, đều được nối với nhau bằng vô vàn liên hệ kỳ quặc và không nhân vật nào bị bật ra ngoài. Thứ hai, tự sự về quá khứ trong "Nắng Thổi Tang" của Đinh Phương có sử dụng kỹ thuật siêu hư cấu - nói ngắn gọn, như Patricia Waugh từng chỉ ra trong công trình nghiên cứu "Siêu hư cấu" của bà (Phạm Tấn Xuân Cao dịch): siêu hư cấu là để cho nhà văn kể một câu chuyện khác trong lòng tiểu thuyết - và với kỹ thuật này, qua chi tiết hai cuốn sổ bìa da màu xanh, Đinh Phương đã dựng lên một nhân vật đóng giả linh mục, kẻ hằng muốn "men theo các đường biên, đi giữa làn ranh của các cuộc di chuyển lớn", chỉ để hiểu nó. Bằng những gì mà anh ta ghi chép trong hai cuốn sổ, cuộc di dân 1954 đã hiện lên như một cơn ly loạn tơi bời, với đủ trộm cắp, lừa đảo, cướp giết, bắt hiếp, cưỡng dâm, hủ hóa, giết người. Bất cứ ai cũng không đáng tin. Bất cứ một kẻ nào cũng phạm cái ác. Cộng thêm với hai từ khóa "phản bội" và "giết người" trong những câu chuyện được kể quanh cái mốc năm 1930 nữa, Đinh Phương đã biến quãng thời gian quá khứ từ 1930 đến 1954 thành cả một thế giới đảo điên trong sự ác, thậm chí có những sự ác được vinh thăng nhờ kỹ năng giết người hết sức ghê gớm của nó, ví như cái nghề đao phủ mà tác giả đã dành tương đối câu chữ để mô tả. Nói chung, với tiểu thuyết "Nắng Thổi Tang", người viết trẻ Đinh Phương ít nhất đã làm được một việc: nhấn sâu hơn nữa niềm tin xác quyết rằng tiểu thuyết lịch sử không phải là kể chuyện lịch sử, cũng không quá lệ lịch sử. Vì tiểu thuyết lịch sử, tạm mượn cách nói của nhà mỹ học người Anh Ch. Caudwell, cần phải là một ảo ảnh về lịch sử.

Về tập truyện ngắn "Chuyến bay tháng ba" của Lê Khải Việt, quả thực, đây là một bất ngờ lớn với tôi khi nói vấn đề tự sự về quá khứ của những người viết trẻ trong năm 2021 vừa qua. Lê Khải Việt sinh năm 1983 tại Sài Gòn, tốt nghiệp luật kinh doanh quốc tế tại Đại học Monash, Australia năm 2013. Anh từng hành nghề



luật, rồi kiểm toán, nhưng đam mê thực sự thì chỉ là nghiên cứu chiến tranh Việt Nam, và văn chương. Tập "Chuyến bay tháng ba" gồm 12 truyện ngắn, có thể xem như chùm quả ngọt văn chương đầu tiên của những niềm đam mê ấy. Người ta từng nói, và sẽ còn nói, rất nhiều, về viết chiến tranh trong chiến tranh và viết chiến tranh sau chiến tranh, viết chiến tranh của những người từng đi qua chiến cuộc và viết chiến tranh của những người không tham gia cuộc chiến, viết chiến tranh để ca ngợi lý tưởng chính nghĩa và viết chiến tranh để lên án chiến tranh. Nhưng Lê Khải Việt, theo tôi, là kẻ đứng ngoài những phân chia ấy. Anh viết chiến tranh không phải để kết luận, mà là để cố gắng thấu hiểu nó, hơn thế, để được sống trải cảm giác của người trong cuộc, ở những không gian và những tình huống khả thể của chiến tranh. Bằng cách, như nhà nghiên cứu Phạm Xuân Thạch chỉ ra trong bài viết "Khi quá khứ không thôi là ám ảnh": "Không giống Phan Thúy Hà hay Võ Diệu Thanh, Việt chọn một cách đi khác để

làm sống dậy những di chỉ của quá khứ: từ những tàn tích cũ (một hồi ức, một tấm ảnh, một văn bản,...) anh cố gắng hư cấu và lấp đầy cái khung sơ sài của những biến cố với một nỗ lực ghê gớm nhưng cũng có phần vô vọng là trả lại cho quá khứ trạng thái sống động, trong thời hiện tại không tiếp diễn của nó". Ngay ở truyện mở đầu tập truyện, "Người dân ông trung niên", một truyện chỉ khoảng bốn trang in khổ 13 x 20,5cm, Lê Khải Việt đã cho thấy phần nào kiểu hư cấu đặc trưng của mình. Không nhiều nhận gì: một cựu binh Mỹ trở lại Việt Nam sau 45 năm, ông dừng chân trước số nhà 22 Lý Tự Trọng, nơi mà vào những giờ phút cuối cùng của Sài Gòn ông đã lên chiếc trực thăng cuối cùng, bay đi. Lúc đó, bất chợt quá khứ tấn công ông bằng một lần chớp của ký ức: "Ánh mắt của đứa bé như một miếng đạn cối nóng hổi xé toang lớp cơ ngoài và nội tạng, để rồi bắn ra phía bên kia cơ thể của người cựu chiến binh". Đứa bé ấy nằm trên bàn tay người mẹ đang bị nhấn chìm trong đám đông hỗn loạn trước cửa tòa đại sứ Mỹ, nhưng ánh mắt của nó thì bình thản một cách lạ lùng, như hoàn toàn đứng ngoài tất cả hỗn loạn. Người cựu binh Mỹ chẳng có liên hệ gì với hai mẹ con này, ánh mắt của ông và ánh mắt của đứa bé chỉ giao nhau chưa đến một giây, nhưng ánh mắt ấy đã kịp găm vào trong ông như một kẹp nổ, và rồi nó đã nổ đúng lúc, sau 45 năm, khi tất cả mọi chuyện tưởng như đã bị xóa sạch trong cái đời thường nhàn nhạt của thời hậu chiến. "Số phận của những ánh mắt bé thơ bấy giờ chỉ còn là vấn đề của những người dân ông trung niên Việt Nam". Lê Khải Việt đã khép lại truyện ngắn của mình bằng một bình luận nửa trực tiếp khá thần nhiên như thế. Nhưng không phải truyện nào trong tập truyện ngắn này cũng hình thành từ cái lõi là một cú xẩy xầm thoáng qua như truyện "Người dân ông trung niên". Ở những truyện như "Nước đen", "Chuyến bay tháng ba", "Một nghiên cứu", "Truyện số",... nhân vật đã thực sự bước vào cuộc hành xác tinh thần trong việc tìm về và truy vấn quá khứ chiến tranh. Họ sống lại với những nghịch cảnh, những tình huống éo le, tàn bạo, thảm khốc, thậm chí cả tội ác của mình. Chiến tranh không ngớt ám ảnh, dẫn dắt họ, hoặc như một sang chấn tinh thần không thể chữa lành, hoặc như một cáo buộc lương tri không cách gì biện hộ. Nếu không, họ buồn thê thiết trong thân phận của những di dân, như ở truyện ngắn "Bốn mùa của vùng sa mạc", hay đem nỗi đau buồn ký ức mà trút vào văn chương triết lý, để rồi nhận lại nhiều đau buồn hơn nữa, như trong truyện ngắn "Tháng ba ở ngã ba mà chúng ta". Có thể nói, với tập truyện ngắn "Chuyến bay tháng ba", Lê Khải Việt đã làm hình thành cả một sưu tập chứng tích chiến tranh của một người trẻ, nhưng là một người không ngừng tìm kiếm cái cảm giác sống trải ở bên dưới những tàn tro quá khứ.

"Những người viết trẻ tự sự về quá khứ". Chỉ xét riêng năm 2021 vừa qua thôi, tôi không chắc mình đã đọc được tương đối đầy đủ các tác phẩm nằm trong giới hạn này. Nhưng bằng những ví dụ kể trên, dù là "quá khứ xa" hay "quá khứ gần", thì tự sự về quá khứ trong văn chương đương đại của những người viết trẻ hình như cũng báo hiệu vài điều gì đó đang chuyển động, mới mẻ và đầy hứa hẹn, ở cách họ đánh thức và tái cấu trúc quá khứ.

(nguồn ảnh: internet)

Yossi tới nhà để tỏ lòng biết ơn chồng tôi đã chiến đấu kẻ vãi sát cánh với họ trong một thời gian dài đến vậy. Anh ta nói muốn chúng tôi có cơ hội sắp xếp mọi chuyện trước khi rút đi.

"Hai người có một tháng," anh ta nói bằng tiếng Do Thái.

"Còn bố mẹ tôi thì sao? Các chị em gái và gia đình họ nữa?" tôi hỏi anh ta.

Yossi lắc đầu. "Tôi rất tiếc nhưng chúng ta không thể mang theo tất cả mọi người."

Tôi nhìn anh ta ngồi đó trên đi-văng cứ như anh ta có được hàng trăm cơ hội vậy. Bộ đồng phục màu xanh ô-liu của anh ta, quần nhét vào trong đôi boot đen bóng loáng. Tách cà phê tôi đang đưa - tôi muốn quăng nó vào mặt anh ta. Anh không phải là một người lính, tôi nghĩ. Anh là một con chó bỏ chạy với cái đuôi cụp giữa hai chân.

Anh ta nhấp một ngụm cà phê và châm thuốc. "Hãy cẩn thận với cái cách hai người làm. Không được nói lời tạm biệt. Chúng tôi không muốn người ta nói ra nói vào." Lúc nào Yossi cũng giống là ở Li-băng tiếng đồn đi còn nhanh hơn đạn. Lúc này anh ta nói vậy bằng thứ tiếng Ả-rập vùng về của mình và cười to. Thằng khốn.

Xe của chúng tôi sẽ phải ở lại, anh ta nói. Điều này có nghĩa là chúng tôi không thể mang nhiều đồ mà chỉ những gì có thể mang trong tay.

"Thế cho chúng tôi biết để làm gì chứ?" tôi hỏi Yossi. "Chúng tôi không thể đóng gói hành lý, không thể nói cho gia đình biết. Chúng tôi làm gì được đây?"

Tôi không đợi câu trả lời nào hết. Tôi đi vào phòng Maryam và để cửa mở. Tôi đứng một chút ở đó nhìn con bé ngủ, cái lưng nhỏ của nó nhấp nhô, một cánh tay phủ lên con mèo Mishmish. Tôi trèo lên giường nó rồi nằm đó bất động. Nếu tôi không đi chuyến chắc đêm sẽ không bao giờ kết thúc. Tất cả chúng tôi đều có thể ở đây, trốn trong bóng tối.

Chúng tôi không nói lời nào về nó với Maryam. Nhưng chúng tôi nghĩ về việc nói cho Sabine biết. Nó đã 15 tuổi, đủ lớn để giữ được bí mật. George vuốt rìa mép bằng ngón tay cái như anh vẫn luôn làm khi lo lắng cho các con. "Có phải tốt hơn nên chặt bẻng một cái cây bằng một nhát cắt không?" anh hỏi. "Hay khoét sâu vào nó ngay lập tức?"

Chúng tôi quyết định không gây gánh nặng cho con bé. Chúng tôi cố hết sức giả vờ như chẳng có gì đang xảy ra. Ngày ngày George mặc đồng phục của mình vào dù điều đó là vô ích. 20 năm đã trôi qua, em trai tôi đã mất, chúng tôi sắp rời đi, và George vẫn cứ cái nút chiếc áo xanh đó. Vô ích thôi! Tôi không thể thay đồ vào buổi sáng nữa rồi. Tôi làm bữa sáng trong bộ đồ ngủ.

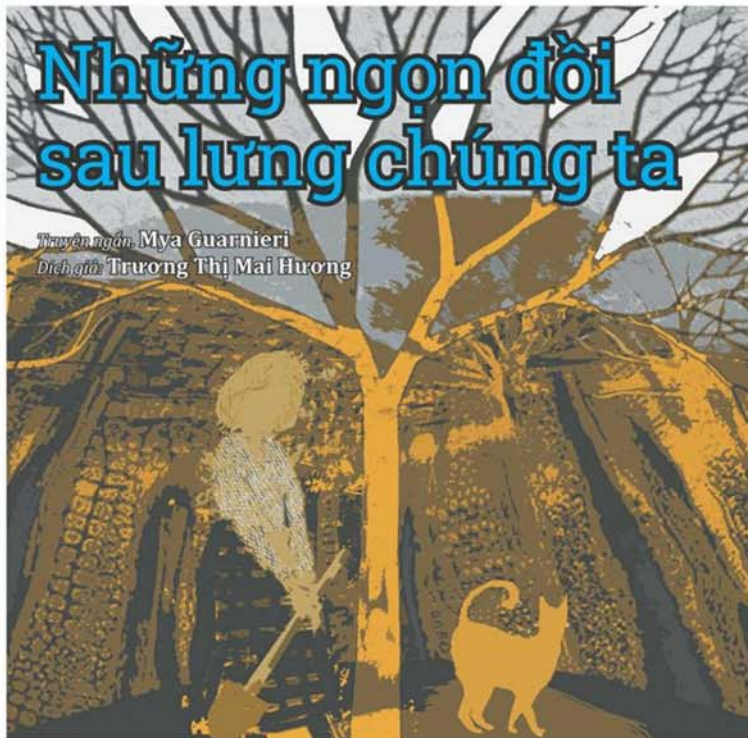
Mấy đứa trẻ đi học còn tôi dành cả ngày ở nhà một mình, đi từ phòng này sang phòng kia. Tôi nhìn những cái giường trống rỗng và tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với chúng khi chúng tôi đã đi rồi.

Chúng tôi mang được bao nhiêu? Tôi quyết định mỗi người xếp một va-li đồ, trừ Maryam ra. Nó còn quá nhỏ nên sẽ sợ hãi lắm. George và tôi sẽ cầm tay nó lúc băng qua biên giới.

Tôi tưởng tượng chúng tôi ở đó, hàng rào mở toang, những ngọn đồi của Li-băng đằng sau chúng tôi còn Israel đằng trước. Chúng tôi đang đi đâu đây? Chúng tôi sẽ phải đi bộ bao xa? Lúc đó sẽ là tháng năm, cái nóng với Maryam sẽ khó chịu lắm. Sẽ



Mya Guarnieri là một nhà văn và nhà báo thường trú ở Tel Aviv, người thường xuyên đóng góp cho ngành xuất bản ở Abu Dhabi, Bethlehem, Ấn Độ và công ty truyền thông Al Jazeera. Truyện ngắn "Những ngọn đồi sau lưng chúng ta" được gọi cảm hứng từ những cuộc phỏng vấn được chỉ đạo bởi các cựu thành viên của quân đội miền Nam Li-băng sống ở Israel. Guarnieri đã nhận được bằng thạc sĩ trong chương trình viết văn sáng tạo ở Đại học bang Florida.



Mình họa: Đào Tuấn

ra sao nếu George phải bế nó? Mỗi người sẽ phải mang một va-li và một bình nước.

Tôi xếp hành lý cho các con trước. Tôi bỏ áo len của Sabine vào, cái màu xanh lá gọi tôi nhớ đến cây tuyết tùng. Tôi gấp chiếc váy xanh nước biển món quà từ chị cả tôi, người đi yêu quý của nó. Họ có cùng sở thích. Tôi mong chị ấy sẽ không quên điều đó.

Tôi đi tới phòng Maryam và lấy bức tượng Đức Mẹ bằng sứ khỏi giá. Tôi lau bụi cho nó bằng áo của mình. Bố mẹ tôi cho nó hồi Maryam được rửa tội.

Tôi không bận tâm đến quần áo cho George hay cho tôi. Tôi xếp cuốn từ điển tiếng Pháp tôi từng dùng hồi đi học và một cuốn Kinh thánh bằng tiếng Ả-rập có từ ngày còn nhỏ. Tôi lấy ảnh lồng khung xuống khỏi tường và tủ quần áo. Tôi lau chúng bằng áo ngủ và chất chúng thành đống. Một chồng những khuôn mặt nhìn tôi chăm chăm. Tôi đóng va-li lại và mang nó vào phòng mình đẩy xuống dưới giường.

Tôi cảm thấy như người hộ tang bên quan tài.

"Có chuyện gì ở đây thế?" tôi đó George hỏi tôi và chỉ vào vết bẩn trên áo ngủ tôi. Tôi thì thầm rằng mình đang xếp hành lý. Tôi cho anh biết mọi thứ tôi đã bỏ vào va-li.

George nói chúng tôi không thể mang nó. Chúng tôi cần rảnh tay để mang Mishmish. Nếu để nó lại thì ai sẽ chăm sóc nó đây? Tất cả hàng xóm đều cùng phe với người Israel. Cả nửa làng sẽ chạy nạn cùng mình.

"Mình không thể cứ để nó chết đó được," George nói.

Tôi nhìn con mèo màu cam y hệt loại trái cây nó được đặt tên theo. Maryam tìm thấy nó trong nông trại khi đang chory trong lùm cây với các anh chị em họ. Con bé chạy vào nhà, siết con mèo chặt tới nỗi chắc sẽ giết

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

nó mất. "Cẩn thận đấy," tôi nói. "Đưa nó cho mẹ." Tôi chìa tay ra và con bé thả nó vào tay tôi rồi cười to, "Mishmish," quả mọng.

Mishmish đang đi vào phòng Maryam. Nó đi chậm rãi trên ngón chân, lưng nó vòng xuống, đuôi cong lại thành dấu hỏi. Nó dừng lại để đánh hơi quanh một cái chân bàn. Nó dừng lại bên một cái ghế. Cứ như nó đang bảo tôi rằng nó không muốn đi.

George nói chúng tôi không thể tới Beirut để mua một cái giò hàng được. Và sẽ ra sao nếu hàng xóm thấy? Họ sẽ hỏi thăm, sẽ bắt đầu bàn tán. Chúng tôi sẽ phải làm cái gì đó cho Mishmish, một thứ chắc chắn.

"Một cái sọt hoa quả," tôi nói. Tôi kêu George lấy hai cái từ nông trại. Tôi sẽ đặt Mishmish vào trong một cái rồi phá cái kia ra lấy mấy mảnh đó làm nắp. Tôi sẽ lấy búa đóng nó lại thật chặt.

Sau khi lũ trẻ đã đi học, tôi kéo cái va-li ra. Tôi tưởng tượng cảnh nhà chúng tôi trống trải. Đám người cướp phá sẽ đến. Chúng sẽ nhìn thấy ảnh chúng tôi, những khuôn mặt chẳng có ý nghĩa gì với chúng hết. Chúng sẽ mang ảnh ra và thả xuống sàn, sẽ lấy đi khung ảnh, lột sạch giường và mang đệm giường ra, lấy đi bàn bếp, ghế, những cái đĩa. Mọi thứ.

Người phụ nữ nào đó sẽ đi loanh quanh trong áo len của Sabine không hề nhận ra rằng nó trùng màu với loài cây tuyết tùng. Một cô gái chưa từng gặp chị gái tôi sẽ mặc chiếc váy xanh da trời. Và còn bức tượng của Maryam thì sao? Dứa trẻ nào đó sẽ dùng nó làm đồ chơi. Nó sẽ bị vỡ.

Tôi mang cái va-li ra ngoài. Tôi chưa hề rời khỏi nhà từ lúc Yossi báo tin cách đây một tuần. Tôi cảm giác được ánh nắng trên tay mình ấm hơn lần cuối cùng tôi ở ngoài trời. Tháng Năm đang đến. Tôi ngước nhìn lên. Mây đang di chuyển nhanh quá. Tôi cầu cho chúng đứng yên.

Tôi để va-li xuống đất và nghĩ tới chuyện đốt nó, nhưng tôi không muốn hủy hoại mọi thứ.

Tôi sẽ chôn nó.

Tôi đi tới cái kho nhỏ dựa vào ngôi nhà. George không hề dụng vào nó kể từ hồi chiến tranh nổ ra. Anh ấy khẳng khái giữ lại mọi thứ, tất cả dụng cụ làm vườn. Hòa bình sẽ đến, anh ấy nói.



Hồi chúng tôi mới cưới, anh ấy muốn trồng mận trong sân bằng cây con lấy từ nông trại của bố mẹ anh ấy. "Dựng lên một cây cầu nối cuộc sống xưa kia của mình với cuộc sống mới của chúng ta," anh ấy nói. Lúc cây mới bén rễ thì Haddad nói chúng ta cần phải đấu tranh để bảo vệ nhà cửa và đất đai của chúng ta.

Cánh cửa rung lắc lúc tôi kéo mở ra. Tôi cầm xẻng trong tay, nó nặng hơn tôi nghĩ.

Lúc làm xong tôi nhìn vào cái hố. Tôi nghĩ về em trai, về những cây mận. Tôi muốn nhảy vào trong cái hố đất đen dày, muốn mọc rễ vào lòng đất.

Cứ tới đến tôi lại nằm trên giường lắng nghe tiếng xe tăng chạy ầm ầm, tiếng người Israel rời đi. Khi giọt nắng đầu tiên tràn vào phòng, tôi đẩy đi vào nhà bếp. Tôi châm một điếu thuốc và đứng bên cửa sổ tìm Yossi. Anh ta đâu rồi? Đã một tháng rồi. Có thể họ đã đối ý - họ sẽ ở lại chiến đấu và George cũng vậy. George vào bếp, người mặc đồng phục. Anh nấu bữa sáng và chúng tôi ăn trong im lặng. Sabine chăm chăm nhìn đĩa thức ăn, Maryam giữ Mishmish trong lòng.

Bên ngoài có tiếng bước chân, rồi là tiếng gõ cửa. Mishmish nhảy xuống và lẩn xuống gầm bàn. Lúc tôi mở cửa, nó cố chạy ra nhưng có Yossi ở đó. Anh ta đứng chắn hết cả lối vào, cản hết ánh sáng.

Tôi đứng đó trong bộ đồ ngủ dính đầy vệt bụi đất. Yossi liếc nhìn tôi và quay mặt đi thật nhanh như tôi làm hại mắt anh ta vậy. Anh ta vào nhà và chào lũ trẻ bằng tiếng Ả-rập. Anh ta đi vào bếp. "Ngày mai," anh ta vừa nói bằng tiếng Do Thái vừa bắt tay George.

Mishmish kêu meo meo và cào cửa. Yossi nhìn nó. "Con mèo tiệt thật," anh ta nói.

"Anh đang nói gì thế?"

"Mọi người không mang nó theo được."

Yossi nói có những quy định. Ngày mai chúng tôi có thể thử vận may ở biên giới nhưng nó sẽ tùy thuộc vào việc ai ở bên hàng rào khi chúng tôi đi qua. Một người lính nào đó có thể lỡ đi, còn người khác có khi lại muốn làm theo luật.

Tôi không nói tiếng Do Thái được nhiều nhưng vẫn tìm ra từ ngữ. Chúng vang lên chậm chạp, giọng tôi run run. "Các người gây chiến tranh còn chồng tôi đã phục vụ các người 20 năm. Các người gây chiến tranh còn tôi chôn cất em trai mình. Giờ các người muốn rời đi mà còn nói chuyện về quy định. Các người muốn các con tôi bỏ con mèo của chúng lại sao? Để nó lại Li-băng này một mình cho đối tới chết hả?"

Lũ trẻ ngồi ở bàn nhìn chúng tôi chăm chú. Chúng không hiểu tiếng Do Thái nhưng chúng biết có gì đó không đúng. Maryam khóc. Sabine đứng dậy. "Mẹ," nó nói.

Nó đặt tay lên người tôi và George cũng vậy. Rồi tôi lại ở trên giường. Bức màn và cửa được đóng lại, căn phòng yên ắng.

Lúc tôi thức dậy thì trời đã tối. George đang nằm cạnh tôi. Anh ấy mặc đồng phục, vuốt ria mép bằng ngón trỏ.

"Mình làm gì với Mishmish đây?" anh hỏi. "Mình không để nó ở lại cho chết được." Anh nói việc ra đi cũng làm Maryam đủ buồn rồi. Nó sẽ kinh hãi khi phải bỏ Mishmish lại.

"Có khi nào mình sẽ có thời gian đưa nó tới nông trại không?" tôi nói.

Không đâu. Cuộc rút đi vẫn còn ở đâu đó và

quân Hezbollah đang di chuyển rồi. Chúng sẽ chen nhau tiến về nam thật nhanh khi quân Israel tỉnh dậy. Chúng sẽ chiếm đường sá rồi chặn lại. Các ngôi làng sẽ bị siết chặt như thông lọng vậy. "Mình phải đi với quân Israel," anh nói. "Mình phải tới được cái hàng rào đó."

Chúng tôi nằm đó trong yên lặng. Tôi để ý thấy George đã để một bộ đồ sạch lên ghế cho tôi. Nó làm tôi nhớ đến cái ngày tôi chôn cất em trai mình. Sáng hôm đó tôi thức dậy thì thấy bộ váy và đôi giày của mình đang đợi đó để đưa tôi đến đám tang rồi. "Cái thùng thừa," tôi nói. "Em đã chôn nó rồi." Tôi ngồi dậy và đặt chân xuống sàn nhà. Gạch nền mát lạnh. Tôi nghĩ thấy mùi không khí buổi đêm, nồng nặc mùi hoa nhài và đất.

Tôi đứng lên nhưng không đi ngay. Tôi cứ nấn ná bên tủ quần áo, ngón tay lẩn theo những đường gờ, đợi George kêu mình ở lại. Chắc chắn anh biết tôi định làm gì và tôi muốn anh ngăn tôi lại. Nhưng anh không làm y như tôi bao năm qua vậy.

Tôi cảm thấy như một bóng ma lúc lướt xuống phòng khách trong bộ đồ ngủ. Tôi nín thở lúc vào phòng Maryam. Tôi nhìn nó ngủ trên giường lần cuối. Tôi đẩy cánh tay nó ra, cẩn thận không làm nó thức và bế Mishmish lên.

Tôi mang nó vào phòng khách, siết nó vào ngực chặt tới mức gần như Maryam làm khi con bé mới tìm thấy nó. Nó ấm nóng và bộ lông mềm mại như cánh hoa mận. Tôi dí sát mũi mình vào mặt nó. Tôi hôn đỉnh đầu nó giữa hai tai. Nó kêu rừ...ừ...ừ.

Tôi cảm thấy như có nước mắt trong lồng ngực. Bụng tôi nhộn nhạo lúc tôi bỏ Mishmish vào trong cái thùng thừa.

Tôi vừa đẩy nắp lại vừa cầu nguyện. Tôi vừa thì thầm với Chúa vừa cầm cái nắp bỏ xuống bằng một tay còn tay kia luồn dưới cái thùng.

Lúc ra ngoài, tôi đặt cái thùng xuống. Tôi nghĩ mình không làm chuyện này được. Tôi mở nắp ra. "Đi đi Mishmish. Chạy đi. Ngày mai Maryam không thể nhìn thấy mày ở đây được. Mày phải đi thôi."

Nó ngước lên nhìn tôi.

Tôi nhắc nó lên khỏi cái thùng và đặt xuống đất. "Đi đi. Tìm ai khác chăm sóc mày ấy."

Không khí mát lạnh. Mishmish lẩn quẩn quanh mắt cá chân tôi thành một vòng quanh chân tôi. Tôi bước đi và rít lên với nó, "Đi đi, đi mau." Tôi nhìn về phía ngôi nhà. Tôi đứng với Mishmish dưới chân đợi George đến. Nhưng anh ấy không đến. Chỗ tôi chôn cái va-li có một cái gò đất, cái xẻng vẫn ở đó. Tôi tiến về phía đó, Mishmish đi theo sau. Tôi nắm chặt cái xẻng và thọc lưỡi xẻng xuống đất. Tôi đào đất và tay tôi bỏng rát. Lúc làm xong, tôi xoa đầu ngón tay lên chỗ da lòng bàn tay bị rộp. Tôi đi lấy cái thùng. Tôi bắt Mishmish bỏ vào trong. Tôi hạ cái thùng vào hố.

Thế này sẽ tốt hơn. Nó sẽ không bị đói. Nó sẽ được ở với mấy cái cây. Nó sẽ chia sẻ mảnh đất với em trai tôi. Nó sẽ ở lại, khuất trong bóng tối. Nó sẽ không bao giờ phải rời đi.

Tôi quỳ xuống và dùng cả hai cánh tay đẩy đất lên Mishmish ngay lập tức. Nó kêu meo meo. Tôi lèn chặt đất xuống bằng nắm tay. Tôi có thể nghe tiếng nó rít lên bên dưới. Tay tôi run rẩy, ngực tôi run bần bật.

Tôi túm gấu váy lại và nhét vào miệng. Tôi sẽ không hét lên, tôi sẽ không khóc. Chiếc váy ngủ có vị đất Li-băng.

THƠ CHÂM

Đấu thầu

Xưa nay câu chuyện đấu thầu
Lập doanh nghiệp giả... cần câu kiếm tiền
Quần xanh, quần đỏ, ưu tiên
Thao túng đim giá... kiếm tiền chênh cao
Nhà nước thâm hụt hầu bao
Làm ăn gian dối... nhà cao, tiền nhiều
Giờ đây bao kẻ làm liều
Pháp luật sờ đến... đi tiêu cả đàn
Đấu thầu xin chờ tắt ngang
Phải làm mình bạch... dân đang mong chờ...

Sóng Biển

Thả điều

Gió vi vu gọi cánh điều
Đồng quê, tiếng sáo sớm chiều ngân vang
Từ ngày đường điện qua làng
Điều lên, cũng phải khê khàng bay cao
Bồng đảo, gió lớn thổi vào
Cánh điều loạng choạng, liệng chao xuống đồng
Chợt nghe tiếng nổ đi đoàn
Đường dây chập cháy, xóm làng "tối tăm"
Cánh điều buồn bã buồn nằm
Trơ cùng mưa gió, thảng năm giữa trời
Lối do ý thức con người
Cạnh đường dây điện còn chơì thả điều
Điện lực đã nhắc nhở nhiều
Gần đường dây điện, chớ liều thả chơì.

Minh Anh

Nhớ lời người xưa...

"Cờ bạc là bác thằng Bần
Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm!"

Lời người xưa dạy rõ ràng
Sa vô cờ bạc muốn vòn hiểm nguy!

Bạc bài càng đánh càng mê
Ăn thua cay cú, tái tê mất tiền!

Càng thua càng đánh như điên
Được thua, thua được triển miên, vật vờ...

Đầu thì tóc rối, bờ phờ
"Cờ gian bạc lận", xác xơ thân còm!

Biết bao tệ nạn theo cùng
Trộm cắp, lừa đảo; hãi hùng gần xa...

Cờ bạc thì phải tránh xa
Đừng chơi, đừng "thử"; gặp "ma" có ngày!

Ráng làm, nghề nghiệp trong tay
Cần cù, chịu khó; đủ đầy mai sau...

Ôm mộng "đánh bạc mà giàu"
Nhà tan cửa nát; điên đầu mà thôi!

Nhớ người xưa dặn mấy lời
Sa vô cờ bạc đi đời nhà ma!

Lê Đức Đồng

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Niềm vui từ những



LDLD tỉnh và huyện Phú Bình bàn giao nhà Mái ấm công đoàn cho chị Bùi Thị Dung, ở xóm Xuân Đám, xã Đồng Liên (T.P Thái Nguyên)

Thời gian qua, bằng nhiều nguồn huy động khác nhau, các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh đã giúp cho nhiều công nhân, viên chức, người lao động có được những ngôi nhà mới ấm áp nghĩa tình, vượt qua khó khăn, vươn lên ổn định cuộc sống. Do đặc thù nghề nghiệp nên tôi thường xuyên được bắt gặp ánh mắt tươi vui của những công nhân, người lao động khi được hỗ trợ. Trong lòng tôi thấy được vui lây và ấm áp vô cùng.

Trong ngôi nhà vừa mới được xây dựng và đưa vào sử dụng, chị Nguyễn Thị Bích Hồng, trú tại xóm Làng Đan, xã Thành Công, thành phố Phố Yên vẫn không giấu nổi niềm vui và xúc động khi được Liên đoàn Lao động (LDLĐ) tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà mái ấm công đoàn. Chị Hồng

là giáo viên Trường Tiểu học Thành Công 1, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, một mình nuôi con trai bị tàn tật. Do không có nhà ở nên trước đây, hai mẹ con chị vẫn sinh sống tại khu tập thể của Nhà trường. Trước hoàn cảnh của chị, LĐLĐ tỉnh đã trao số tiền 30 triệu đồng để hỗ trợ chị Hồng xây dựng ngôi nhà mới. Số tiền trên cùng với sự trợ giúp của tập thể giáo viên Nhà trường, người thân, chị Hồng đã xây dựng được ngôi nhà cấp bốn, diện tích 70m², tổng kinh phí 150 triệu đồng. Công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng giúp chị có chỗ ở ổn định, yên tâm công tác.

GÓC BIỂM HỌA



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **42**
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2022

“Mái ấm công đoàn”

Minh Khôi (huyện Phú Bình)

Đã gần 1 năm được ở trong ngôi nhà mới từ sự hỗ trợ của LĐLĐ tỉnh, chị Bùi Thị Dung, ở xóm Xuân Đám, xã Đồng Liên (TP Thái Nguyên) vẫn không khỏi bồi hồi, xúc động khi nhắc tới sự quan tâm của các cấp công đoàn dành cho gia đình chị. Chị Dung là đoàn viên công đoàn cơ sở trường Mầm non Đào Xá (Phú Bình) có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngôi nhà ở đã xuống cấp nhưng chưa đủ kinh phí để sửa chữa, xây mới. Được sự quan tâm của LĐLĐ các cấp và hỗ trợ của người thân, bạn bè, sau hơn 3 tháng thi công, ngôi nhà cấp bốn vững chãi có tổng diện tích sử dụng trên 80m² đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tổng số kinh phí xây dựng trên 350 triệu đồng, trong đó, LĐLĐ tỉnh hỗ trợ 30 triệu đồng, phần còn lại do gia đình và người thân đóng góp thêm.

Cũng có niềm vui như chị Hồng và chị Dung, chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1977 ở xóm Kiều Chính xã Xuân Phương (Phú Bình) được công đoàn các cấp hỗ trợ xây dựng nhà ở. Trước hoàn cảnh khó khăn của chị Duyên, một mình phải nuôi 2 con nhỏ ăn học, không có nhà ở, phải thuê nhà trọ, LĐLĐ tỉnh và Tổng Công ty Thép Việt Nam đã hỗ trợ gia đình chị Duyên 30 triệu đồng; tập thể cán bộ, công nhân viên Nhà in Báo Thái Nguyên hỗ trợ 15 triệu đồng; anh em họ hàng hỗ trợ 20 triệu đồng... để giúp chị Duyên xây nhà. Đến nay

căn nhà cấp 4 rộng trên 50m² đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng kinh phí 117 triệu đồng. Chị Duyên xúc động chia sẻ: “Với đồng lương ít ỏi, để có tiền xây căn nhà kiên cố là niềm mơ ước lớn lao của tôi. Được sự hỗ trợ của LĐLĐ tỉnh, huyện và các cơ quan đơn vị, tôi đã xây được một căn nhà kiên cố. Tôi rất vui mừng và mong muốn, thời gian tới, các cấp công đoàn sẽ xây dựng thêm nhiều mái ấm công đoàn để giúp đỡ các đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn”.

Ngoài những trường hợp kể trên còn có nhiều công nhân, người lao động may mắn nhận được sự giúp đỡ từ các cấp công đoàn. Số tiền hỗ trợ mỗi căn nhà có thể chưa nhiều nhưng đây là sự quan tâm, nguồn động viên, chia sẻ của tổ chức công đoàn, của công nhân, viên chức, lao động đối với các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, thời gian qua, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhiều lao động phải tạm nghỉ việc hoặc nghỉ việc không lương nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Việc hỗ trợ nhà ở cho công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn trong giai đoạn này là cách làm vô cùng ý nghĩa và thiết thực.

Tháng công nhân - tháng cao điểm để các tổ chức công đoàn tổ chức những hoạt động chăm lo cho người lao động đang đến gần. Hy vọng rằng, thời gian tới sẽ có thêm những mảnh đời khó khăn được giúp đỡ xây dựng mái ấm công đoàn, giúp họ tiếp tục vươn lên tạo dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Và hơn hết, mỗi người lao động có thêm niềm tin yêu, gắn bó với tổ chức công đoàn.

NGỮ NGÔN

Bụng và các bộ phận khác của cơ thể

Vào một ngày đẹp trời, các bộ phận của cơ thể bỗng nghĩ ra rằng chúng phải làm tất cả mọi việc trong khi cái bụng chẳng làm gì mà lại được ăn hết mọi thứ.

Vì vậy, chúng tổ chức một buổi họp, và sau một hồi bàn luận, liền quyết định đình công cho đến khi nào bụng cũng phải chịu gánh một phần công việc.

Thế là khoảng một hai ngày sau, tay từ chối không lấy thức ăn nữa, miệng không chịu mở ra cho thức ăn vào, và rằng chẳng có gì để nhai.

Thế nhưng vài ngày sau nữa, các bộ phận cơ thể bỗng thấy mình không còn mạnh mẽ: Tay không cử động nổi, miệng khô ran, chân không đứng nổi.

Vì thế chúng mới nghĩ ra rằng cái bụng tuy âm thầm nhưng lại làm các việc rất cần thiết cho cả cơ thể và mọi bộ phận đều phải làm việc cùng với nhau thì cơ thể mới tồn tại khỏe mạnh được.

Lời bàn: Mỗi sinh vật hay đơn giản là một bộ phận nhỏ của sinh vật đều có vai trò riêng của nó. Đừng chỉ xem xét qua loa mà vội kết luận về ai đó, hay về sự việc nào đó. Câu chuyện cũng nêu lên ý nghĩa của tinh thần đoàn kết “đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết”.

Quý bà và người ăn mày

Một quý bà dắt cún cưng đi dạo.

Trên đường gặp một người ăn mày, bà ta nói: “Nếu anh gọi cún cưng của tôi là bố, tôi sẽ cho anh 100.000.”

Người ăn mày hỏi lại: “Nếu tôi gọi 10 lần thì sao?”

Bà này đáp: “Thì cho anh 1 triệu.”

Người ăn mày lập tức nhìn con chó gọi to mười lần “Bố ơi”.

Người đi đường thấy lạ xúm vào xem. Dưới sự chứng kiến của đám đông, quý bà đành phải đưa tiền cho anh này.

Lập tức, anh này tươi cười rồi rít nói: “Cảm ơn mẹ, cảm ơn mẹ nhiều lắm.”

Bài học: Cuộc đời là thế, bạn càng hiền lành lương thiện, người khác lại càng muốn lợi dụng bắt nạt bạn. Đối với những kẻ đó, hãy giữ thái độ bình thản, nhẹ nhàng phản kích.

Thìa

Một vị khách bước vào một nhà hàng, gọi một phần súp, nhân viên phục vụ bưng lên cho anh ta ngay tức khắc.

Nhân viên phục vụ vừa đi, anh ta đã nói: “Xin lỗi, tôi không có cách nào dùng phần súp này”.

Nhân viên phục vụ lại bưng lên cho anh ta một phần súp khác, anh ta vẫn nói: “Xin lỗi, tôi không có cách nào dùng phần súp này”.

Nhân viên phục vụ đành gọi giám đốc.

Giám đốc cung kính gật đầu về phía anh ta, nói: “Chào quý khách, món súp này là món súp nổi tiếng của nhà hàng, được rất nhiều thực khách yêu thích, lẽ nào ngài...?”

“Ý tôi là, thìa đâu rồi?”.

Bài học: Có sai thì sửa, đương nhiên là chuyện tốt. Thế nhưng chúng ta lại thường sửa chữa những điều đúng đắn, giữ lại những điều sai lầm, kết quả là sai càng thêm sai.

A.T (sưu tầm)



43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2022

Tranh: Nguyễn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

KHÁM, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI CÓ THẺ BHYT

CÁC NGÀY TRONG TUẦN (CẢ THỨ BẢY, CHỦ NHẬT)

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (mã chứng khoán TNH) gồm hai cơ sở: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Số 328, Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên) và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên (Xóm Chùa, xã Nam Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

Với nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động khám và điều trị bệnh, Công ty luôn không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y khoa hiện đại, đồng bộ cùng đội ngũ y, bác sỹ tận tâm, trình độ cao. Với sứ mệnh: Lợi ích, sức khỏe của người bệnh là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của Công ty. Hai bệnh viện tự hào là địa chỉ chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp, an toàn được nhân dân gửi trọn niềm tin.

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, từ ngày **1/4/2022**, hai bệnh viện thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tổ chức khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT **tất cả các ngày trong tuần (bao gồm cả Thứ Bảy, Chủ Nhật)**. Khách hàng có thẻ BHYT trên toàn quốc, không phân biệt nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu, đều được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi về Bảo hiểm Y tế.

Đặc biệt, người có đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu tại hai Bệnh viện được giảm trừ 20% phí dịch vụ kỹ thuật cao ngoài bảo hiểm y tế.

* Quyền lợi đặc biệt dành cho khách hàng khám chữa tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Hệ thống các phòng điều trị được trang bị đầy đủ tiện nghi, hiện đại.
- Đội ngũ y, bác sỹ tận tâm, có trình độ cao, nhanh chóng tiếp thu và sử dụng các công nghệ tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Hệ thống máy móc, thiết bị y khoa hiện đại, tân tiến.
- Thủ tục thanh toán đơn giản, nhanh gọn, công khai, minh bạch.

Để tìm hiểu về dịch vụ khám chữa bệnh, hay đăng ký chuyển nơi khám chữa bệnh ban đầu về Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, vui lòng liên hệ Hotline: 1900 8035

Hoặc Fanpage: **Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên**

BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: 328 Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên

BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN BÌNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Xóm Chùa, xã Nam Tiến, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 19008035



Hotline: 1900 8035

